

NĂM THỨ BẢY. SỐ 306

# LỤC TỈNH TÂN VĂN

## 聞新省六

MỖI TUẦN ĐĂNG BÁO NGÀY THỨ NĂM

Giá bán lẻ ..... 0\$15

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH

Đăng trong và các thuộc địa  
Langsa

12 tháng.. 5\$ 00 hay là 12 f. 50  
6 tháng.. 3 00 — 7 50  
3 tháng.. 1 75 — 4 40

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH

Các nước Ngoại-quốc

12 tháng ..... 15 fr. 00  
6 tháng ..... 8 00  
3 tháng ..... 4 50

### LỜI RAO CẦN KẤP

Tờ LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN nay đã nói rõ mỗi trương ra cho rộng hơn xưa và chia làm ba gian, lại in thục chữ nhỏ nhiều bài vì tuy đã thêm đăng nhiều tay tài-ba lỗi-lạc, hùng biện cao đàm.

Trong những bài vở sẽ thấy nhiều điều cần ích lắm, và nhiều hình ảnh khéo lạ. Vậy nên Bồn-quán nhưt định **BÁN MẶT** mà thôi, bởi đã xuất nhiều tiền-bạc mà chính tu chương báo. Tuy vậy cũng cứ bán trọn năm 5 \$ 00 như trước.... Có bán lẻ cùng Sài-gon và Chợ-lớn.

Bồn-quán tại có ý muốn cho những kẻ chẳng đáng mấy dư dả, cũng có thể đọc báo-chương này đăng, nên từ nay có bán mỗi ba tháng là 1 \$ 75.

#### PUBLICITÉ

Pour les annonces commerciales, demander le tarif qui sera envoyé par retour du courrier.

Pour les annonces Judiciaires et les annonces Légales, tarif spécial pour les Officiers ministériels.

On traite à forfait.

#### BỔ-CÁO

Những lời rao về việc buôn bán, nếu gửi thơ đến Bồn-quán thì Bồn-quán sẽ gửi cho một cái bản để giá phân minh.

Còn lời rao thuộc về việc hộ và lời rao theo luật buộc thì có giá riêng cho các quan chức-vụ.

Xin gửi thơ thương nghị.

Cấm ngặt không ai được phép chép các bài trong Báo chương này mà đem vào nhựt trình hoặc làm sách

### CHƯ' QUÍ-VỊ KHẨN-QUAN

Bồn-quán nhưt định kể từ ngày 1<sup>er</sup> janvier 1914, mỗi tuần phát hành 5.000 số L. T. T. V. và sẽ có ấn hành SÁCH DẠY TIẾNG ANNAM. Trong sách này có bầy cuộc làm cho người Langsa học tiếng Annam, mà người Annam sẽ nhờ đó mà thông thạo tiếng mình và học nói tiếng Langsa cho nhằm phép. Cả thầy đều nhờ bài vấn đáp, bài chữ Langsa dịch ra tiếng Annam, bài tiếng Annam dịch ra tiếng Langsa, tiểu tự vị, có ấn hành theo đó, mà nhưt là nhờ các bài phóng cho tập làm đoạn Bồn-quán sửa lại ấn hành tuần kể đó, mỗi câu đều dịch ra ráo và dưới mỗi tiếng lại có xen nghĩa đen nữa.

Vả lại tờ L. T. T. V. đã gia tăng số trương rất nhiều nên Bồn-quán định giá lại từ 1<sup>er</sup> janvier 1914 như sau này:

Mua mặt trọn năm..... 6 \$ 00

(Không bán sáu tháng, bán trọn năm thôi)

Trả kỳ: 2 kỳ hoặc 4 hoặc

8 kỳ trọn năm..... 8 . 00

Bán lẻ từ số..... 0 . 20

Những sự ích lợi của Bồn-quán tặng cho Chư-khẩn-quan

Đều ích lợi thứ nhất

Đền ngày 31 décembre 1913, Bồn-quán tính số chư-vị đã mua báo mà ngăn lại, Hễ ai có tên vào số ấy thì Bồn-quán cứ việc gửi nhựt trình luôn cho đến cùng. Như nội năm 1914 mà chư-vị ấy mua lại nữa thì cũng cứ ự như giá củ năm đồng (5 \$ 00) mà thôi. Nếu vị nào gửi bạc lên mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn kịp trong lúc cuối năm đây, nghĩa là trước ngày 31 décembre 1913, thì cũng được nhờ việc ích lợi ấy.

Đều ích lợi thứ nhì

Ai gửi bạc mà mua giấy viết mực, đồ cần dùng trong thơ-phòng thì được hạ giá mỗi đồng là 0 \$ 05, ấy là nói giá thường tại Saigon.

Bồn-quán cũng cho chư-khẩn-quan hay rằng: Bồn-quán đương trừ nghĩ mà hạ giá bán sách để học; sau đây Bồn-quán sẽ cho hay sự ích lợi ấy.

Muốn cho đăng các việc ích lợi đã nói trên đây thì chư-vị phải gửi thơ theo một cái nhân nhựt-trình chót hết. Bồn-quán cần tr.

### LỜI RAO

Bồn quán mỗi ngày có đăng thơ của chư vị mua nhựt trình từ phương gửi đến hỏi thăm các việc song Bồn-quán cũng đã có rao rồi này Bồn-quán xin nhắc lại rằng, thơ nào mà chẳng có đính theo 1 con niêm số 10 thì Bồn-quán sẽ trả lời trong báo chương mà thôi.

Bởi ấy cho nên nếu chư vị ấy muốn cho Bồn-quán trả lời riêng thì phải gửi 1 niêm 10 theo thơ. Bằng muốn trả lời trong báo-chương thì phải gửi theo cái nhân nhựt trình chót hết.

Bồn-quán sẽ chẳng đáp từ những thơ nào mà không đính lệ ấy.

Bồn-quán cần-khải.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

# THỜI SỰ TỔNG LUẬN

(Le Courrier de la Semaine)

SỰ NHƠN-TỬ LANGSA  
(L'humanité française)

## Tòa đề sửa phạt con nít

Nước Pháp-quốc mới bày luật tại Chánh-quốc kinh-đô Paris lập tòa đề xử riêng các tội của con nít chưa đúng tuổi khôn phạm. Trong ngày mồng năm tháng mars rồi đây thì tòa ấy phải khởi đọan.

Tòa này về phần phòng thứ 8, là có ông Flory làm chánh tòa, thì phải dời đi nơi khác vì luật đề ngày 22 juillet 1912 cấm không cho tòa xử tội con nít chung lộn với tội người lớn. Vả lại tòa riêng này làm ra thay thế quờn cha mẹ chẳng phải làm tội lệ hoặc lên án gì đâu, một lấy sự nhơn-tử khuyển lon dạy dỗ; những đứa bị giải đến thì tòa xem xét các việc rồi định đoạt; lập bảo chủ, giữ gìn, dạy dỗ, bày biện cùng là giúp đỡ cho nó cái là qui chánh. Luật này dạy đừng khi nào cho xử con nít chung lộn với các kẻ lớn tuổi đã phạm tội bị giải đến tòa, ấy là có ý tránh không muốn cho nó lán cận kẻ xấu ấy, nên phải lập riêng, đang trong lúc tra hỏi thì những người thay mặt cho các hội đề lo sửa dạy các trẻ có tội ấy, có phép đến đó, cha mẹ chúng nó và thầy kiện cải-lễ cho chúng nó cũng được phép đến đó mà dự thính.

Thấy vậy ta cũng nên ước sao luật ấy sẽ ban hành tại Nam-kỳ này đặng sửa rắng con nít xứ ta.

Vấn trong các chỗ đóng đão đó hội thì con nít Annam, phần đông không thấy đi học, cha mẹ vì nhà nghèo phải lo đi làm lụng mà chỉ độ thể na, để con đi dạo cùng xóm cùng làng, ở dơ dáy, quần áo lang than lưới thười, mũi giải lông thòn, đầu cổ đất buội chỉ rận, thì làm sao những đứa ấy lớn lên làm đặng dân lương thiện?

Chừ vị khán quan hãy coi người Langsa lo cho con cách nào mà chiêm nghiệm. Tuy trong nhà đã sẵn có mẹ biết chữ, chớ khi con nít mới nên ba, bốn tuổi đã cho đến trường má

mà học rồi: học hát, học đếm, học múa, học chữ, học nói; khi đi có kẻ dắt, khi về có người rước. Chừ nó được nên 8 tuổi thì lại sang qua trường sơ học, học mãi cho đến lớn khôn rồi ra trả nợ nước, đi lính ba năm, mắng chừn lính về nhà lo làm ăn. Dầu hèn cũng thế làm sao con người ta không nên được.

Chúng tôi cả lòng cúi xin chừ vị Hội-đồng quản-hạt, chừ vị Hội-đồng Thành-phố, chừ vị Hội-đồng địa hạt các nơi thân báo cùng quan xuất tiền mà lập trong mỗi thành mỗi chợ một vài cái trường má giao cho mấy cô giáo Annam lo việc dạy dỗ y như trường má ở Sài-gòn có các bà đầm dạy dỗ con nít Langsa vậy. Nếu chừ-ton mà xin lập được các trường như vậy thì chừ-ton sẽ có công quả cùng quê hương rất to, đời sau sẽ nhờ ân đức chừ-ton luôn, ấy mới gọi là người mặt mắt của dân lo việc mình. *Minh Đức*, lo việc tác tán dân là đều trách nhiệm cho chừ-ton vậy.

## CÔNG VĂN LƯỢC LỤC

(Documents Officiels)

### NAM-KỠ SOẠI PHỦ

(Gouvernement local)

#### Cấp bằng đổi chỗ

Chiếu theo lời nghị quan Nguyên-soái Nam-kỳ đề ngày 16 octobre 1913:

Thầy Dương-văn-An và thầy Phạm-văn-Kiệm học trò điều dưỡng tại nhà thương Chợ-quán đã học mắng kỹ thứ ba rồi này đặng bổ làm điều dưỡng thì sai hạng ba tại nhà thương Chợ-quán.

Thầy Nguyễn-văn-Tam, điều dưỡng thì sai hạng nhứt, Bà-ri-a.

Thầy Dương-văn-Cổ, điều dưỡng thì sai hạng nhứt, Bến-tre.

Thầy Mai-hữu-Màu điều dưỡng thì sai hạng nhì Vinh-long.

Thầy Võ-thành-Sử điều dưỡng thì sai hạng nhì Bắc-liêu.

Đều bổ về làm việc tại nhà thương Chợ-quán.

Tiền bổng lộc và tiền phụ cấp của mấy thầy này thì sẽ kể vào chương

thứ 28, phần thứ nhì, điều lệ thứ ba, trong sổ công-nho quản-hạt đương niên.

Chiếu theo lời nghị quan Nguyên-soái Nam-kỳ, đề ngày 21 novembre 1913.

Đã bãi lời nghị số 2014 đề ngày 11 novembre 1913, bổ thầy Lam-Lê làm thông ngôn tiếng chệc tạm tại sở kiểm-sát-thể-chánh-ngạch, Saigon.

Chiếu theo lời nghị quan Nguyên-soái Nam-kỳ đề ngày 26 novembre 1913.

Đã giao thầy Nguyễn-văn-Dương, thầy giáo hạng tư tại Gia-định vào tùng sở Binh-chánh kể từ ngày 12 novembre 1913.

#### Xin nghị

Chiếu theo lời nghị quan Nguyên-soái Nam-kỳ đề ngày 21 novembre 1913.

Cho phép thầy Xu-a-Sam, đội sở tuần cảnh nghị 3 tháng mà dưỡng bệnh.

Ngũ tháng đầu được ăn trọn phần lương, còn hai tháng sau thì ăn có nửa phần mà thôi.

Chiếu theo lời nghị quan Nguyên-soái Nam-kỳ đề ngày 21 novembre 1913.

Cho phép đội khám Nguyễn-văn-An nghị ba tháng mà dưỡng bệnh.

Chiếu theo lời nghị quan Nguyên-soái Nam-kỳ đề ngày 21 novembre 1913.

Cho phép thầy Nguyễn-văn-Hinh, kỹ lục thì sai hạng nhứt nghị thêm 3 tháng đặng dưỡng bệnh.

Trong con nghị đó thầy kỹ Hinh được phép ăn một phần tư tiền lương mà thôi, chẳng có tiền phụ cấp chi cả.

Chiếu theo lời nghị quan Nguyên-soái Nam-kỳ, đề ngày 26 novembre 1913.

Cho phép ông Huỳnh-công-Bền, phủ hạng nhì nghị thêm 2 tháng mà dưỡng bệnh.

Trong con nghị ông phủ Huỳnh-công-Bền tháng đầu đặng ăn nửa phần lương, còn tháng sau thì ăn có một phần tư mà thôi.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhưt trình **Lục-tính-tân-văn** giùm

**Trường trị**

Chiếu theo lời nghị quan Nguyên-soái Nam kỳ, đề ngày 21 novembre 1913.

Phạt tên Mai-văn-Phong, cai khámigon, 5 ngày lương, vì tội bê trễ trong việc bôn phạt.

Chiếu theo lời nghị quan Nguyên-soái Nam-kỳ đề ngày 26 novembre 1913.

Phạt tên Nguyễn-văn-hồng, bếp sở tuần cảnh 2 ngày lương.

Đinh-văn-Tri, đội sở tuần cảnh 1 ngày lương.

**Xin thôi**

Chiếu theo lời nghị quan Nguyên-soái Nam-kỳ đề ngày 21 novembre 1912.

Đã chấp đơn xin thôi của thầy Bùi-quan-Bích, làm việc sở giáo nghiệm-nhơn-thân kể từ ngày 1er novembre 1913.

Bỏ thầy Võ-văn-Di, làm việc Tòa-Tán-đạo lên làm thợ kỹ học tập tạm thế cho thầy Bùi-quang-Bích xin thôi.

**Giáo-phạm-học-đường và Đại học-đường**

Chiếu theo lời nghị quan Nguyên-soái Nam-kỳ, bỏ điều lệ thứ 11 trong lời-nghị đề ngày 5 mars 1912.

Học trò nào muốn được phần nhàn-nước cấp dưỡng trong mấy năm mình học tại sư-phạm-học-đường và Pháp-việc phụ-học-đường thì phải ứng thi cho đậu mới được.

Phần cấp dưỡng này chẳng cho những học trò nào học trường tỉnh đi thi chẳng đậu, hoặc thi đậu vô trường lớn rồi, mà cuối năm coi chẳng đúng sức học hoặc làm đều chi vi phép trong trường.

Sau sẽ ban hành lời nghị khác định số học trò được phép cấp-dưỡng trong hai trường Gia-định và Bôn-quốc Saigon.

Hệ học tại trường tỉnh thì đầu rồi thì mới được ứng thi mà vào trường Sư-phạm Gia-định, lại khi mới vào trường phải có ít nữa là 16 tuổi.

Đơn xin thi phải viết bằng chữ langsa và mấy người thi phải ký tên trong đơn hằng hời. Đơn này phải

gởi cho quan Đốc-học-chánh, tám bữa trước ngày thi.

Phải gởi theo đơn :

1<sup>o</sup> Một tờ chứng rằng người ứng thi này đã thi đậu trường tỉnh rồi ;

2<sup>o</sup> Tờ khai-sanh của đũa học trò ;

3<sup>o</sup> Tờ tình nguyện của tên học trò có cha nó hay là người đỡ đầu nó ký tên. Trong tờ này chịu rằng hề tên học trò học chẳng đủ năm thì phải bồi thường tiền nuôi dưỡng và công dạy dỗ bấy lâu ;

4<sup>o</sup> Sách lý-lich của tên học trò ;

Mấy tên học-trò muốn thi vào sư-phạm-học-đường, phải có giấy quan lương-y tỉnh mình phê rằng có đủ sức lực mà làm thầy giáo thì mới được.

Đốc-học trường tỉnh phải gởi tên của mấy đũa học trò xin thi đó cho quan Tham-biên. Quan Tham biên mới làm tờ lý lịch của cha mẹ mỗi đũa học trò mà gởi lên cho quan Nguyên soái Nam-kỳ.

Học trò đi thi tại Saigon, ngoại trừ mấy đũa học trò ở Saigon và Chợ-lớn, đều được nhà-nước nuôi tại trường Bôn-quốc trong mấy ngày thi ấy.

Hội giám-khảo như sau đây : Quan Đốc-học-chánh hay là quan Giám-đốc các trường làm hội-trưởng.

Quan Đốc-học trường Gia-định hay là quan Đốc-học trường Bôn-quốc làm phó-hội-trưởng ;

Sáu thầy giáo có quan Nguyên-soái tri cử cho làm Giám-khảo.

Những bài thi sẽ chia ra làm hai chặn :

1<sup>o</sup> bài thi viết, 2<sup>o</sup> bài hạch miệng. Bài viết những là :

1<sup>o</sup> một bài viết mò bằng tiếng langsa, lại lấy bài này mà dùng thì tưởng chữ. Bài này được khuyến bao nhiêu sẽ hơn cho số 3.

2<sup>o</sup> Ra đề đề, đặt ra một bài luận trong 2 giờ cho rồi số khuyến hơn cho 4.

3<sup>o</sup> Thi về việc toán và cập lương, trong 1 giờ, số khuyến hơn cho 2.

4<sup>o</sup> Dịch một bài chữ quốc-ngữ ra chữ langsa, trong 1 giờ, số khuyến hơn cho 2.

Các bài khuyến từ 0 cho tới 20.

Nếu thi bài viết được khuyến đến số 100 thì sẽ được thi qua bài hạch miệng.

Bài nào mà được có 4 khuyến mà thôi thì tên học trò ấy chẳng được thi nữa.

Bài thi hạch miệng như sau này :  
1<sup>o</sup> Thi đọc sách tiếng langsa, có hỏi nghĩa đề. Số khuyến hơn cho 3.

2<sup>o</sup> Hạch miệng về phép toán và cập lương. Số khuyến hơn cho 2.

3<sup>o</sup> Hạch miệng về phép đũa dư coi Đông-dương, hỏi theo sức học trò trường tỉnh. Số khuyến hơn cho 2.

Thi hạch miệng cũng khuyến từ 0 tới 20. Học trò nào bị khuyến số 4 thì chẳng được thi nữa. Quan Đốc-học mỗi trường phải coi theo sức học hành cần cần mà khuyến cho mỗi đũa học trò của mình, từ 0 tới 20, số khuyến này sẽ hơn cho 2 mà nhập vào số khuyến mấy bài thi đó.

Số khuyến này gởi trong bao thơ, hề cộng số khuyến bài thi rồi mới mở bao thơ ấy ra mà xem.

Hội-khảo sẽ biên tên những học trò nào được khuyến đến số 200 sắp lên mà chạy tờ phúc cho quan Nguyên-soái Nam-kỳ để ngài coi theo lý-lich của cha mẹ mấy đũa học trò ấy mà chấm đậu và cho phép vào trường lớn, đặng phần cấp-dưỡng ăn học.

**VĂN QUỐC TÂN VĂN**  
(Télégrammes)

**DIỄN TÍN HAVAS**

Paris, 12 décembre 1913.

**Pháp-quốc.** — Phi-công Marc Pourpe bay theo sông Nil lên ngọn đến thành Héliopolis máy lật bèn té bị bịnh mà nhẹ.

Paris, 13 décembre 1913.

**Pháp-quốc.** — Có lời chỉ-du phê chuẩn tờ kiết-nhận các việc bàn luận hội-công-đồng Bảo-hộ Tonkin, giao các thuế vác chợ thành Hanoi và Haiphong thâu.

Cái tượng Joconde rất có danh, cách hai năm nay bị người ta ăn cắp, nay kiếm lại được tại thành Florence, tên Perrugia là người Itali trước trú ngụ tại Paris, đem đi thử bán cho tên buôn đồ xưa. Tên buôn này không mua mà lại cho quan hay, ông quảng-ly tòa chứa đồ xưa tại thành Florence nhìn là phải cái tượng Joconde. Chánh-phủ Italie cho quan Sư-thần Langsa là M. Barrière hay

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhật trình Lục-tính-tân-văn giùm

Hội đền Elysée tỉnh sai một quan qua đó lãnh trọng và cảm tạ ơn chánh-phủ Italie

Tên Perrugia bị bắt khai rằng khi nó làm công tại đền l'ouvre nó ăn cắp trọng ấy giấu đã 2 năm, nay mới đem qua thành Florence kiểm bản.

Anh của quan Toàn-quyền là M. Maurice Sartraut đã đăng tiếng cũ làm hội-dồng Thượng nghị-viện thế cho ông Dujardin Beaumet chết.

Pháp-quốc. — Các báo nói sứ-thần Huê-kỳ cho Đức-giám-quốc Poincaré hay rằng có lẽ Đức-giám-quốc Huê-kỳ sẽ qua mà viếng ngài, rồi ngài sẽ qua Huê-kỳ mà viếng trả lại.

DIỄN TÍN HONGKONG

27 Novembre.

Việc rầy rà tại thành Saverne coi vọi càng ngày càng to.

Tại Ha-nghì-viện Đức-quốc ai ai cũng đều luận bàn việc ấy. Các hội-dồng xứ Alsace đã cho hay sẽ vấn nạn Chánh-phủ về việc ấy. Hội-tề thành Saverne có tư điển báo cho thừa tướng và cho binh-bộ thượng-thor cùng là hội-trưởng dân-hội; xin hộ tri bá tánh cho khỏi bị phe vô-diên há hiệp. Hội-tề mới được tin rằng Chánh-phủ sẽ cho quan đến tra xét việc tệ này.

Mấy người bị bắt vì binh lính đuổi không chịu đi thì có hai vị án-quan cũng bị bắt ở đó. Cả thầy sau, đều được tha hết.

29 Novembre

Saverne là một cái thành nhỏ chỗ binh Đức-quốc trú, thành ấy ở trong tỉnh Alsace mới xảy ra một chuyện bá tánh rần rộ nghịch báng cùng Đức-quốc.

Số là một ông quan hai Đức-quốc kia kêu thị lính Alsace là du côn. Tuy ông quan hai ấy đã bị phạt rồi mà người ngoài dân cũng còn hầm hầm với phe vô biên, nên đêm 28 bá tánh ầu đã với binh lính, với cả đôn.

Khi một người ngoài bá tánh vì chửi các quan vô nên bị bắt, thì binh lính rút lưới lê cạm vào đầu súng mà rượt bá tánh cùng hầm hầm. Bá tánh chạy trốn, binh theo rượt bắt được 40 người. Khi nào các quan vô muốn ra ngoài đường thì có lính bồng súng giắt lưới lê theo hộ tống.

29 Novembre.

Do theo diễn tín Đức-quốc. — Tại Saverne bá tánh còn nghịch báng với các quan vô trong đôn. Người ta cho hay rằng có hội đồng tỉnh Alsace sẽ vấn nạn chánh-phủ nữa. Chánh-phủ có sai quan tra xét phân minh.

30 Novembre.

Thừa-tướng và binh bộ thượng-thor có tư diễn tín cho Hội-tề thành Saverne hay rằng sẽ hủy tuyệt những việc của binh lính làm vi phép. Mấy người bị bắt đã tạm tha ra rồi. Trong thành bình tịnh, lính sơn dầm đi canh giữ các nơi. Quan hai làm mich lòng bá tánh ấy, cũng có tha câu biệt sa đi

nghị cơ linh đầu đồ Langsa, thì quan sứ thần Langsa tại Đức-quốc có đến quan Thừa tướng mà kéo nài việc ấy quan Thừa tướng trả lời rằng quan hai ấy đã bị phạt rồi.

Paris 18 Décembre.

Pháp-quốc. — Nhon có đoàn chiến-thuyền Anh-quốc đến viếng hải-trấn Toulon thì Đức-giám-quốc Poincaré cùng vua Hồng-mao, cùng nhau tư điển tin mà thù tạc

HUÔNG TRUYỀN

(Echos)

Tuy căm điếc ngọng lịu chớ tinh thương ai cũng như ai

Lương-hữu-hội căm điếc tỉnh Bắc và tỉnh Pas-de-calais khi đã nhóm đại hội tại thành Cambrai rồi thì cùng nhau dự tiệc.

Rượu chác, rượu champagne (sâm-banh) uống vô rồi anh nào chỉ nầy hứng chí, bèn múa men la hét ao ao không hiểu chúng nó muốn nói chi. Khi tiệc gần mãn có một cậu cặm kia ngồi gần cô cặm là gái có chồng, nó dầy mặt lại trùng lầy gheo chọc. Chồng cô lại kễ đồng tạt, đã không tương liên mà lại đồ tương, đồ cộc. Bối đó mà sanh ra cuộc ầu đã.

Sở tuần-cảnh bắt hai đảng đuổi ra khỏi tiệc.

Tuy chúng nó căm, chớ tinh hue nguyệt chẳng lẽ khác phàm. Rượu vào lòng dâm khởi loạn!

Một người tội nhơn Hồng-mao chề tòa làm án nhẹ

Cậu Samuel Booker sanh lòng gian nóc đồ chúng mà bị bắt giải nạp cho tòa bị án tù khổ sai một năm. Cậu Samuel Booker không bằng lòng bèn xin chống án. Từ khi thuật truyện nầy tới đây chưa thấy chỉ là lạ!

Thường lệ quan kiểm án khi tòa làm án ai nhẹ thì liền chống án. Nay cậu Booker này dùng quờn ấy mà chống án vì nó chề án tòa lên một năm đó là nhẹ quá, nên nó xin tòa trên làm án nó từ 3 năm đến 5 năm tù, song tòa trên không nhậm lời nó xin, bèn y án tòa sơ.

Nhưng ý của cậu Booker xin thêm án đó phải đáng khen. Nó muốn sửa mình,

thống hối tiền khiên đặng trở nên người lương thiện, nó sợ ở một năm tù thì không đủ giờ mà cải quá, e khi ra khỏi tù không đủ sức mà chống cự với tình xấu nó xụi giục.

Vả lại quan chưởng-lý biết rõ lòng nó thiệt muốn cải quá.

Thiệt ở đời ít ai được như cậu Booker. Hễ ở tù một lần rồi thì sanh tánh lầy dầy rằng: « Ở tù như ăn cơm bữa, chết chêm như ngủ giục. Quả là quân tăn tặn thiên lương!

Dựng hình Hoàng-đế Nã-bá-Luân tại thành Ba-thạnh-Đôn là kinh-đô nước Huê-kỳ

Có hội-dồng làm đơn xin cùng Dân-hội dựng dựng hình Hoàng-đế Nã-bá-Luân tại thành Ba-thạnh-Đôn và xin xuất ra hai triệu rưỡi bạc mà làm việc ấy, vì Hoàng-đế Nã-bá-Luân lúc trước đã hết lòng giúp đỡ nước Huê-kỳ nay dân Huê-kỳ làm như vậy là có ý tỏ lòng kính mến người đại anh hùng như thế.

Lại trong năm 1803 nước Đại-pháp đã sẵn lòng chiếu lấy 75 triệu quan tiền mà để xứ Louisiane lại cho nước Huê-kỳ đặng mở rộng bờ cõi ra, ấy việc đại lợi, đại ích cho nước Huê-kỳ vì xứ Louisiane bề phương diện rộng rãi, bằng một phần ba bề phương diện cả xứ Huê kỳ bây giờ.

Một cái nhà hàng lớn hơn hết trong cả hoàn-cầu

Nhật trình Huê-kỳ nói chắc rằng tại thành Chicago, có lập một cái nhà hàng lớn hơn hết trong cả hoàn-cầu. Lớn đây chẳng phải là dọn dẹp hue dạng đẹp đẽ và rộng rãi mát mẻ cùng là sạch sẽ, nhưng bởi mấy người làm việc tại nhà hàng ấy mà thôi!

Ông chủ nhà hàng này là một người rất danh tiếng trong xứ Hồng-mao và là cựu quan vô hầu vua.

Bà tổng-lý nhà hàng là phu-nhon của một ông Thống-chế langsa.

Người ký-lục là bá-tước nước Áo-quốc và là cháu của một quan Sứ-thần kia rất oai quyền tại triều Nga-la-Tur mà nay đã chết rồi.

Người giữ cửa nhà hàng là công-

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhật trình Lục-tính-tân-văn giùm

tước và binh Áo-  
Người  
hàng là  
giúp việc  
kinh-đô

Còn m  
toàn nh  
Bát vật.

Ấy là  
phương  
nhai.

Nhật t  
Có một  
qua làm  
minh tr  
Boston.

Có một  
ne tánh

Trong  
trò tr  
vào tr

Vậy tr  
hai trò  
nạp lại  
đặng kh  
nhật tri  
người ch  
trước r  
được lấy  
quan tr

Nên v  
nên có r  
chịu ch  
đó, các t  
lại kỳ to

ĐÔNG

Giá

ĐECEMB  
Hàng học Đ  
Dương.  
Hàng Hồngk  
Shanghai.  
Hàng Charle  
Bank  
Kho Nhà-mu

trước và là cựu quan hai pháo-thủ binh Áo-quốc.

Người cai quản tôi tớ trong nhà hàng là một người khi trước theo giúp việc cho quan sứ thần trong một kinh-đô bên phương Tây.

Còn mấy người giúp việc khác thì toàn những là cựu quan võ, cựu quan Bát vật, cựu quan lương-y, văn-văn.

Ấy là mấy người sang trọng bên phương Tây bị phát phối qua đó sanh nhai.

Nhật trình bên Huế-kỳ nói rằng: Có một ông Hoàng-tử kia ở bên Tây qua làm công, rửa đĩa, rửa chén bỏ mình trong nhà hàng kia tại thành Boston.

Vô tư

Có một ông giám khảo tại Sorbonne tánh tình hay lãng trí.

Trong lúc thi, thi ông hạch hỏi học trò trong ba câu, mà có hai câu chẳng vào trong đề thi

Vậy trong đám học trò thi, thi có hai trò đậu, còn trò thứ ba tuy đem nộp lại một tờ giấy trắng mà cũngặng khuyến nữa, nên có một cái nhật trình kia thuật lại vậy, vẫn người cha mẹ học trò ấy đã có hứa trước rằng: nếu con mình không được lấy đậu thì mình sẽ thừa đến quan trên.

Nên việc thi đó ai ai đều hay hết, nên có nhiều cha mẹ học trò chẳng chịu cho đến đời phải hũu hội thi đó, các học trò sẽ phải chịu hạch hỏi lại kỳ tới.

ĐÔNG-DƯƠNG THỜI SỰ

(A travers l'Indochine)

Giá bạc (Taux de la piastre)

ĐÉCEMBRE.	19	20	21	22	23	24	25
Hàng bạc Đông Dương	fr. 2.47	fr. 2.49	fr. 2.49	fr. 2.48	fr. 2.48	fr. 2.47	fr. 2.47
Hàng Hồngkong, Shanghai	fr. 2.47	fr. 2.49	fr. 2.49	fr. 2.48	fr. 2.48	fr. 2.47	fr. 2.47
Hàng Chartered Bank	fr. 2.47	fr. 2.49	fr. 2.49	fr. 2.48	fr. 2.48	fr. 2.42	fr. 2.47
Kho Nhà-nước.	fr. 2.45	fr. 2.45	fr. 2.45	fr. 2.50	fr. 2.50	fr. 2.50	fr. 2.50

**SAIGON. — Xuất-cảng. — Lúa. —** Tuần rồi lúa lên giá chút đỉnh, vì lúa cũ không còn bao nhiêu, song lúa mới càng ngày càng nhiều.

Lúa mới chở đến nhà máy Chợ lớn bán một tạ 68 kilos giá là 2 \$ 15, còn lúa cũ giá 1 tạ là 2 \$ 40.

**Gạo. —** Việc xuất cảng không thành phát vì lúa sớm nhiều quá.

Gạo trắng thường số 2 còn lộn xạo, giá 3 \$ 40. Chờ nội tháng Décembre và Janvier.

**Tấm. —** Tuần này không có chi lạ, có một ít tàu buôn đến hỏi mua, giá một tạ là 2 \$ 95. Tấm này là thứ tấm gạo trắng số 2 ở Saigon.

**Bột. —** Lúc này không có xuất cảng. Giá tại lò : 1 \$ 35 một tạ.

**Đa. —** Lúc này đa ở lục-tỉnh ít thấy chở lên, việc xuất cảng cũng không có chi nhiều nữa.

**Dầu cá. —** Người ta nói năm nay dầu cá ít lắm lại khởi sự lên giá. Hàng chưa dám chịu mỗi với ai vì dầu cá chưa thấy chở tới.

**Đừa-khô. —** Tại Âu-châu đừa khô khởi sự lên giá, nhưng vậy mấy hãng chưa lấy gì làm mừng, vì đừa khô lục-tỉnh chở lên không được tốt mấy, họ lại đặt bẻ đừa không được gì phoi khô mà bán, nên cơm đừa xấu quá.

**Nhập cảng. — Vải. —** Tuần này ngoại quốc chở vải trắng vào Saigon rất nhiều, và giá cao, mà các hãng chệch Chợ lớn chịu mua hết. Một lục-tỉnh hỏi mua cũng nhiều. Ấy là tại gần tết Annam, chệch muốn trữ cho nhiều đang bán cho Annam mà lấy lời.

**Bột. —** Tuần này cũng giống tuần trước. Có lẽ chừng 4, 5 tháng nữa bột hạ giá.

**Đường. —** Đường lên giá rồi ngưng đó xưa này, sự ít lâu đây lên giá lại nữa.

**Nước mắm mào, nước mắm già, nước mắm giao. —** Bấy lâu chúng tôi tưởng hồ nước mắm thì làm bằng cá chẳng dè nay có tên chệch kia ở đường mé sông Cầu-ông-Lãnh tìm được cách làm nước-mắm mà không dùng cá.

Nó trộn một lítre nước mắm Phú-quốc hay là ở đâu cũngặng, miêng là nước-mắm thổi với ít thùng nước múc dưới sông và ít vị thuốc bắc mà làm ra 1 trăm litres nước-mắm bán cho người annam ta mà nói rằng nước-mắm như hạng ngon?

Nhưng mấy kẻ mua hề bị làm một lần thì thôi, chớ chẳng hề đến nữa mà mua nước-mắm độc ấy.

Luật nói về việc làm đồ ăn già chưa có bang hành trong xứ này vậy thì xin quan xã-tây Saigon dạy hội lo về việc vệ sanh đến rình tên chệch thuốc người đó, thì chắc sẽ bắt được nó làm nước-mắm già tại trận, đừng chẳng sai.

*Chêc ôi! là chệc! mây sao cả gan như vậy?*

**Rò thịt mà lưa. —** Các cô các thiêm mỗi ngày ra chợ Bến-thành thường có thói bắt lươn này là thò tay trong thịt bò, thịt heo mà lưa chọn. Thiệt là một thói rất trái nghịch phép vệ sanh đó.

Trong mấy móng tay của các cô các thiêm thường trừ cả muông cả ngàn giống độc trùng hay sanh bệnh truyền nhiễm. Bởi ấy mỗi ngày có lính tuần canh giữ gìn nghiêm phặc mấy thớt thịt, hề thấy ai rò tới thịt thì phạt 4 cát tức thì. Tuy vậy mà họ cũng tro tro. Bữa nào cũng thấy lính đàn nạm sáu thiêm lại bắt.

*Cha chủ là tề!*

Ước xin mấy ông mấy thầy giảng dạy cho vợ con cũng là tử tằm trong nhà nghe cho tội lè mà đừng làm quấy vậy nữa.

**Lưỡng quốc giao thiệp. —** Quan cai lâu chiến-thuyền Nga-la-tur « Askold đi với M. Blanc là sứ-thần Nga-la-tur ở Saigon đến viếng quan Thống đốc Gourbeil và quan đề-đốc hôm thứ hai, 15 décembre này. Qua xế ngày ấy quan Thống-đốc và quan Đề-đốc xuống tàu Nga-la-tur mà đáp lễ.

Hồi 8 giờ 15 phút quan Thống đốc có cho xe song mà xuống bến tàu và một đội lính gián hậu đang chực rước quan chúa tàu Nga-la-tur về dinh. Tàu ấy nay từ biệt Saigon rồi.

**Đóng đày, đóng nô, xây rọ. —** Nay quan Nguyễn-soái Nam-kỳ ngài xét qua việc mấy người chủ đày, chủ nô, lái rạch chẳng giữ ý theo lệ luật bấy lâu làm cho tàu bè lên xuống khó bề thông thương qua lại.

Quan Nguyễn-soái Gourbeil nhắc lại cho các quan Tham-biện hay các điều lệ phụ theo lời nghị đề ngày 18 novembre 1900, nói về việc thuyền bè hay dụng chạm trong sông rạch Nam-kỳ và có ra cơ đày cá bè ngan là bao nhiêu, phải tuân theo lời ấy, chớ chẳng dặng phép đóng đày ra quá cỡ đã định.

Ngài lại nhắc lời nghị đề ngày 23 janvier 1866 có nhiều tờ châu-tri kế đó, đã định quyết bang hành trong mấy tờ châu-tri này thì có một cái đề ngày 11 novembre 1905 dạy rằng: chẳng ai dặng đóng đày, đóng nô, xây rọ không xin phép quan Tham-biện trong tỉnh các quan Tham-biện lại phải xem xét coi mấy người đã xin phép mình đó có đóng đày, đóng nô, xây rọ chẳng ý theo điều lệ mà làm cho thuyền bè khó bề thông thương qua lại chăng, và phải cho phần tồng phần làng hay mấy điều luật nói trên đây dặng truyền lại cho dân sự biết dặng ngừa phòng dưng cho họ làm quấy.

**Y khoa học đường. —** Tại y khoa học đường đã mở ra một hội phái viện thầy thuốc.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhật trình Lục-tính-tân-văn giùm

Ông Cognacq là Đốc-học y khoa học đường làm hội trưởng.

Ông Leroy des Barres là quan cai quản nhà điều dưỡng bôn-quốc, một ông quan ngoại ngạch bảo chế, một ông quan thầy thuốc điều dưỡng bá tánh, một ông quan thầy bảo chế trong việc binh cơ, một ông quan thầy tại y khoa học đường cả thầy làm nghị viện, đứng lo lập thêm trong y khoa học đường một lớp để mà dạy ra những thầy bảo chế hầu sau phụ giúp việc điều dưỡng bá tánh.

**HÀ NỘI. — Quan Toàn-quyền di Văn-nam.** — Hôm thứ hai tuần lễ trước, quan Toàn-quyền đi chuyến xe lửa riêng, tám giờ rưỡi tối, lên Văn-nam. Có các quan sau này cũng đi với ngài: quan Nguyên-soái thống-đốc quân-vụ ở Đông-dương Lefebvre, quan Thống-sứ Bắc-kỳ Destenay, quan đồng-lý tòa chính-trị ở phủ Toàn-quyền de la Brosse, quan ba Doucet, quan hai hầu quan Toàn-quyền Renaud, quan hai hầu quan Nguyên-soái Grandvincent.

Quan phó Toàn-quyền Van-Vollenhoven và các quan thủ-hiến các sở đều ra gare tiễn quan Toàn-quyền đông lăm.

Buổi chiều hôm sau, là ngày thứ ba, đúng năm giờ 22 phút, xe-lửa tới Lào-kay. Ở nhà gare tỉnh ấy, bày biện như một ngày hội to, chỗ nào cũng kết hoa cắm cờ, nào tam tài, nào ngũ sắc, ở giữa đường sắt thì làm một cái cửa ở bán nguyệt kết bằng lá và hoa để cho xe lửa đi qua. Quan công-sứ Tissot, các quan Tây và Annam, khắp nặt ra gare để đón quan Toàn-quyền, tỉnh Văn-nam cũng cho quan tư Tong-ky-Yao về tận Lào-kay để nghinh tiếp, thay mặt quan Đốc-độc Tsai hầy còn ở Bắc-kinh.

Xe lửa đi lại Lào-kay 5 phút rồi đi sang địa-phận Tàu, quan năm Hoang-kiang-Kouei, quan tư Tong-ky-Yao, ở Nam-quan coi các việc ngoại-quốc Koang ở Văn-nam cứ về để tiếp đón quan Toàn-quyền, cũng đi một toa với ngài. Từ Lào-kay cho tới Văn-nam, khi xe-lửa qua các làng các trại dân Tàu đâu đâu cũng náo nức đến chào quan Toàn-quyền một cách rất trọng thể. Hai bên lề đường có cắm cờ Đại-pháp và cờ Trung-hoa, khi xe-lửa đi đâu cũng có quan dân ra bài mang.

Tới Mông-tự, xe-lửa đi lại mười lăm phút, quan Toàn-quyền hỏi một cô phái quan Thống-sứ Destenay xuống gare để thay mặt ngài mà cảm ơn các quan Tào đã có lòng chân-trọng đến chào ngài.

Năm giờ 20 phút chiều, tới Ami-Tchéou, ở trong gare có dọn một cái phòng kết hoa cắm cờ, để mời quan Toàn-quyền xuống. Ngài chào xong các quan Tào rồi đi xem thành-phố

và vào thăm nhà thương. Sáng hôm thứ tư lại đi Văn-nam, quá trưa hôm sau thì tới nơi.

Tỉnh Văn-nam nghinh-tiếp quan Toàn-quyền thật là trọng-vọng lăm. Khi ngài xuống gare chào các quan ở tỉnh rồi về phủ Lãnh-sự, thì quan Đốc-độc cùng Nguyên-soái Lý cũng đến để chúc mừng. Lúc Đốc-độc vào phủ, thì phường nhạc thổi một bài chào theo điệu tàu, khi Đốc-độc ra về thì thổi bài « La Marseillaise » là quốc ca Đại-pháp.

Chiều hôm ấy quan Đốc-độc mời quan Toàn-quyền ăn tiệc, những tám mươi vị, vừa quan tây vừa quan tào dự tiệc.

Sáng hôm thứ sáu đi xem chùa Đông, đến chiều thì phủ Lãnh-sự mời 40 các quan lại dự tiệc mừng quan Toàn-quyền.

Chiều thứ bảy có hát tuồng tào, và hàng tỉnh mời tiệc.

Trong mấy ngày quan Toàn-quyền ở Văn-nam, khi ngài đi đâu cũng có một toán ki-mã tào đi theo hầu. Các quan và các hàng hiệu mở hội linh đình thật tỏ rằng dân Văn-nam biết cảm ơn nhà-nước Đại-pháp đã chân-trọng tiếp đón Đốc-độc Thái-ngạc ở Hà-nội bữa trước.

### TIN MÙA MÀNG

(Renseignements agricoles)

DU 1<sup>er</sup> AU 15 DÉCEMBRE

**Châu-độc.** — Trong quận Hاتیên có nhiều miếng đất còn bị nước ngập, nếu mà đem máy đến làm cho nước thông thương đặng, thì trong mấy miếng đất ấy sẽ trở nên điền phi địa ốc được. Nhưng mà còn nhiều chỗ đồng đất bỏ hoang vu trong Nam-kỳ, trông có lẽ phải lo trước hơn là đất quận Hاتیên.

**Giadịnh.** — Những phần đất bị hư hại bởi nước ngập, bị chuột bọ và cua ăn phá, thì không bao nhiêu chừng 45 mẫu mà thôi, còn giai dư thì lúa đều tốt cả.

**Sốt-răng.** — Trong hạt Sốt-răng lúa sớm đang gặt. Trông cuối tháng này sẽ hết, mỗi mẫu ước chừng đặng 100 gia mà thôi.

Lúa mùa đông trở bông, cũng có ít chỗ đã chín rồi người ta lo gặt.

Lúa muộn coi bộ khá, trông không kém gì lúa mùa và lúa sớm.

Năm nay làm ruộng dễ là vì nhờ nước trong đồng ít.

**Trà-vinh.** — Từ vài tuần nay thì có nhiều trận gió mạnh làm cho lúa ba tháng thất, trở không được.

Những ruộng ở mé bờ Cỏ chiến và mấy đầm ruộng trong củ-lao cỏ-chiến thì bị thiệt hại mà thôi.

Còn giai dư, thì mùa màng cũng thường thường tốt như trước vậy.

## CỤC ĐÔNG TÂN VÂN

(Chronique de l'Extrême-Orient)

### TRUNG-HOA

#### Cuộc xảy ra sau khi loạn hướng Nam

Sự binh hưởng Bắc chiếm được thành Nam-kinh là như đã dứt vai tuồng rồi, là cả binh hưởng Bắc Viên-thế-Khải phải ra tay với bọn Cách-mạng hướng Nam của Tôn-vân bấy lâu.

Từ khi bọn Tôn-vân thất thế tại thành Quảng-dông và Thượng-hải, thì việc tranh đấu coi vội đã gần êm. Khi ba đạo binh của Thống-lãnh thủy-sư Liou, của nguyên-nhung Feng-kous Tchang và Tchang hsoun nhập thành Nam-kinh rồi thì cách-mạng lần thứ nhì mới đã bị tiêu trừ dứt. Còn dư lại một hai đám quần tam tụ ngũ đang cướp bóc mấy tỉnh kia như tỉnh Giang-tây và tỉnh Tứ-xuyên mà gây nội loạn, làm cho tỉnh cảnh Trung-hoa phải náo động đảo huyền luôn. Nội loạn này không còn phải là đều nguy hiểm cho Chánh-phủ Bắc-kinh nữa, vì những đầu lãnh Cách-mạng nay đã trốn tâng lạc một người một nơi. Tôn-vân vừa trốn sang Nhật-bồn, Huỳnh-hung cũng chạy theo Tôn-vân, kẻ cựu Đốc-độc tỉnh Giang-tây là Li-lié-Kiang và Đốc-độc tỉnh An-huy là Po-wen-Wai cũng theo churen Tôn-vân mà tị-nạn. Trần-huỳnh-Minh là người tế thể Quảng-dông chạy qua Hồng-kông, chờ dịp sang qua Âu-châu. Trần-chí-Mại đầu lãnh Cách-mạng tại Thượng-hải chạy ẩn thân trong vạc đất tá-cư của người tây, còn Hồ-hải-Minh và Sầm-xuân-Uyên, trốn đâu biệt không biết.

Lúc ấy Chánh-phủ Trung-hoa muốn cậy ngoại-quốc bắt cả thầy bọn Cách-mạng trú trong xứ mà giải về Trung-hoa, song nghĩ lại thì chỉ xin, bắt 46 tên Cách-mạng đại-độc mà thôi.

Mỗi r là thơ giấy thép đều có nhận mua nhật trình Lục-tình-tân-vân giùm

Muốn việc ấy khỏi sanh rộn ràng cho ngoại-quốc, thì Chánh phủ Trung-hoa gởi cho các xứ có Cách-mạng đình-trủ một cái sổ biên đủ các tên Cách-mạng hưởng Nam.

Trong sổ này có tên những đầu lãnh rất có danh, song cả thấy khó mà đối thủ với Viên-thế-Khải được. Lúc ấy chưa ai đoán chắc là Viên-thế-Khải có tài tình trong võ trụ như vậy.

Nay đã được 2 năm trời Viên thế-Khải phải mang sự cực nhọc biết bao, mà lòng dạ không hề nao núng, nhờ đó mà thiên hạ mới thấy rõ cái chỗ cao kiến lanh lợi của Viên-thế-Khải. Thiệt là một gã rất kiên tâm lợi hại, đầu-sao cũng không lo, miễn là đi cho tới chỗ muốn, cho thành công nghiệp thì thôi, ngày nay Viên-thế-Khải đã tốt thừa chỗ muốn rồi, là lập được dân quyền và tóm thâu gian sang về một tay ngài chấp chưởng.

Còn như Tôn-văn càng ngày càng bại hoại, không thể chi mà địch thế với Viên cho nổi.

Văn trong nước Trung hoa cũng còn hiểm kẻ nhìn Tôn-văn là người có công cán với quê-hương là kẻ cứu dân độ thế, là chỗ trông cậy của người Trung hoa.

Song cũng phần đông hơn coi Tôn-văn đã ra bạc nhược từ hồi nhượng quyền Giám-quốc cho Viên-thế-Khải.

Tôn-văn mà nhượng quyền cho Viên-thế-Khải đây là có lẽ vì cuộc ích quốc lợi dân. Song không lẽ thấy như vậy rồi luận rằng không nên nói Tôn-văn đã tỏ ý bất tài, vô kể, muốn thảo trừ cho khỏi mang cái trách nhiệm to.

Xét việc Tôn-văn làm thì biết người có cái tài luận bàn việc nước, mà không có tài tế độ dân chúng.

Bởi ấy trong năm 1913 Tôn-văn giục dân phản cự với Viên-thế-Khải mà vì thế thân không còn mạnh mẽ nữa như lúc xô ngã nhà Thanh trong vài tuần hồi năm 1911, cho nên không làm chi đáng Viên.

Trong bọn theo Tôn-văn cũng không ai có tài cán mưu mô, nhả tháo, mà chiêu dụ được lòng dân tâm đầu ý hiệp trong việc Cách-mạng.

Bởi đầu lãnh Hồ-hải-Minh có ấn hành vào báo-chương một cái thơ trách mấy bạn đầu lãnh khác là «khờ khạo bất tài, tham tâm vô yểm, lại nhát gan non chí.»

Hễ thất một trận thì qua đến bữa sau chủ nào chú nấy coi tình ý đã quạu quọ nói ra những chuyện thối lui luôn. Thấy đó thì cũng nên cho lời Hồ-hải-Minh hữu lý. Có nhiều chủ đầu lãnh lo lắng cho bản thân mình được an cư dật lạc, thâu của làm vốn, chớ không thấy ai tìm tâm cầm vững việc Cách-mạng cho tới cùng.

Cách-mạng hưởng Nam mà thất cũng là tại binh hướng Bắc có tập luyện tinh binh nhuệ khí, còn binh hướng Nam là đám ó hạp chi binh, mấy đầu lãnh vì tưng cùng mà phải lật đật chiêu tập đám ấy, không thạo việc chinh chiến, không đủ súng ống và ngang tàn không biết binh cùng.

Phê Viên-thế-Khải còn hơn Cách-mạng một chuyện này nữa là Viên mới vay được 25 triệu của 5 nước liệt cường; sau hết dân Trung-hoa thấy việc cang quạ rất hại cho nước nhà trong 2 năm trời thì đã thêm, muốn hưởng cuộc thái bình hơn là giúp cho việc Cách-mạng ra lâu dài.

Ai là phải, ai là quấy thì mặc ai? ngày nay cả nước Trung-hoa chỉ nhìn Viên-thế-khải là một người oai hùng đủ lực đủ tài mà làm cho vận nước ra thái bình. Ấy là đều lòng dân Trung-hoa khao khát hơn hết.

Hướng Bắc nay đã an tịnh, mà hướng Nam hơn dân hồi còn đồ thân luôn. Văn mấy nhà buôn châu cấp tiền giúp cách-mạng kỳ như thì không còn giúp cách-mạng kỳ nọ, nên cách-mạng mau ra bạc nhược, đầu tại hai thành lớn Quảng-đông và Nam-kinh là ở cách-mạng thì cũng không ai giúp tới.

Mà hại thay, Chánh phủ Bắc-kinh còn mắc nhiều con rối rắm lộn xộn, cho nên không dẹp an được tức thì. Phần thì Nhứt bản xen vào việc quốc-trị nước Trung-hoa mà gây nội loạn thêm.

Phần thì các nước liệt cường không

cho vay bạc thêm, vì thấy 25 triệu bạc vay kỳ rồi sao tiêu mòn mau quá vậy.

Cho nên vận nước ngày nay dồn dập vào nơi đồ thân 2 năm rồi, thì bá tánh rất khốn đốn không biết là chừng nào.

Chư khan quan cũng nhớ cách một vài tháng đây bản quán có ấn hành cuộc tiêu xài số vay 25 triệu chớ chẳng không. Cuộc tổn hại hơn vật nội một thành Nam-kinh thì tính có 25 triệu bạc, những dân ngoài bị lật tên mũi đạn trong lúc binh đao mà chết có hơn 21 muôn mạng, lại có hơn 2 muôn rưỡi sanh linh vì hư mất sáng nghiệp ra nghèo cực mà phải vong hương thất thổ. Trong một thành mà hư bại như vậy huống chi là từ Nam chí Bắc. Nền mấy hàng buôn chệch ở tứ hướng trời, phải gởi tiền bạc cứu cấp chánh phủ Trung-hoa. Đàng buổi cả nước mắc việc nguy hiểm như vậy mà còn phải lo sửa việc chánh-trị nữa.

SỰ NỘI TRỊ XỨ XIÊM LA

Từ hai chục năm nay trở lại thì xứ Xiêm-la có lập luật về nội trị rất hiệu nghiệm. Mỗi năm đúng kỳ theo lệ, thì các quan to trong các tỉnh về tại kinh đô Bangkok mà hội diện với các tham-trị chư-bộ thượng-thor đặng luận bàn các việc xảy ra nội tỉnh trong năm.

Khi công-luận bàn bạc một hồi thì các việc tỉnh xong, các việc ấy bèn chương trình cho chư bộ thượng-thor phê chuẩn, nhiều khi việc trọng thì làm bản chương mà thân tâu lên cho vua châu phê, đoạn ban hành.

Làm như vậy thì đầu đó đặng y nhưt lệnh và đồng tánh chất cùng công việc lo làm nhậm lệ, hơn là giao cho các công thư tỉnh thì biết đời nào cho xong.

Năm nay Chánh-phủ công đồng hội nhóm đã tính đặng nhiều việc rất hay có nhưt trình Bangkok-báo và nhưt trình Daily-mail khen

Trước hết các quan to chư tỉnh đã nhưt định ép dân trong các tỉnh phải cho con đi học bằng bắt tuân thi sẽ bị phạt vạ phạt tù.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhưt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

Nhưng vậy số nhà trường chưa có đủ, nên điều lệ chưa ban hành được khắp mọi nơi. Bởi vậy đâu có nhà trường thì ban hành đó liền, còn chỗ nào thiếu thì đang lo lập thêm.

Ấy cũng bởi đã bàn luận kiếm cho ra cái cơ tiết tội tình mà sanh ra lập điều lệ ép con nít đi học đặng mà dứt mối tội tình gian ác.

Vấn xứ Xiêm-la từ vài năm nay đã cải lương luật hình. Muốn lấy sự nhơn từ và đạo công bình mà chăm chước bèn hủy tuyệt các thói dã mang đánh khảo tấn kệp là những khổ hình. Về phần những phạm nhơn trẻ tuổi, nhứt là mấy đứa hay tái phạm, thì luật chế không bỏ tù nữa. Muốn cho nó có thể cải tà qui chánh, bèn lập luật phát phối mà thôi, nghĩa là đem nó cho xa chốn đó hội vào nơi điền giả xen lộn cùng những người quê mùa chơn chất làm ăn mà sanh nhai.

Đã thử nhiều năm như vậy rồi thì các quan to trong tỉnh đã rõ chưa đặng như lòng sở nguyện. Những làng mà quan phát phối các phạm thiếu niên vào đó thì họ lấy làm áy náy không bằng lòng. Còn những đứa bị phát phối thì hằng ngày kiếm díp mà trốn, hoặc vào tiệm thuốc mà ốm ống lại, hoặc vào nhà xéc mà thử bác tiền quá hải, cùng chơi tam, yêu, túc, lượng, là các đều làm cho chỗ đó hội ra vui vẻ.

Bởi ấy các quan ngã lòng chẳng biết kiếm thế nào mà trừ tệ, nên mới lập luật ép con nít phải đi học.

Muốn cho biết luật ấy làm cho vừa lòng sở dục của các quan thì phải lâu năm chầy tháng thì mới biểu cái hiệu nghiệm của nó.

Vấn các nước Âu-châu đã có thử như vậy, nhưng mà cũng chưa trông cây tuyệt trừ những đám thiếu niên tội tình được.

Song các quan to đã có lòng lo cho trong xứ nhơn dân đặng tiến hóa như vậy cũng là một việc đáng khen đáng kính đó.

Còn về việc vệ sanh chung sao các quan to lại không chịu ép dân trồng trái cho con.

Mà có xin Chánh phủ sai lương-y vào các tỉnh dạy lương-y địa hạt cách

trồng trái. Những lương-y địa hạt ấy sẽ lãnh phần cắt nghĩa cho dân hiểu việc ích lợi trồng trái, các quan to cũng có xin cho mỗi tỉnh có một quan lương-y đến đó ở mà tiếp dưỡng bệnh nhơn từ 9 giờ đến đúng ngo, còn về việc thuốc men, hề mua giá bao nhiêu tiền thì bán lại bấy nhiêu.

Sau rồi hội công đồng có tinh trừ tệ việc cờ bạc trong nước. Vấn khi trước mỗi khi có lễ thì bày cờ bạc nay xin cấm bớt một phần. Thường bang đầu khởi sự đánh nhô sau thành ra to. Các nhà giàu có thua thiếu bao nhiêu cũng chẳng đủ lo. Ngặt một đều là đám nhà nghèo nó lại càng mê mẩn hơn nữa.

Tại xiêm-la có nhiều người ưa cờ bạc cũng như ưa a-phiện, rượu, chẳng đạp tới thì thôi, hề đạp tới rồi thì theo mãi riết.

Bởi ấy cho nên các quan to mới xin cấm như vậy, việc này chắc sẽ có người tránh trốn mà không sao, hề gì vua cũng châu phê.

Bangkok-báo luận rằng: Thường dân Xiêm-la hay sợ phép quan. Hễ khi nào có luật chi cấm việc gì mà đã có cất nghĩa rõ ràng vì sao mà cấm, thì cả thấy đều tuân theo, đã có thấy nhiều khi như vậy rồi.

**KÍNH LỜI  
cho Lục-châu Quý-khách đặng rõ**

Tôi về nghĩ bên nước Langsa nay đã trở lại Saigon từ hôm 12 decembre 1913 và tôi có đem lại nhiều hàng hóa tốt thượng hạng, như là : nón casques, nón rom và giày langsa đủ thứ.

Cũng như mấy năm trước vậy. Những thợ từ của qui khách nào gởi cho tôi mà mua đồ thì tôi may mau lo gởi lại một cách kỹ lưỡng luôn luôn. Tôi sẽ ráng sức mà làm cho toại chi những qui khách nào có lòng tưởng tình tôi.

Nay kính.  
**O. Langlois.**

Nhà hàng bán nón giày đường Catinat, môn bài số (nhớ cho kỹ) 185-187, Saigon.

**Nam-Kỳ Thời Tập**

(La Cochinchine)

*Dân Nam-kỳ — tiền tài nhơn lực của dân — những người bắt chúng nó kẻ nễ mà đồ lợi — công cuộc của quân ấy làm cho dân nghèo nàn phải thất chí.*

*Lập hội bảo hộ việc canh nông trong quần hạt này — Hội ấy sẽ làm ơn cho dân là thế nào*

**I. — Sự giàu có trong quần hạt.**

Xứ Nam-kỳ ta đây là một góc đất nhỏ ở đầu mũi hướng nam vạt đất Đông-dương — về phương Á-tê-á này, phương diện Nam-kỳ đo đặng 5 triệu 980 ngàn mẫu đất, nhơn-số được 8 triệu dân, quả là một cái mỏ vàng. Y theo tờ chương trình của chánh phủ thì trong 5 triệu 980 ngàn mẫu đất ấy có được 1 triệu 20 muôn mẫu đã thành điền, 2 triệu mẫu khác nếu có đào kinh và khai phá thì sẽ cũng trông lúa được.

Còn dư lại 2 triệu 78 muôn mẫu là về phần rừng phía đông quần hạt, có được 5, 7 ngàn mẫu đất đã khai phá mà trồng cây cao su; nếu nhơn-công không thiếu dụng, thì đó là một nguồn phú túc cho Nam-kỳ, vì đất đó hướng đông Nam-kỳ rất ưa trồng cây cao-su lắm.

Tôi xin trở lại luận việc ruộng. Chư khan quan có biết 1 triệu 20 muôn mẫu ruộng ấy sanh sản được bao nhiêu lúa chăng?

Tôi đã lấy được số trong tờ chương trình của người annam nghiệp chủ, kỹ nghệ và thương mại ở Nam-kỳ gởi cho quan Toàn-quyền (1)

Lúa gạo làm cám xuất cảng . . . . .	170.000.000 quan
Thuế xuất cảng . . . . .	3.311.492 »
Thuế điền thổ . . . . .	3.733.492 »
Số lúa để ăn trong xứ, đặt ruộng và làm giống . . . . .	170.000.000 »
<b>Tổng cộng . . . . .</b>	<b>349.045.360 quan</b>

(1) Là cuộc giúp cho người annam đặng khỏi tay chặc tại Nam-kỳ thuộc Pháp-quốc này, là đơn xin chánh-phủ Langsa hộ trì dân chúng — Janvier 1912.

**Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm**



Các thổ nghi khác:  
 Mỗi năm xuất cảng  
 được..... 10.919.588 quan  
 Còn để lại trong  
 xứ mà ăn..... 10.919.588 "  
 Tổng cộng... 21.389.172 quan

Chư khan quan coi đồ thì rõ các thổ nghi khác sánh chẳng lại lúa gạo, vả lại còn 2 triệu mẫu đang đợi người ta đến mà khai phá đặng sanh sản, mà 1 triệu 20 muôn mẫu điền đó, cách ngàn năm nay làm sao thì nay cũng làm y theo vậy chẳng thấy dời đổi.

Cái cây annam ngày nay vẫn còn làm bằng cây.

Người annam không có máy đập lúa cứ lấy từ bó mà đập vào cà lang cho nó rớt hạt mà thôi, không có đồ chi đặng mà lựa giống cho kỹ cang cho tốt lẽ, cứ noi theo tục lệ ông bà. Vả lại người nông phu annam cũng cứ dựa theo thiên lực mà làm ruộng, dầu hạn hán, dầu lụt ngập, cứ khoan tay chờ vận, chờ không thấy ra sức chống ngăn. Song như vậy mặc lòng, chur-tôn có thấy chẳng, mỗi năm mùa màng tổng cộng được 349 triệu quan tiền. Cho nên chur-tôn chớ tưởng rằng khi tới nói Nam-kỳ là một cái mỏ vàng, là tôi nói hốt mớ đầu.

Xin các ngài hãy nghe lời diễn thuyết của Đức hoàng de Montpensier làm tại Hoàn-cầu-địa-dur-hoc-hội Marseille.

« Đông dương là một xứ ruộng nương, dâu đó đầy những ruộng, thậm chí trên núi cũng có, vạc nhiều ruộng hơn hết là dọc theo mé sông Koi và sông Cửu-long-giang. Tổng cộng các ruộng là 1 triệu 35 muôn mẫu, mà còn làm lớn ra nữa được, làm bằng hai như bây giờ mà sanh lợi to được.

« Còn bắp thì cũng vậy, cũng như trạ, như đại-mạch, như viên-mạch, cả thảy đều khá.

« Khoai mì, khoai lang và các thứ đậu thiệt là thanh mậu quá chừng. Còn trái cây thì không có chi lạ, những là chuối, ổi, măng-cụt, xoài, bưởi, mía, khế, họ đem làm mứt bày bệ mà sao người annam hay ưa quá.

« Trà, cà-phe, mía, tiêu, nếu họ trồng trỉa kỹ cang thì ắt đặng lợi to.

« Như vậy mà chưa hết đâu. Có nhiều thứ cây trồng để làm đồ kỹ nghệ nhiều người tây nên mến: Những là bông vải, bố, gai, ấy là chưa kể đến đu đủ, dầu, mè, đậu phụng, dầu dừa là món trong nghề kỹ nghệ rất ưa, thuốc, trà, cau là món người annam không hề bỏ đặng.

« Song theo kiến thức của Đức hoàng de Montpensier thì cây cao su là món lợi nhưt, Đức hoàng đích thân có trồng một đám cao-su Brési-liensis, ngài lấy làm khoái chí.

« Văn xứ này trời sanh dưới đất đầy những thang đá, chưa gì đương thời mỗi năm lấy được 75 triệu tạ,

xuất cảng ra hết 5 triệu, có kiếm đặng mỏ sắt cũng là tốt hẳn, mỏ đồng lớn với bạc và antimoine và có kiếm đặng mỏ có lộn chì lộn vàng. Tại Ai-lao thì có mỏ thiếc, mỏ kẽm qui hơn các mỏ kia.

« Đá cẩm-thạch tại cửa Hàn nguyên tốt tinh anh cũng sánh được với đá cẩm thạch có danh tại Pentélique Paros, Carrare.

Lại có nhiều ruộng muối năm ba ngàn con người annam lo làm, nay người annam cũng biết các việc kiếm-thạch năng chữa bệnh cho người. Chắc ít lâu đây người annam biết dùng nước suối ấy cũng như chúng ta bên Âu-châu vậy.

« Việc nuôi thú vật, nếu người tây không bỏ liều cho người annam, thì chắc sanh lợi to.

« Quả thiệt xứ này tương tợ vườn Diêu-quang thuở trước, quả là Phật-địa, đủ chuyện nhiệm màu huy hoát.

Đó việc ấy quả thiệt như vậy. Chúng ta có tại Cựu-đông đây một thuộc địa rất phú túc, nhưt là cõi Nam-kỳ, tuy không có mỏ khoáng mà có ruộng nương như lồi Đức hoàng nói vậy.

**II.—Dân Nam-kỳ—Sự lợi hại của chúng nó**

Chẳng biết làm sao dân Nam-kỳ hằng năm hay lo cày sâu cuốc bẫm được nhiều lúa gạo, như vậy mà cứ nghèo khổ khốn nạn hoài và hay mong lòng nghịch mạng cùng chúng ta?

34.— FEUILLETON DU 25 DÉCEMBRE 1913 (306)

**TRUYỆN BA NGƯỜI NGỰ-LÀM PHÁO-THỦ**

TIỂU-THUYẾT LANGSA

CỦA ÔNG ALEXANDRE DUMAS CHA ĐƠN RA

XXI

(tiếp theo)

Đạt-ta-nhân bèn chạy vô theo rồi thì ngài đóng cửa lại.

Vô đến nơi Đạt-ta-nhân thấy tại đó có 1 cái bàn thờ đèn đồ giăng giăng trên bàn có một cái chon-dung của Lịnh-bà, trước phủ lộng che, giống hệt Lịnh-bà nên Đạt-ta-nhân, vùng la lớn.

Quan Tê-tướng Hồng-mao đến qui gối trước chon-dung ấy như khi thầy cả tế lễ trên bàn thờ, rồi lấy chìa khóa mà mở một cái hộp nhỏ ra lấy xâu chuỗi ngọc ra trao

cho Đạt-ta-nhân mà nói rằng: « Đây là của Lịnh-bà cho ta, ta đã nguyện chêt đem theo hôm, nay Lịnh-bà đòi lại, ta cũng vàng thừa ý ». Nói rồi ôm xâu chuỗi mà hôn từ cút ngọc, thoát ngài vùng la lớn lên rằng:

— Cha, cái khốn nạn biết chừng nào!

— Dạ thưa thượng-quan việc chi khốn nạn?

— Chuỗi này khi trước 12 hột ngọc, nay mất hết 2 hột, còn lại có 10 mà thôi.

— Thượng-quan làm mất hay là họ ăn cắp?

— Họ ăn cắp, đây coi giầu cất còn rành rành. Đây chắc là lão Ri-xo-li-ơ sai người ta qua ăn cắp len.

— Nếu thượng-quan biết chắc ai ăn cắp của ấy có lẽ còn trong tay chớ chưa chuyên đi đâu.

— A à phải, hôm hoàng thượng bày cuộc dạ yến cách 8 bữa rày tại đền Vin-so thì ta có mang theo chuỗi này. Vin-tơ bá tước

phu-nhon đã chẳng thuận cùng ta nữa mà sao bữa ấy lại gần bên ta. Chắc đây nó giả đồ đặng mà trả thù về việc tạt đổ tới giờ ta chẳng thấy nó nữa. Chắc nó là người của lão Ri-xo-li-ơ sai.

Đạt-ta-Nhân nói:

— Nếu vậy thì quan Tê-tướng Ri-xo-li-ơ có đặc thiên hạ cùng thế gian hay sao?

Bức-kim-Gam nghiêng rằng giận dữ mà đáp rằng:

— Quả như vậy. Ri-xo-li-ơ là một người nghịch thù đáng sợ. Mà tại Paris chừng nào mới bày cuộc dạ yến?

— Dạ thứ hai tuần sau.

— Cha, thứ 2 tuần sau còn có 5 bữa. Mà không sao, ông nói rồi bèn kêu: Bô Ba-trích, mau mau lại đây cho tao biểu. Con hãy đi đòi người thợ bạc và người ký-lục của ta đến đây lập tức.

Tên Ba-trích nghe dạy liền đi lập tức.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình **Lục-tính-tân-văn** giùm

Phàm người nào như tôi đây đã 10 năm trường ở trong Lục-tỉnh, mỗi ngày cận thức như tinh người Annam, thì chẳng biết người Annam thiệt là nghèo nàn khốn đốn.

Sao mà nghèo vậy ?

Bởi vì dân Annam đốt nát què mùa, bởi vì dân Annam không biết đọc chữ nên không biết gì hết. Bởi vì đốt nát què mùa như vậy nên không thể họ tri gia nghiệp là của đồ mờ hôi xót con mắt làm ra; chúng nó không có thể mà chống cự với những kẻ đến mà lường gạt chúng nó, đến mà vét sạch của chúng nó; và bởi vì nó thấy người ta gian giảo cướp bóc của nó như vậy thì làm sao nó tinh lòng lương thiện được.

Các ngài ôi ! khi người nào như tôi mà đã thấy chẳng chừng sự khốn cùng nó đeo đuổi theo một giống dân-tộc đốt nát què mùa này, thì cũng nên qui gối xuống mà niệm các đoạn sử ký nước Langsa thuật việc khoan-hồng trí-hóa, thì cũng nên cúi đầu thờ lạy những đấng đã có lòng tung hoành võ trụ đặng cho người langsa sung sướng đường này.

Sự lợi hại của dân xứ này dễ thấy dễ hiểu, dễ thấy được lợi hại rồi thì nhơn tâm Annam dễ thấu đáo như chơi.

Lấy mấy cái số tôi mới trường ra đó thì các ngài cũng rõ ràng ngoài trừ các người giúp việc nhà nước thì

cả thầy người Annam chỉ lo một nghề làm ruộng mà thôi.

Quả thiệt người Annam ưa việc ruộng nương chẳng chịu kỹ nghệ thương mại. Nếu người Annam mà buôn bán cũng muốn lập nghề thì chẳng phải là thua ai, bởi vì dân Annam rất sáng dạ, đâu ai nói làm sao mặc lòng, chớ dân Annam cái gì cũng bắt chước được.

Muốn cho đặng như vậy, thì phải dạy dỗ nó. Cơ khổ nhưng, có thấy ai dạy dỗ nó gì đâu.

Thậm chí đến ngày nay, vì nó có lậu quả vắn nên nó buôn bán cũng không đặng, mà nó lập nghề cũng không đặng, vì cuộc buôn và cuộc làm nghề đều về tay chặc tòm thâu rảo.

(Sau sẽ tiếp theo)

AUGUSTE LOYE.

Biện-lý Tòa Sớ-tràng.

## SU XUẤT TÂN KỶ

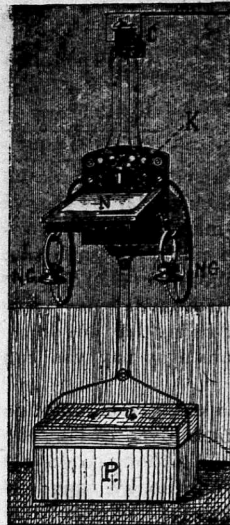
(Les curiosités)

Dây thép nói (Téléphone)

(tiếp theo)

Tuần rồi Bồn-quản đã nói về dây-thép-nói thuở xưa, nay Bồn-quản tiếp theo mà nói về máy dây-thép nói kiếm thời.

Ở dưới có một bộ sanh-điện-màu-



ai, thì phải bấm nút **K** làm cho chuông **C** chồ khác kêu. Khi họ trả lời thì chuông **C** trên máy của mình reo, khi đó mình lấy hai cái ống nghe **NG** mà kê vào lỗ tai, và kê miệng gần máy nói **N** mà nói chuyện. Khi nói chuyện thì cây thang đã nói tuần rồi đó rung rinh làm cho điện-khi phải cử động và chạy theo dây đồng đến máy để nghe **GN** ở chỗ khác mà làm động miếng sắt mỏng **L** đặng sang tiếng nói y như tiếng của mình nói đó vào lỗ tai người đang nói chuyện với mình.

cơ P cho điện-khi chạy lên máy dây-thép nói **N**, chạy đi nơi khác mà qua máy để nghe **NG**, rồi cũng trở về mà nhập vào sanh-điện màu cơ **P** lại nữa. Điện-khi chạy thường thường như vậy thì đầu kê lỗ tai vào máy cũng chẳng nghe chi cả.

Trước khi muốn nói chuyện với

Kể một hồi có người ký-lục bước vào thì ông Bức-kim-Gam lấy giấy viết it hàng giao cho tên ký-lục ấy mà nói rằng: Người hãy đem lịch này giao cho tham-tri bảo phải ban hành lập tức.

— Dạ bẩm thượng-quan như quan tham-tri hỏi tôi có gì mà ra lịch lạ như vậy thì tôi phải trả lời làm sao?

— Thì người nói rằng lịch của tao như vậy phải vương theo.

— Đây chắc quan tham-tri cũng sẽ tâu như vậy với hoàng-thượng, nếu hoàng-thượng hay thượng-quan không cho tâu nào xuất cảng rảo mà người hỏi thì làm sao?

— Vậy thì người phải đảo tham-tri tâu cùng hoàng-thượng rằng ta như định chiến với Pháp-quốc.

Người ký-lục ấy phụng mạng mà đi.

Quan Tề-tướng Bức-kim-Gam bèn dạy lại mà nói với Đạt-ta-Nhân rằng:

— Việc ấy đã yên. Nếu ngọc họ ăn cắp chưa đem ra khỏi xứ thì nhà người sẽ về bên ấy trước được.

— Dạ bẩm sao vậy ?

— Là vậy: ta mới ra lệnh cấm chằng cho tàu nào ra khỏi cửa biển mà chẳng có phép ta cho.

Đạt-ta-nhân khi nghe nói vậy thì lấy làm lạ nên tề-tướng Bức-kim-gam bèn cười mà nói rằng:

— Số là my chưa rõ, để ta phân lại cho my tường: Vắn ta xem bà hoàng-hậu nước Langsa cũng như bà hoàng-hậu của ta vậy, một lời của lệnh-bà phán ra, ta sẽ phân nước ta, phân vua ta, thậm chí ta sẽ dám phá tời Thiên-công đặng mà làm vừa lòng lệnh bà, nói cho my biết. Khi trước lệnh-bà dạy ta đừng sai binh cứu viện cho sắp đạo mới tại thành Ro-sen, thì ta đã vưng theo. Ta đã biết rằng ta thất ngôn, song nhờ vậy

mà lệnh-bà cho ta cái chơn dung my thấy đó!

Đạt-ta-nhân thấy nói vậy bèn nghĩ đến việc số hệ của dân lấy làm mừng mừng lắm lúc như trúng chọi đá.

Đang còn suy nghĩ thì kế tên thợ giồi ngọc bước vào, vắn là người Yết-làng-de rất tinh nghệ mỗi năm ăn tiền công của quan tề-tướng mà giồi ngọc ít nữa là 2 triệu quan.

Ông Bức-kim-gam bèn dặt tên thợ giồi ngọc vào phòng trao xâu chuỗi ngọc cho coi mà hỏi giá đáng mấy.

— Dạ bẩm thượng-quan, mỗi một cục đặng một muôn rưỡi quan.

— Người có thấy trong xâu chuỗi mất hết 2 hạt ngọc? chừng mấy bữa người làm hai cục khác thế lại cho rồi.

— Dạ, 8 bữa.

— Nếu ta cho người mỗi một hạt là 3

(Coi qua trường 16)

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

# HOÀN CẦU ĐỊA DƯ

(Géographie)

(TRADUIT D'APRÈS LE BULLETIN DE LA SOCIÉTÉ DES ÉTUDES INDOCHINOISES)

ASIE (Đông-phương) — COCHINCHINE (Nam-kỳ)

## TỈNH SỐC-TRĂNG

Kinh cần (tiếp theo)

8. — *Kinh từ Bồ-thảo cho tới Thiên-mỹ.* — Kinh này được 5 ngàn thước bề giải, mới đào, làm cho thuyền bè thông thương từ rạch và kinh Ba-trinh qua tới Bồ-thảo. Sẽ đào thêm cho giáp tới kinh hạt Càn-thơ tại ngọn rạch Cai-triệt. Bề ngang kinh nói trên đây được 5 thước; bề sâu được một thước năm.

9. — *Kinh Cai-trầu.* — Về địa phận hạt Sóc-trăng thì kinh này bề giải được 5 ngàn thước, bề ngang 5 thước và bề sâu được 1 thước năm. Sẽ đào kinh này giáp kinh số 7, bắt từ kinh số 7 mà chạy cho tới sông, rạch trong tỉnh Rạch-giá. Nhờ đó mà ghe nhỏ khỏi đi vòng ra sông Hậu-giang và đi theo kinh Long-xuyên mà vô Rạch-giá.

10. — *Kinh Xẻo-trà.* — Kinh này đào từ hướng Nam lên hướng Bắc, được 4 ngàn thước bề giải, 5 thước bề ngang và 1 thước rưỡi bề sâu. Kinh Xẻo-trà làm cho mấy cái rạch Nhu-gia, rạch Chàng-ré và Sa-keo thông thương cùng nhau, rồi bắt từ rạch Sa-keo mà chạy giải qua kinh Cai-trầu và qua hạt Rạch-giá.

11. — *Kinh Nàng-rên.* — Kinh này chạy từ hướng Tây qua hướng Đông, bề giải, bề ngang, bề sâu gì cũng bằng kinh Xẻo-trà, rồi rẽ ra một phía qua rạch Nàng-rên, còn một phía qua rạch Chàng-ré, làm cho dễ bề chở lúa ra Phúc-lộc. Kinh này lại chạy ngang qua điền ông Paternelle.

12. — *Kinh chạy theo đường về Bắc-liêu.* — Kinh này chạy từ làng Tài-sum về Bắc-liêu, đi ngang qua Nhu-gia và Phú-lộc; ghe nhỏ nhờ kinh này mà đi vô Bắc-liêu mau lắm.

## PROVINCE DE SỐC-TRĂNG

Canaux (suite)

8. — *Canal de Bồ-thảo à Thiên-mỹ.* — Ce canal, de 5<sup>km</sup> de longueur, récemment creusé, met en communication le rạch et le canal Ba-trinh avec le centre important de Bồ-thảo. Il va être prolongé jusqu'à la rencontre du canal de la province de Càn-thơ qui aboutit à l'origine du rạch Cai-triệt. — Largeur moyenne : 5<sup>m</sup>; profondeur moyenne : 1<sup>m</sup> 50.

9. — *Canal Cai-trầu.* — D'une longueur de 5<sup>km</sup> sur Soctrang (largeur 5<sup>m</sup>, profondeur moyenne, 1<sup>m</sup> 50). ce canal qui se rattachera bientôt au canal n° 7, part du rạch du même nom (affluent du rạch Sa-keo) et va communiquer avec les arroyos de l'intérieur de la province de Rach-gia. Il évite ainsi à la petite batellerie le détour par le Bassac et le canal de Long-xuyên à Rach-gia.

10. — *Canal de Xẻo-trà.* — Ce canal, dont la direction est à peu près du Sud au Nord, a 4<sup>km</sup> de longueur (largeur moyenne 5<sup>m</sup> et profondeur moyenne 1<sup>m</sup> 50). Il relie entre eux deux des principaux affluents du rạch Nhu-gia, le rạch Chang-ré et le rạch Sa-keo. Par ce dernier, il communique avec le canal Cai-trau et la province de Rachgia.

11. — *Canal Nàng-rên.* — Dirigé au contraire de l'Ouest à l'Est, ce petit canal, de mêmes dimensions que le précédent, s'embranchant d'un côté sur le rạch Nàng-rên, de l'autre sur le Chàng-ré, facilite également le transport des paddys de la région au centre exportateur de Phu-lóc. Il dessert, en outre, l'importante concession Paternelle.

12. — *Canal latéral à la route de Bac-liêu.* — Ce canal, allant du village de Tài-sum à Bac-liêu, par Nhu-gia et Phu-lóc, abrège considérablement le trajet de petite batellerie se rendant à Bac-liêu.

### Giấy vắn thuốc và thuốc điều tót và rẻ hơn hết hiệu là JOB

(Excellent papier à tabac marque JOB)

Giấy này nguyên là của ông J. Bardou chế ra, đã có đem hiệu-mẫu mà ký tại tòa-án, và được hơn 5, 6 trăm cái Médailles ban thưởng. Ông J. Bardou đã qua đời con người là Pierre Bardou kế nghiệp. Nhiều người đã khen ngợi lắm và cứ mua hoài. Ai chưa dùng thử khá thử mà coi, hút nó êm và dịu lắm, không cay không gắt cổ và nóng lưỡi như thuốc khác. Có bán lẻ trong các tiệm bán thuốc giấy nội Toàn-câu.

Nhà trừ giấy này ở số 19 đường Bonnard Saigon.

### CÙNG THÌ SẮT MÀ CÓ NHIỀU THỨ

(Il y a fer et fer...)

Thuở xưa mấy ông già bà cả khi nào mệt mỏi, yếu đuối trong mình thì thường hay lấy đinh sắt có sét ngâm trong ly nước, rồi uống đó.

Làm như vậy đó chẳng qua là đỡ mà thôi, chứ chẳng có chi làm chắc dặng. Ngày nay, người ta đã tìm dặng cách hay và có vật thần hiệu mà trị các bệnh nói trên đó rồi.

Ấy là thuốc Dragées Rabuteau, dặng nó mà trị về mấy việc máu men thì hay vô hạng. Quan Lương-y Rabuteau đã thí nghiệm rõ ràng và biết hết các bệnh như là: mất máu, hư máu vãn vãn.

Khi nào người đau mà uống sắt vào trong bụng thì sắt ấy sẽ vào bao-l tử mà tiêu hóa trở ra một vật kêu là protoclorure de fer.

Cũng thì sắt mà có nhiều thứ, vậy thì khá dùng thứ sắt nào mà dặng rồi, uống vào liền thấy linh nghiệm thì mới phải cho. Thứ sắt nói đây dặng mà cho những đứa con gái hay là con trai nào mà rết, mất máu thì hay lắm.

Thuốc Dragées Rabuteau này, hề uống vào thì liền nhập theo huyết cầu mà nuôi cả thân thể ta.

Chư-tôn muốn biết bởi có nào mà thuốc Dragées Rabuteau thần hiệu hay không? Chẳng khó gì, hãy coi sau đây thì rõ. Ngày kia có một người bệnh đến nằm nhà thương. Người bệnh ấy yếu quá gần chết. Khi đó có một bộ máy của ông Malassez bày, để dùng mà đếm huyết-cầu trong thân thể con người. Như muốn đếm thì chích ngón tay cho chảy máu ra, rồi lấy máy đó đổ vào máy cho nó đếm mới dặng.

Bèn chít người đau ấy, rồi đếm thử coi thì có 2.919.000 huyết-cầu mà thôi, ít quá. Người thường, chẳng có đau ốm chi thì phải có 5.500.000 huyết-cầu mới dặng. Khi đó mỗi lần ăn cơm thì thấy thuốc mới cho người bệnh uống hết hai bịch thuốc Dragées Rabuteau. Uống thuốc này chừng hai ngày như vậy thì huyết-cầu tăng lên tới 4.578.000.

Kể từ ngày đó, người bệnh lần lần mạnh

Mỗi nhà thơ xây thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tình-tân-vân giùm

lại giỏi như thường, mà lại da thâm thít hơn xưa.

Quan lương-y Rabuteau cũng như thuốc mà trị nhiều bệnh khác nữa.

Chẳng phải mỗi lần uống, mỗi lần chích máu mà sợ ngứa là chích một người đáng thí nghiệm coi thuốc hay cũng đỡ mà thôi.



Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-đăng, chủ tiệm là G. RENOUX nhứt hạng bào-tế-sư, Saigon, trước rạp hát tây, và tại tiệm thuốc Pháp-Á, đường Thủy-bình, môn bài số 215, Chợ-lớn, ngang nhà giấy xe lửa lớn.

PHẢI LỰA VẢI TỐT MÀ XÀI

(Ayez soin de vous servir de bonnes étoffes)

Lựa vải tốt mà xài ấy là biết lo cần kiệm nhằm không có thứ vải nào tốt cho bằng vải hiệu Con nai, là một thứ vải rất chắc và rất tốt không chỗ nghi ngờ.

Có bán tại hãng Dumarest, số 2, đường Charner Saigon.

CÓ MỘT THỨ NÀY MÀ THÔI

(Il n'y a que lui)



Có một thứ rượu Rhum man này hay trị bệnh rét, nóng lạnh hay làm cho tì vị, tiêu tán hay trị bệnh yếu nhược và thiên thời. Rượu này rất đại danh, thiên hạ rất chuộng và lại tốt hơn các thứ rượu Rhum khác.

Hãy coi cho kỹ kẻo lầm thứ giả và phải nài cho phải cái ve có dán nhãn trắng như hình kiểu đính mọi bên đây.

Có bán tại các tiệm bán đồ tạp vật épiceries).

CHO NHỮNG NGƯỜI CÓ LAO BỊNH XEM

(Pour les phthisiques)

Thiên hạ thường hay tưởng rằng những người đau bệnh thổ không được mạnh mà kỳ trung thì thiệt thổ mạnh quá.

Ông nghiệp-sư Albert Robin có tâu rằng. Người đau bệnh phổi có một thổ mạnh, thổ giỏi, thổ nhiều hơn người không có bệnh, nó

Từ Tài-sum tới Nhu-gia thì do được 9 ngàn thước bề giải, ba thước rưỡi bề ngang và một thước bề sâu, còn hai khúc kể đó thì do được 25 ngàn thước bề giải, 5 thước bề ngang và 1 thước rưỡi bề sâu.

13. — Kinh Lịch-trà. — Bề giải đặng 5 ngàn thước, bề ngang 5 thước và bề sâu 1 thước rưỡi. Kinh này đào từ kinh theo đường về Bắc-liêu qua tới Chàng-ré và giáp với kinh Cã-lâm.

14. — Kinh Cã-lâm. — Bề giải do đặng 4 ngàn 7 trăm thước, bề sâu đặng 2 thước và bề ngang đặng 12 thước, đào từ rạch Chàng-ré qua tới rạch Cã-mau. Nhờ kinh này mà thuyền bè muốn đi từ rạch Nhu-gia qua rạch Cã-mau khỏi đi quanh hơn 3 muông thước.

(Sau sẽ tiếp theo)

La première section de Tài-sum à Nhu-gia, de 9 km de longueur, n'a que 3 m 50 de largeur et 1 mètre de profondeur moyenne; mais les deux autres (25 km de longueur) ont une largeur moyenne de 5 mètres et une profondeur moyenne de 1 m 50.

13. — Canal de Lịch-trà. — (5 km de longueur, largeur moyenne 5 mètres, profondeur moyenne 1 m 50). Il va du canal de la route de Bac-liêu au Chàng-ré et se continue par le canal Ca-lâm.

14. — Canal Ca-lâm. — Celui-ci, d'une longueur de 4 km 700, d'une profondeur de 2 mètres et d'une largeur moyenne de 12 mètres, relie le rạch Chàng-ré au rạch Cã-mau, et évite ainsi un détour de plus de 30 kilomètres aux jonques passant du bassin du rạch Nhu-gia dans le bassin du song Cã-mau.

(à suivre)

CÁCH VẬT LUẬN

(Causerie Philosophique)

LUẬN-LÝ-HỌC (La culture morale)

DỊCH CỦA CÁC LUẬN-LÝ TRIẾT-HỌC-GIA ÂU-CHÂU VÀ ĐÔNG PHƯƠNG BỜI XƯA VÀ BỜI NAY (Extraits des Auteurs philosophes et moralistes, anciens et modernes de l'Europe et de l'Asie)

Luận lý mà theo lợi chung thì kết quả ra thế nào?

Môn triết học theo luận lý lấy nghĩa lợi riêng, thấy không hiệp lý, kết quả ra làm cách trái lẽ như truyền hai ông thầy thuốc nói ở kỳ trước. Muốn cứu cho môn ấy dùng được, mới đổi nghĩa lợi riêng ra nghĩa lợi chung. Đời thế-kỷ thứ XVIII và thế-kỷ thứ XIX có mấy nhà triết học nước Anh, cố sức dựng cho thành môn ấy. Ông Hobbes (1588-1679) thì nói rằng: ta chịu thiệt thời để lợi cho người đồng loại của ta chẳng qua cũng là cầu tư lợi của ta. Ông Bentham (1748-1832) lại nhân lời ông Hobbes mà giải nghĩa rộng ra, nói rằng: sự ích kỷ là một sự tính sai: người ta có thấy kẻ thân cận mình sướng thì mới được sướng, vậy thì tư lợi cũng lộn với công lợi. Bởi thế câu cổ: Cầu ngã hạnh phúc (Recherche ton bonheur) đổi ra làm một câu mới: Cầu cho nhiều người được hưởng phúc cả (Recherche le plus grand bonheur pour le plus grand nombre). Đến thời cận cổ ta, ông Stuard Mill, người Anh (18 6-1873) lại bổ thêm cái đạo vị lợi ấy, ông Stuard Mill khéo luận những lẽ cao kiến đến nỗi cái đại luận lý vị lợi ấy, dựa vào nghĩa ích kỷ, và mới thoát ngấm tưởng là một đạo dạy quên mình vì nghĩa. Nhưng mà thật thì phạm luận lý không dựa vào nghĩa lợi riêng được mà cũng không dựa vào nghĩa lợi chung được. Chữ luận lý với chữ lợi không ăn với nhau được.

Trong sách « Điều thật, điều đẹp, điều thiện » ở bài thứ XIII, ông Victor Cousin có nói rằng:

Nếu mà ăn ở cứ lệ cầu lấy lợi chung trước nhứt, thì sanh ra lắm việc bất công. — Nếu vậy, thì phải trung có ra rằng nghĩa lợi chung En recherchant avant tout l'intérêt général, on peut tomber dans mille iniquités. — Ou bien, il faut prouver que l'intérêt général est toujours con-

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm

bao giờ cũng hiệp với công lý mới xong. Hai chữ công lợi với công lý, nghĩa bất tương đồng. Cũng nhiều khi hai cái hiệp với nhau, mà cũng nhiều khi biệt nhau. Xưa ở nước Hi Lạp ông Thémistocle bàn với dân thành Athènes đốt sạch cả chiến thuyền của quan Đồng minh ở cửa Athènes đi, để giữ quyền như thống cho nước; ông Aristide cũng là tướng Hi Lạp, đáp rằng: việc ấy làm thì lợi, nhưng bất công. Dân Hi Lạp nghe thấy lời ấy thì chịu bỏ một việc lợi, vì rằng việc lợi ấy phải trái công lý mới làm được. Như trong sự bàn ấy thì ông Thémistocle thật không vì tư lợi chút nào, chỉ vì lợi nước nhà mà thôi. Nhưng vì thử ông ấy có quên mình hoặc liều mạng mình mà buộc cho dân Athènes phải làm điều ấy, thì có phải rõ ông ấy đem một tình trung nghĩa lạ, mà thì hành một nghĩa rất trái luân lý không?

Hoặc giả cũng có người đáp rằng trong việc ấy công lợi với công lý không hiệp nhau là bởi cái lợi ấy không được đủ nghĩa công. Bởi đó mới thành ra câu: phải bỏ mình vì gia tộc, phải bỏ gia tộc cho nước nhà, phải bỏ nước nhà cho cả nhân quần, vậy thì điều thiện là điều lợi như cho nhiều người đó...

Ông bảo tôi phải bỏ lợi riêng tôi đi để cầu lợi chung, ông vì nghĩa gì mà bảo tôi vậy? Có phải là ông vì nghĩa lợi mà thôi không? Nếu ông lấy chữ lợi làm chủ nghĩa thì lợi nào bằng lợi của tôi. Không có lý gì mà tôi lại phải bỏ lợi tôi đi để mà cho kẻ khác được lợi?

Ông nói rằng cái mục đích tốt của đời người ta, là cái hạnh phúc. Vậy thì tôi cứ lẽ phải mà suy, cái mục đích tốt của đời tôi cũng là cái hạnh phúc của tôi. Nay ông muốn bắt tôi phải thì cái hạnh phúc ấy đi, thì ông phải trưng cùng tôi cái cơ nào hơn cái cơ hạnh phúc mới được chứ!

(Sau sẽ tiếp theo)

forme à la justice. Mais ces idées ne sont pas adéquates. Si, très souvent, elles sont séparées. Thémistocle proposa aux Athéniens de brûler la flotte des alliés qui se trouvait dans le port d'Athènes, et de s'assurer ainsi la suprématie. Le projet est utile, dit Aristide, mais il est injuste, et sur cette simple parole les Athéniens renoncèrent à un avantage qu'il faut acheter par une injustice. Remarquez que Thémistocle n'avait là aucun intérêt particulier, il ne pensait qu'à l'intérêt de la patrie. Mais, eût-il hasardé ou donné sa vie pour arracher aux Athéniens un tel acte, il n'aurait fait que consacrer, ce qui s'est vu trop souvent, un dévouement admirable à une cause immorale en elle-même.

A cela on répond que si dans l'exemple cité la justice et l'intérêt s'excluent, c'est que l'intérêt n'était pas assez général; et on arrive à la maxime célèbre qu'il faut sacrifier soi-même à sa famille, la famille à la cité, la cité à la patrie, la patrie à l'humanité, qu'enfin le bien est le plus grand intérêt du grand nombre...

Vous m'ordonnez de sacrifier l'intérêt particulier à l'intérêt général. Mais au nom de quoi me l'ordonnez-vous? Est-ce au nom seul de l'intérêt? si l'intérêt, comme tel, doit me toucher, évidemment mon intérêt doit me toucher aussi, et je ne vois pas pourquoi je le sacrifierais à celui des autres.

Le but suprême de la vie humaine, c'est le bonheur, dites-vous. J'en conclus fort raisonnablement que le but suprême de ma vie est le bonheur. Pour me demander le sacrifice de mon bonheur, il faut en appeler à un autre principe que le bonheur lui-même.

(à suivre)

xây dựng-khi nhiều quá làm ra như mình đốt mình vậy, lần lần hòa nó thấm nhập vào cốt-chủy bèn chết vì bệnh tự nhiên.

Thường những người không hiểu hay đem người có bệnh như vậy đến chỗ đồng bãi cũng lì như giúp cho lửa trong mình lừng lên chẳng biết rằng phải dưỡng người có bệnh ấy một cách rất khéo hãnh dùng đồ chay lợi mà dưỡng song về nếu nuôi bệnh như vậy thì làm sao mà bồi cái sức đã tổn kém bấy lâu, chẳng kịp thì chảy lửa trong mình nó đốt riết thì phải tiêu tán ra tro bụi, không phương nào trị nổi.

Như vậy thì chẳng khá trông cho bồi thực dưỡng mà bỏ sức lại được, nếu cùng cách bồi thực thì rất quang hệ, vì người bình thì vị đã mỏi mè chẳng còn tiêu hóa mau lẹ như khi trước, dưỡng mà làm cho tiêu hóa các vật thực mình dần vào đó.

Như vậy thì coi có phải mình làm cho ngũ tạng lục phủ phải mang họa không.

Chớ theo tánh lý thì đồ vật thực phải lấy cái sức bổ dưỡng của nó mà thấu lại cho tiền dưỡng nuôi người bình khỏi phat vì, mà đừng bỏ sức lại.

Có một mình thì thuốc Globéol thiệt thần hiệu, có đủ lẽ như nói đây dưỡng trừ bệnh đau mắt, trong phổi, thuốc Globéol là một thứ thuốc gồm đủ vật huyết tinh ba.

Thuốc Globéol cũng khá trị như máu vậy, trơn lành gồm đủ các sức bổ dưỡng tinh thần khí lực, đủ sức mà sát trùng mà trừ độc được. Nó bổ dưỡng giỏi hơn máu thường vì trong lúc bào chế người ta bỏ những vật vô ích lấy vật bổ dưỡng mà thôi, hề uống nó vào thì nó hay sanh sạch hóa hóa, bồi bổ các chỗ hư tệ. Tóm lại một điều thuốc Globéol nó làm người có bệnh mau vượng sức, ăn ngon ngủ yên.

Trong tờ Y-báo thành Paris có một bài luận thuốc Globéol từng khen chẳng cùng.

Ông lương y Machaut khi trước có giúp việc trong các nhà thương tại Paris lại luận như vậy:

« Ngày kia có một đứa con gái nước da xanh mét, ăn uống chẳng biết mùi lại ho khức khức.

Tướng nó ho vậy mà không hề nó mang bệnh có mặt trong phổi. Bào nó nóng mỗi bữa ăn cơm 4 hoàn thuốc Globéol được hai tháng ăn ngon ngủ yên hết ho.

Có nhiều lương-y khác cũng đã thử dùng thuốc Globéol mà trị bệnh huyết suy hoả-cân, hoản-dưỡng.

Các lương-y làm chứng chắc như vậy.

Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-dưỡng, chủ tiệm là G. RENOUX nhưt hạng bác-tế-sư, Saigon; trước rạp hát tây, và tại tiệm thuốc Pháp-Á, đường Thủy-bình, môn bài số 215, Chợ lớn, ngang nhà giầy xe lửa lớn.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhân mua nhưt trình Lục-tính-tân-văn giùm

# RƯỢU COGNAC MOYET

Rượu COGNAC hiệu MOYET này  
đựng trong chai lãn cũng ve nhỏ.  
Trên mỗi chai,  
gắn nơi nút, có một cái nhân ba màu  
như **CÓ TAM SẮC VẬY**

Rượu  
Ấy là  
hiệu rượu  
thiết đó



**Cognac Moyet**  
là một thứ rượu thiết  
ngon, chứ không phải  
như mấy thứ rượu khác  
kêu là rượu Cognac đó  
đâu.

Nay có luật mới  
cấm không cho kêu  
mấy thứ rượu đó  
bằng rượu Cognac  
vì nó làm cho  
người nào uống  
nó phải mang  
bệnh mà chết.

Chữ  
**COGNAC**

trên nhãn nổi  
trên đây thì  
đủ chứng rằng  
rượu hiệu của  
chúng tôi là  
thượng hạng.

Hãy thử ít  
chai rượu  
Cognac Moyet  
thì biết!

Mỗi khi ăn  
cơm xôi, uống  
nó thì mau tiêu  
lắm.

Khi nào mệt  
dùng một ly  
nhỏ thì chắc  
khỏe liền trong  
giây phút.

Nhắc lại một  
đều là rượu  
Cognac Moyet  
rất trong sạch  
thiên hạ trong  
cả hoàn-cầu ai  
biết khi ăn-  
uống đều dùng  
nó.

Trong mấy tiệm hàng xén đâu đâu cũng có bán

→ **CÓ BÁN SỈ** ←  
TẠI HÀNG  
**Union Commerciale**  
**Indochinoise**  
34, ĐƯỜNG CHARNER, 34  
SAIGON

## ĐÔNG-DƯƠNG CHÁNH-PHỦ CÔNG-ĐỒNG

(Conseil du Gouvernement)

### Bài Diễn-thuyết quan Toàn-quyền (Discours du Gouverneur Général)

Chư tôn,

Trong ít ngày nữa thì sẽ đã được hai năm  
là lúc Chánh-phủ Mẫu-Quốc có lòng tin-  
dụng nầy cho tôi lãnh mạng qua tọa chủ  
trong Hội-công-đồng của chư-tôn đây.

Trong khoảng hai năm này tuy mỗi kỳ  
chư-tôn cũng đến nhóm mà công luận, chứ  
trong cơn lo việc công ích thì chư-tôn cùng  
tôi có nhiều lúc gặp nhau, thì mỗi lần gặp  
vậy tôi đều cảm xúc cái công cán của chư-  
tôn trợ lực cùng tôi. Song sự trợ lực ấy  
nay phải ngưng lại. Số là giờ ngày hầu đến  
tôi phải phản hồi đại-tổ-gia ta đang mà  
đích thân phục chỉ, tổ cáo cùng Chánh-phủ  
Mẫu-Quốc lòng tôi tin quyết hậu-vận cõi  
Đông-dương rất bền vững, và cao rao các  
việc nước Langsa đã làm trong xứ này, cao  
rao các điều chúng ta cùng nhau đã làm cho  
cái công cán của tư tưởng Langsa đã giúp  
cho xứ này thanh vượng đứng cho đức.

Tuy tôi có ý trông cậy sẽ trở qua đây  
mặc dầu, chứ trong cơn chúng ta cùng nhau  
gần từ biệt, thì tôi không thể tàng ẩn, cái  
việc-thương tiếc trong lòng. Tôi hằng có  
đạ thậm cảm cái nghĩa của chư-tôn đã ra  
công mà trợ lực cùng tôi luôn luôn.

Sự nhớ ân-nghĩa như vậy trước là về phần  
riêng của tôi phải nắm giữ mặc dầu, vì chư-  
tôn đã sẵn lòng chẳng khi ngừng mà trợ  
lực cùng tôi làm nên các việc rất khó, chứ  
tôi cũng non danh nước Langsa là nước  
bảo hộ Đông-dương, trong cơn mở hội này,  
cảm tạ chư-tôn đã ra công giúp sức cùng tôi  
mà lập nên nhiều việc công ích.

#### Tổng thanh rồi, thiết là cuộc dở-sộ

Ngày nay tôi muốn tổng thanh các việc  
trước mặt chư-tôn và cùng chư-tôn mà  
nhắc lại từ chận các ngày đã qua rồi. Ấy là  
có ý chi vậy? Chắc là chẳng phải tổng thanh  
các việc đặng mà tự tôn tự trọng đâu! Nếu  
tổng thanh các việc đã làm rồi thì quả là  
có một ý cho biết đã làm được bao nhiêu,  
còn bao nhiêu công việc sẽ phải làm tới  
nữa, cho đặng gần nơi mục-đích vậy mà  
thời. Nếu tôi mới chư-tôn tinh số cùng tôi  
cho biết lợi hại, thì là một điều cho biết  
các việc đã làm được thành tựu rồi có  
trúng thừa ý đã trừ nghĩ ngày trước chẳng,  
có trúng với lời đã hứa làm chẳng. Mà nếu  
trúng như vậy thì ta phải y như thử mà làm  
tới, y như thử mà làm nề nếp, y như thử  
mà cứ chỉ, y như thử mà trị dân, cả thầy là  
các điều đã điều dắt tư tưởng của quan  
Toàn-quyền mà có Chánh-phủ Mẫu-Quốc  
sắc phong.

Bởi vậy cho nên cuộc tổng thanh này bề  
gi ta cũng toại chí, đây chẳng phải việc tự  
kiêu khoe khoan công chuyện đã lập, đã  
làm rồi, mà là một cuộc tự khảo lương tâm  
(xét mình) đặng bày tỏ phần mình, đặng so  
sánh các sự trừ nghĩ, các điều đã hứa làm  
với các việc đã làm rồi mà thôi, đặng mà  
coi các quyền-lợi của cõi Đông-dương với  
lập-quốc ăn chịu cùng nhau có được y  
như sở nguyện chẳng?

Chư-tôn ơi, về phận riêng tôi nghĩa là  
việc bồn phận trách nhiệm nhứt của tôi, thì  
tôi quyết lòng tự khảo lương tâm ngay  
thôi.

Vấn cách vài ngày gì đây tôi có đọc lại  
trong tờ Công-báo quân-hạt, những lời của  
tôi trên thuyết tại Saigon trong ngày 16  
novembre 1911 là ngày tôi mới đảo nhậm  
xứ này, và sau lại trong kỳ nhóm Hội  
Công-đồng mà tôi đến tọa chủ lần trước  
hết đó, thì tôi cũng tỏ trần thuyết các lời  
y như vậy.

Những lời tôi trần thuyết đó chỉ rõ các  
cuộc tôi tinh thiết lập trong xứ này, chỉ rõ  
cái lệnh của chánh-phủ nầy cho tôi phụng  
mạng thì hành, chỉ rõ các việc bồn phận  
trách nhiệm của tôi lãnh qua đây phó li.

Các lời trần thuyết ấy bởi lệnh chánh-  
phủ mà lập nên, đã hiệp cùng ý Dân-hội,  
hiệp cùng sở dục của nước Langsa, là điều  
rất quan hệ trong cuộc phổ thế, cuộc cử chỉ  
của Pháp-quốc trong cõi Đông-dương này,  
đặng mà làm việc bồn phận và giữ gìn cái  
quyền lợi của nước ta.

Các lời trần thuyết ấy cũng do nơi việc  
tìm tôi lực kiếm cho lời việc thiết ra, mà  
đã năm tháng trường tôi ra công chăm chỉ  
lương lực, trước khi tôi từ biệt Kinh-đô  
Paris mà qua đây. Ấy thiết là chánh  
phương-châm, chánh cuộc cải lương, nhưng  
cũng phải đến tại chỗ, mắt thấy tường tận,  
tai nghe rõ ràng mà chiêm nghiệm các việc  
cho đạo để rồi mới dám đem ra mà thi  
hành.

Tôi đọc lại mấy lời trần thuyết ấy là  
những lời hứa, lời giao kết cách đã hai  
năm nay. Chư-tôn ơi, khi tôi đọc lại hết  
các lời ấy rồi thì tôi mừng, mừng là vì tôi  
đã không thất ngôn, đã chẳng quên các lời  
đã hứa. Song các việc tôi đã hứa làm, nay  
mới làm được một mớ, chứ chưa phải là đã  
làm được trọn hết rồi đâu. Có lẽ nào dám  
cả gan trông cậy làm rồi cuộc cả thế như vậy  
trong khoảng hai năm đâu? Để một chút đây  
tôi bày tỏ cho chư-tôn rõ, các việc đã thiết  
lập rồi. Có lẽ lập nhiều hơn nữa được, tuyệt  
hảo hơn nữa được. Là tôi muốn nói các cuộc  
lập ra đó thiết trùng theo cuộc trừ nghĩ,  
trùng theo cuộc ích lợi chung trong xứ này,  
trùng theo các quyền lợi của Pháp-quốc  
tại đây, trùng theo cuộc cử chỉ cai trị phải  
nói theo, trùng theo cuộc trong khoảng hai  
năm tôi đã nghe tường, thấy tận làm cho  
tôi lòng tin chắc vững rằng phải noi theo

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình **Lục-tỉnh-tân-văn** giùm

này bề  
việc tư  
áp, đã  
ng tâm  
lặng so  
ra làm  
lặng mà  
ng với  
được y

đó mà thôi, thì việc phở thờ của Pháp-quốc trong cả hoàn-cầu mới ấn chịu với sự lo lắng cho quyền lợi langsa phương tiện được trong cõi thẳng cảnh này, là một cõi cả lịch hơn hết các thuộc địa langsa.

Sự cử chỉ cai trị đó ra thế nào, mục-dịch nó ra làm sao, chứ-tôn có rõ chăng? Cuộc giải nghĩa hai đều ấy chẳng khó gì, nó rất đơn sơ, rất dung dị.

Sự cử chỉ cai trị đó là phải hằng ngày gia tâm làm cho quyền hành Pháp-quốc bền vững trong quần-hạt này, và quyền thế Langsa cho bền vững trong cả chốn Cực-đông, dùng cuộc bố hóa, dùng cuộc văn minh mà làm cho quyền lợi langsa trở sanh hoa quả giữa đám nhân-quần xã-hội nương nhờ sức ta, an chịu cùng ta, đồng hưởng cuộc phú túc cùng ta, mà cuộc phú túc ấy càng ngày càng thanh phát tiền tài hơn lúc, cũng bởi nhờ có cuộc phong nam trong xứ, nhờ cuộc cải lương nhân-quần xã-hội mà ra.

Giải nghĩa đại khái như thế thì há có người langsa nào mà chẳng vụ theo cuộc cử chỉ cai trị như vậy đâu. Bởi ấy thuở tôi mới qua trấn nhậm thì tôi đã có nói, sau tôi còn nói đi nói lại rằng: *« sự cử chỉ cai trị như thế chẳng phải là cuộc mới bày đây, lại không phải là cuộc riêng của ai. Tôi cứ việc của chư tiên bối mà làm tâu mà thôi. »* Mà quả như vậy chẳng sai: Các nề nếp ấy, các phương-châm ấy thì công việc của mỗi quan Đại-thần thay mặt cho Đại-pháp qua cai trị xứ này đều do theo đó, từ ngày khởi đoan có các quan Đô-thống thủy-sự qua đây bày bố mà trị địa phận thuộc địa Đông-dương tân chiếm cho đến giờ, dầu quan Đại-thần nào qua đây ở lâu ở mau, cả thấy đều cũng đồng một ý cử-chỉ cai trị ấy luôn.

Đây tôi xin nói tí thí: Nếu ta lên được Thiên-đình mà dòm số Nam-tào Bắc-đẩu lo việc sanh tử các nước hơn gian thì ta thấy trong số ấy đoạn biên ký sự tích cõi Đông-dương rất dài, từ ngày Pháp-quốc qua lập bảo hộ xứ này, thấy hàng nào các nét vẽ đều giống nhau, các hình tượng đều tương tự nhau, các đều tư tương đều in rập nhau, mà cả thấy đều rực rỡ bày tỏ tư tương văn-minh của Đại-pháp. Mà một đôi chỗ cũng có hơi mờ mờ, thấy đôi chỗ này, *« học chỗ kia, thì biết là lúc khó dễ, con nào động, là lúc tang thương biến đổi mà bày tỏ một hồi cái phương châm màu-quốc. Một đôi chỗ thấy hình vẽ nhiều màu sắc tốt hơn các chỗ khác, chỉ rõ sự phú túc phong nam cõi Đông-dương, rồi thoạt thì phía kia có thép vàng nổi gờ lên khỏi khối như trong các tượng thần của Annam vậy. Cõi ra rất đẹp mắt chói lóa rực rỡ, mà xét cho kỹ thì tuy chỗ tốt mà cả thấy không đồng tốt vậy, vì chung quanh khối vàng ấy có nhiều chỗ khuyết bóng, đen điu, còn nhiều chỗ trống.*

Nên ta sẽ phải ra sức làm lại cho đầu đó cân phân, cả thấy các đều trong cuộc giúp đời của nước Langsa, mỗi đều phải đồng một ý sẵn sẵn lo lắng vì là đồng một việc ích lợi. Nội cuộc lo cho xứ này mà mở mang tiền tài hơn-lực thì đầu đó phải cân phân đồng đều nhau và như một cho bền vững lâu dài, không cho chỗ nào thâm mà chỗ nào thù mới được. Nên cả thấy phải lập lại từ đều, xem đi xét lại cho kỹ. Các việc như vậy chẳng phải là dễ đâu.

Phải giữ lòng an tịnh, mà lo lập, không phải làm rộn mà rời được, phải ở nơi thâm vắng mà toan liệu, vận trú quyết sách, chớ không cần gì có tài lực tạo sanh mà làm gì. Phải chí công mới sắt, chớ không phải rận rờ mà làm được đâu. Dầu mà ai không rõ công cán ấy mặc ai, chớ người mà lo được đường ấy cũng là thừa lòng, toại chí vì đã làm được các việc công ích cho đời mà! Làm được như thế cũng đủ vừa chỗ sở nguyện ta vậy.

Chư-tôn! Nay cõi Đông-dương nên tự đắc vì sự hơn-lực tiền-tài thanh phát đường ấy cũng nhờ nơi cử-chỉ cai trị một cách huê hướn dựng tổ bày cuộc văn-minh Đại-Pháp. Trong cử-chỉ cai trị ấy ta hằng hữu tinh mà lập việc thiết hữu dùng, chẳng coi đồng tiền trọng hơn bản-phận con người, cũng chẳng phải đam cuộc hi-vọng mà lấp ngấn đường phong nam trong xứ. — Bởi đó mà tiền tài trong xứ nay càng ngày càng tấn phát một lực với hơn-lực của dân chúng mà quyền hành Langsa lại cũng một lực được an tịnh bền vững.

Cõi Đông-dương ngày nay rất cường thịnh, tiền của tràn trề không có thiếu nào được vậy, đã vậy mà cả thấy đều cố lòng tin cậy, mà sự an tịnh lại dần thêm, dầu cho có một đôi đũa lằng loàn nhiễu hại cũng không sao nao núng được cái quyền hành ta, mà lại làm cho thêm bền vững, vì Âu-châu tuy đã văn-minh cũng có nhiều lúc gặp chuyện nhiễu hại ấy trước ta đây.

Dân chúng bền-thở vì lòng cảm ân đức của ta bảo hộ một cách khoan hồng và mạnh mẽ, nhờ cuộc sanh nhai an tịnh mà nên phú túc, dựa theo oai quơn Langsa mà hưởng cuộc sung sướng, thì chúng nó làm lo không vụ đến cuộc nào động xảy đến trong các lân bang.

Đó công cuộc rõ ràng như vậy, ai ai cũng phải rõ là việc thật sự, như là biết phải là vậy đáng cho cõi Đông-dương lo tấn bộ đáng mà càng ngày càng cường thịnh lên mãi.

Nên tôi rất cảm cảnh thâm tâm, tôi quyết rõ lên cho bạn đồng bang langsa ta hiểu rõ các cuộc, ấy là việc đền ơn trả nghĩa thâm diệu hơn hết. Và lại tôi sẽ xin cùng Chánh-phủ Mẫu-quốc để cho Đông-dương an tịnh mà lo tấn bộ, chớ có nhiều kẻ hay mong lòng khuấy rối, tiếng thì nói vì vụ đến nên mới lo giùm, mà kỳ thiết Đông-dương không màng, không cầu cho đó lo giùm đầu.

**THUỐC RỜI**

thuốc này đựng trong Gối bia xanh cổ bao một miếng giấy trắng trên miếng giấy này có đề hiệu người làm thuốc bằng chữ đen và chữ "MÉLIA" bằng màu đỏ.

Thuốc MÉLIA này thiết ngon, chẳng có thuốc nào bằng, vì là nhà đơn một cách kỹ càng trong lò lớn hơn các lò trong cả hoàng cầu. Trong lò ấy có hơn ba ngàn người làm việc.

Có nhiều chỗ kiếm thế bắt chước làm theo cái bao xanh ấy dùng mà gá bán hàng, nhưng mà rồi lại thuốc hết mùi cũng không ngon bằng thuốc "MÉLIA"

Người Annam biết dùng thuốc tốt chẳng hề để cho chúng gạt được. Trong mấy làng tiệm nua cũng có bán thuốc MÉLIA. Hãy mua nó mà dùng.

Ấy là việc mờ mang. Chẳng phải là việc ác-a-sa mà được thành đưng chơn-tu

Seuls Importateurs pour l'Indochine  
UNION COMMERCIALE INDOCHINOISE  
SAIGON - 34, Boulevard Charner, 34 - SAIGON

**RƯỢU ABSINTHE JULES PERNOD**

Rượu đựng trong chai lớn cùng ve nhỏ. Rượu này đến tại Đại Pháp-Quốc trong lò cổ xưa xưa nay, ấy là một thứ rượu nhưt hàng làm bằng các rượu mạnh lâu năm và thảo mộc. Chế một ít vào ly, pha với nước là mà dùng, thì rượu ABSINTHE JULES PERNOD sẽ làm cho mạnh mẽ khác, biết đời định ăn cho phần chần.

SEULS IMPORTATEURS POUR L'INDOCHINE  
UNION COMMERCIALE INDOCHINOISE  
SAIGON. - 34, Boulevard Charner, 34. - SAIGON

**RƯỢU CÓ BỌT Duc de Brémont**

Thứ rượu này ngon lắm, ngâm nó trong với nước đá cho lạnh mà uống thì chẳng có rượu nào bằng. Trong mấy đám lễ, đám tiệc đều dùng nó mà làm cuộc vui.

Nên mua rượu này mà cho anh em, vì ai dùng thì nó thì đều đặng khoái chí vui lòng.

SEULS IMPORTATEURS POUR L'INDOCHINE  
UNION COMMERCIALE INDOCHINOISE  
SAIGON. - 34, Boulevard Charner, 34. - SAIGON

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhưt trình Lục-tính-tân-văn-glưm

Chàng phải Đông-dương từ chối không chịu cho xử tang-a kiểm soát, nếu cuộc kiểm soát thật tình thì cõi Đông-dương sẽ có nhờ được, chứ chẳng phải không. Còn như các Hội-viên Hạ-nghị-viên mà có muốn can dự vào theo phép và cần ích thì cũng chẳng phải là việc nguy hiểm đâu cho ta đâu. Đây tôi để cho mặc tình kẻ khác dị nghị việc gác gao của chư vị ấy. Còn về phần tôi thì tôi chẳng hề quên ơn quyền-lập luật đã thi ân huệ cùng ta trong lúc nọ: là cách vai thàng đây ta có gặp một giờ khó, thiết trong hai năm trường mới gặp một lần đó tưởng là cuộc quan trọng: Hạ-nghị-viên bị nhiều người chẳng ngót châm chít, chớ kỳ thiết thấy hậu vận ta như vậy, thichichokhoi cũng có động lòng, mà động lòng một cách minh triết, một cách thâm diệu, ấy cũng là điều dạy khôn cho nhiều người đó. Hạ-nghị-viên rất tinh tế không thêm nghe lời, đem pha ở ngoài lòn vào muốn khuấy rối trong lúc ta đang cùng nhau hiệp lực mà làm cho trong xử này không còn chi sự cuộc nào động.

Hạ-nghị-viên nghĩ rằng: Đông-dương đang lo đỡ gạt việc nguy hiểm tuy là không phải trong, mà cũng là một việc nguy hiểm. Hạ-nghị-viên bèn to lòng tin cậy ta, để cho ta mặc tình day trở cử chỉ thông thả.

Nhưng mà tại nước Langsa còn có nhiều kẻ kiếm chuyện mà châm chít ta, trong con ta đang lo đỡ gạt việc nguy hiểm, họ lên châm chít sau lưng ta, những kẻ ấy là đám hay nói rằng Đông-dương « không an ». Họ lấy cái nê không an ấy mà làm đề, làm nê đặng bài bát. Tôi không hề thấy chuyện hoang đàng huyền hoặc nào mà dai như chuyện đó bao giờ. Tại nước Langsa có một đám người chuyên nghề lo đến việc q. iễn hạt, hễ có luận đến Đông-dương thì đều nói khỗn cũng. Những kẻ ấy không phải thuộc về đám Chư-hội-viên Hạ-nghị-viên

đâu: Họ cướp quyền Hạ-nghị-viên, dường như muốn không cho kiểm soát việc thuộc địa. Họ hàm hàm với Chư-hội-viên, họ nói rằng chư vị ấy là người phi phận sự, đâu có lĩnh sai đi làm việc chi tằm ở đâu, họ cũng tranh quyền là phần của họ. Hai năm trường ta chịu cho họ xoi bói không ngớt mà ta chẳng nao. Cả đám tự đắc tưởng mình là thượng tri trong cuộc thuộc-địa tình cảnh, ý muốn cho quan quyền chánh-phủ xử này lũng quyền lòn lỏi họ, cả đám tham tâm vô yếm nhân đâu chi lợi, ngồi phòng kín mà luận việc đường xa, lũng lầy oai quyền, mục hạ vô nhơn, song đến lúc gặp người dám cự đương lại thì họ mới lấy làm lạ. Cả thầy đều chuyên việc đồ lợi, họ nói ta làm việc bá vơ, là bởi vì ta họ lớn lên cho dân chúng xử này rõ ràng ta không hề thi dân chúng xử này là đồ để dục lợi, rằng ta đãi dân chúng xử này là một đám nhân-quần xã-hội nên địu đắc cho một ngày một sung sướng.

Chư-tôn òi l cuộc như vậy ta phải tỉnh cho xong. Muốn cho Đông-dương an tịnh, muốn cho danh tiếng nước ta trong các quần hạt dừng đảo khuynh thì tôi quyết về Chánh-quốc mà ăn thua với họ. Ai nói rằng Đông-dương không an thì phải trưng có tiết ra cho rõ ràng, đem cái cơ ấy mà so sánh với cuộc thành tựu của ta vì đạo văn-minh, vì đức nhơn-từ mà lập, tôi muốn cho họ lấy cuộc độ lợi của họ đem mà sánh với cuộc phổ-thế như vậy.

Tôi nay đã sẵn lòng sẽ ăn thua với họ. Ấy vậy ngày nay ta nên xét cho biết cái điều thương lượng bá-vơ đó - chưa gì họ đã đồ òi cho ông Paul-bert là đứng hiền nhơn ta hằng kính trọng và noi theo gương - ta xét coi cái thương lượng bá-vơ ấy có làm cho cõi Đông-dương phải bị luy hại chăng?

Vấn lấy lòng nhơn-từ công đạo mà sanh lợi lại chẳng đặng sao?

Thường có nhiều người lấy lợi làm căn bản, nếu cuộc phổ-thế quân-hạt mà không lấy lợi làm căn bản, thì họ cho là nghĩ sai. Ấy vậy ta nên xét lại cho biết trong hai năm nay về tay ta thì tho thì tiện bạc của công chốn Đông-dương này ra thế nào.

Tôi đến trấn nhậm xử này trong tuần tháng novembre 1911, tức thì tôi lo chỉnh đốn sổ công-nho lại một cách nhắc nhiệm, đặng mà trừ cuộc khiếm khuyết mà Chư-tôn khi ấy cũng đã tưởng tận. Nhờ như vậy mà năm ấy tình thanh niên rồi còn dư lại được 80 vạn bạc. Phần tôi lo làm sổ công-nho hai năm là năm 1912 và năm 1913 gần dứt đây. Trong hai năm ấy ai ai cũng đã hẳn rằng trong xử không được trúng mùa như các năm trước. Năm 1912 Nam-kỳ và Cao-man đã thất bát; năm 1913 Bắc-kỳ lại bị lụt to phá hại.

Song ta nên xét lại các cuộc đã thành tựu.

Nay xét sổ chung Đông-dương trước. Khi tình thanh niên số 1912 thì dư lại được trọn trẻ là 3.216.999 đồng bạc, ấy là chưa kể đến sổ công-nho lạc hậu về phần xe lửa dư được 295.000 », về phần Quân-cheou-Wan dư được 100.000 \$.

Và lại sổ công-nho Đông-dương đã bị trả nợ thượng niên là nợ phải trả rồi, mà sao để dụn lại, là 600.000 \$ mặc dầu, mà còn dư được số bạc như vậy.

Về phần năm 1913 tuy đã bị việc thiên tai chớ rớt hồi cũng sẽ dư nhiều hơn nữa. Tuy là chưa tình thanh niên năm 1913 được mặc dầu, chớ đang kim tói đảm chắc sẽ dư trọn trẻ được 3.500.000 đồng bạc.

Nếu không có lụt to Bắc-kỳ thì số bạc dư phải trội nhiều, vì đã phải xuất hết gần một triệu bạc.

muốn quan tiền mà ta muốn một cho rồi, người làm đặng chăng?

— Hạ đặng.  
— Song ta không muốn cho người đem của báu này về nhà, phải làm tại đây mà thôi.

— Dạ, việc ấy rất khó, vì có một mình tôi làm giống ngọc cũ được mà thôi.

— Bởi vậy cho nên ta quyết bắt người ở lại đây, người hay nói tên hai người thợ nào người cần dùng và đồ khi cụ cần dùng thì ta sẽ sai đi đi lấy kiêu.

Vấn tên thợ giỏi ngọc này đã biết ý ngài nên không thành tròn, một hỏi rằng: tôi có phép cho vợ tôi hay chăng?

— Người muốn cho vợ người đến đây thăm người cũng đặng. Và lại ta bắt người ở đây, chẳng phải là việc khổ não gì, nhưng vì ta làm cho người phải thất công, nên ta thường thêm cho người 1 muôn quan tiền nữa.

Đạt-ta-nhân nghe như vậy thì lấy làm lạ vô cùng, người sao phú hữu từ hỷ, coi tiền bạc như đất.

Còn tên thợ giỏi ngọc viết thơ về nói cho vợ hay và bảo phải sai thợ giỏi đem đồ và ngọc đến dinh quan tể-trưởng lập tức. Khi các việc đã an bài thì quan tể-trưởng dạy nhốt tên thợ vào phòng, bế môn lại, cho lính gác các cửa, cấm không cho ai lai vãng mà cũng không cho thợ thầy ra vào. Có một mình họ hạ tâm phúc là Ba-trích ra vào được mà thôi.

Đoạn quan tể-trưởng dạy lại nói chuyện với Đạt-ta-nhân:

— Nay các việc đã tỉnh xong, vậy thì mi muốn ước để chi, ta sẵn lòng cùng người cho phí dạ.

— Dạ, ước cho tôi một cái giường ngủ là điều tôi cần dùng hơn hết trong lúc này.

Quan tể-trưởng Hồng-mao bèn dắt Đạt-ta-nhân vào phòng gần phòng của ngài.

Một giờ sau khi ấy có lệnh ban hành trong thành Luân đốn rằng: tàu buôn tàu thơ chẳng đặng ra khỏi cửa biển mà chạy về nước Langsa. Thiên hạ thấy vậy tưởng là cuộc binh đao đã dấy, hai nước sẽ đánh nhau.

Ngày mốt đúng 11 giờ hai hột ngọc làm đã rồi rất in hết như mấy hội kia cho đến đôi tể-trưởng Hồng-mao chẳng biết hột nào là mới, hột nào là là cũ. Ngài bèn cho đòi Đạt-ta-nhân tới.

— Nay, mi hãy lãnh xâu chuỗi ngọc đây mà đem về Paris, mi khá chứng minh cho ta đã tặn nhơn-lực mà bồi bổ.

— Dạ, xin Thượng-quan chớ lo, tôi sẽ thuật lại hết mọi việc. Mà ngài giao ngọc sao không giao luôn cái hột?

— Sợ mi đem theo về bên. Và lại ta muốn giữ lấy nó làm của báu, mi nói ta không giao.

Mỗi nhà thơ giã y thép đều có nhận mua nhưt trình Lục-tình-tân-văn giùm



Chư-tôn ôi / các số bạc dư tôi mới nói ra đó thì từ xưa đến nay, hồi mới lập số Đổng-dương đến giờ chưa từng thấy được vậy.

Các số tiền dư ấy chẳng phải nhờ lập thuế mới hoặc gia tăng thuế cũ mà sanh ra được như vậy đâu, song mà nhơn dân lại được nhờ giảm bớt thuế trong kỳ hai năm ấy là thuế rượu được miễn chuẩn nhiều. Và lại chẳng phải cầu thúc không chịu tốn kém mở mang việc phong thanh trong xứ, tạo lập các việc công ích, hỗ trợ việc điều dưỡng bá tánh và việc quảng khai dân trí, mà được như vậy đâu.

Khi tôi mới qua trấn nhậm xứ này thì tiền dư trừ số công nợ Đổng-dương được là 6.101.210 \$, nay tiền dư trừ ấy tổng cộng được 9.616.715 \$, tự thuở nay Đổng-dương chưa thấy được tiền của như vậy.

Năm 1901 tiền dư trừ được 6.947.000 \$ là số cao hơn hết Chử hệ số năm 1913 mà tính thành niên rồi thì tiền dư trừ sẽ được 12.000.000 \$ là 30 triệu quan tiền tây.

Số công nợ riêng các xứ tuy là số thâu chẳng được rộng rãi mà cũng được khá vậy.

Tiền dư tổng cộng các xứ nhập lại trong 1911 thì được 297.000 \$. Qua năm 1912 tiền dư bỏ vào kho dự trữ được 1.830.000 \$.

Tiền dư trừ ấy tính thành niên năm 1911 là 2.265.000 \$. Năm 1912 tính thành niên rồi tiền dư trừ lại được 4.948.700 \$.

Chư-tôn ôi, các số bạc dư ta کہا dem ra mà chiếu đối với mọi người bỏ vạ cho ta là làm việc bá vớ (bằng-không-thiết-trởng = utopie). Đó tiền tài như vậy tự cổ cấp kim Đổng-dương chẳng hề thấy được cuộc chắc chắn vững bền như thế.

Làm chuyện bá vớ mà được thành hiệu như vậy cũng chẳng phải là vô ích đâu. Mà được như vậy phải là ta làm ra, ta nên tranh cái công quả ấy chăng? hoặc là nhờ đâu

mà nó sanh ra cuộc thanh vượng như vậy, chứ chẳng phải nhờ sức của ta thì thế chẳng?

Chư-tôn ôi, tôi xin trả lời một cách phân minh ngay thẳng, vì sự trả lời của tôi nó bày tỏ cái công ơn của những người ra sức giúp tôi, hoặc đã qua đời rồi hoặc còn hiện tại nơi Viện Tài-chánh, của những người giúp việc trong cuộc kiểm tra tài chánh và các ty các sở đã gần bên tôi đồng lao khổ chẳng hề ngã lòng rùng chí mà cái lương việc chánh-trị, mà chính đốn tài chánh; nhờ các quan ấy nên mới dư được số tiền bội như vậy.

Sự thành tựu ấy là công cắng của ta, tôi đổ ai nghịch luận cho đáng. Sự trần thiết ngay thẳng phân minh đây nó sẽ làm bài tựa dựng lập số công nợ Đổng-dương năm tới, đầu cho ai xoi bói thế nào cũng chẳng hề thấy một mảy mùng sai suyền. Đầu đây có cơ có bằng tỏ rõ. Chư-tôn sẽ đọc số ấy và người khác tôi trông cậy cũng sẽ đọc số ấy. Nhưng việc thỉnh linh xảy đến như giả bạc đồng khi sục khi trôi làm cho ta đứng lợi trong số xuất, thì đầu đó tôi cũng chưa ra có ngân, song lẽ về phần khác thì ta có quờn cao rao cho thiên hạ biết ấy là vì nhờ cách cải lương chánh trị và việc chỉnh đốn tiền tài trong 2 năm, nó làm cho ra được như thế.

Muốn cho khỏi đều nghi hoặc thì tôi xin phép các ngài cho tôi biện bạch.

Sự chánh trị chung trong cõi Đổng-dương tôi đã bày ý từ khi này, muốn cho trúng mục đích thì phải dùng phương thế cử chỉ như vậy: 1° thiên chánh, 2° lý tài cho phân minh, 3° cách cai trị người bần thổ phải cải lương cho những dân ta bảo hộ có lòng trung hậu cùng ta.

Trong 3 điều ấy mới điều đem ra mà thi hành thì đều bị thiên hạ xoi bói, kể thì nói phải, người thì nói quấy.

Ai nói gian thì ta đã gạt ra xa, còn ai nói nhằm lý, ai nói phải thì ta lại gin lỏng ra sức cải sửa những điều quấy sai, những điều lầm lạc rồi.

Cải sửa cách nào tôi xin phân ra đây cho chư-tôn tường.

Cải lương chánh trị

Sự cử chỉ cùng cơ-quan cuộc chánh trị Langsa trong địa phận quân hạt là một điều rất trọng hệ. Mà như là trong một xứ tán chiếm như cõi Đổng-dương này, chẳng phải là một quân hạt đem dân tổ-gia sang qua mà sanh sản cho nhiều, bởi ấy cho nên chẳng có nhơn-quần Âu châu bày cuộc sanh nhai lập nghiệp thay thế cho nhà nước trong nhiều đời, và lại dân bần thổ chưa đủ sức bày biện, nên Chánh-phủ Langsa Chánh-phủ bảo-hộ phải thiết lập nhiều việc, phải tốn kém nhiều, bởi ấy cần nhưt Chánh-phủ phải mạnh, phải đồngtánh chất, phải nghiêm chỉnh linh, phải ngay thẳng trong sự giữ gìn gia tài chung cho thiên hạ.

Khi tôi mới đến đảo nhận xứ này thì Chánh-phủ Đổng-dương đang bị người ta xoi bói một cách dữ tợn. bị họ dị nghị rằng chẳng đáng thiên chánh Thiên hạ nói Chánh-phủ Đổng-dương chuyên gồm cả quờn, vì bị chuyên gồm cả quờn như vậy mà các sở lớn tranh quờn với nhau, chẳng ai nhường ai, mà sanh ra tổn kém, không có ích lợi gì cho thiên hạ. Và lại sự sai lầm ấy cả đều an chịu với nhau: Hệ chuyên gồm cả quờn thì phải dùng nhiều người giúp việc, thành ra dư lính, rồi các sở lại ai cũng muốn cho đứng oai quờn này, thì việc cử chỉ phải sai đường chẳng được đồng nhau thành hiệu: La xai tiền bạc quá lệ. Nếu cho sự dị nghị ấy là hữu lý, thì sự thất chánh nó làm cho trở sanh ra sự đổi tề trong việc tiền tài, bởi ấy nếu muốn cải lương việc chánh trị thì phải chỉnh đốn luôn việc tài chánh. Bởi đó mà hai việc cải

— Dạ, ngài bảo sao tôi sẽ y như vậy mà nói lại.

— À! còn phần ân-nghĩa của my, ta phải đền lại cách nào?

Đạt-ta-nhân nghe hỏi hồ hồ mặt! Thấy quan tế-tướng tìm cách mà đền ân nghĩa. Song nghĩ tới anh em đồ máu mà người lấy vàng đền ơn thì Đạt-ta-nhân lấy làm nhục lắm, bèn thưa rằng

— Dạ, dám bẩm linh Thượng-quan xin Thượng-quan xét lại cho cán phần hầu sau cho khỏi d u lầm lạc mịch nhau.

Vấn tôi là kẻ bộ hạ của linh vua và linh bà nước Langsa, cũng là từng cơ linh thị-vệ Et-xa, ông này và ông Tre-huynh cả hai là trung-thần của vua và bà hoàng-hậu. Mà có một điều nữa, là nếu tôi không vì tình, cũng như Thượng-quan vì tình, thì tôi tưởng không gánh vát chỉ dám này.

— Phải, my nói ta nghe được, ta tưởng cũng có quen thuộc người tình ấy là...

— Dạ, dám bẩm Thượng-quan, vẫn tôi chưa nói tên ai ra.

— Phải, vậy thì ta phải mang ơn người tình ấy, phải không?

— Dạ, bẩm ngài nói nhằm lý. Vì nay hai nước đã gây việc giao phương, nên tôi xem ngài như một người Hồng-mao kia vậy, thì tôi rất toại chí mà gặp giữa chiến trường, hơn là gặp tại vườn Vin xo, hoặc gặp gần đền Louvre; tuy vậy mặc lòng chớ công việc tôi đã gánh vát, tôi sẽ tận kỹ lực mà làm cho rồi, đâu phải vạn tử cũng bắt từ nan. Tôi xin nhắc lại cho Thượng-quan rõ, lúc trước tôi gặp ngài một lần, nay gặp một lần nữa, thì hai việc ấy ngài không có điều chi mà phải cảm ơn tôi đâu.

— Bèn xui ta đây có câu tục-ngữ rằng: « Thái thâm như người E-côl-xê ».

— Dạ, bèn tôi cũng có câu tục-ngữ nói rằng: « Thái thâm như người Gascon ».

Đạt-ta-nhân nói rồi bèn từ biệt Tế-tướng Hồng-mao mà lui chừn.

Tế-tướng nói: « Đi sao bắt từ vậy, đi ngõ nào, đi cách nào?

— Dạ, tôi quờn lững

— A! quả thiệt người Langsa it hay tiền liệu.

— Dạ, tôi quờn, không dè Anh-địa là cù-lao còn ngài là vua Anh-địa vậy.

— My hãy xuống hải-khâu, hỏi chiếc du-thuyền tên là Xun, giao thơ này cho quan cai tàu; quan ấy sẽ chở mi đến một cái bến kia không ai biết mặt mi, vẫn là bến thuyền lưới bờ nước Langsa.

(Sau sẽ tiếp theo).

KỶ-LÂN-CÁC lược dịch

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhưt trình Lục-tính-tân-văn giùm

lượng nhập lại làm một kêu là *chánh-trị kinh-lễ cải-lương* cái đều ấy làm cho thiên hạ nhiều người tranh tròn, song ta rất nhân nại, đợi đến lúc thành tựu rồi thì thiên hạ cả thấy sẽ khâm phục.

Vấn bài diễn thuyết này là một bài tóm tắt không lẽ tới đi nhắc lại những việc đã làm trong hai năm nay, mỗi việc đều phải cần thận đề dặt tiết kiệm luôn. Các việc như vậy thì quan Hiệp-lý đã có ấn hành ra một cuốn chương trình mà đã có phát cho các ngài rồi. Đây tôi xin tóm tắt các công chuyện làm lại rõ ràng cho các ngài hiểu cách thức việc cải lương thiết lập.

Các việc cải lương ấy xin chia ra làm 4 phần:

1. Tái lập tôn ty, phân ngôi phân thứ và phân trách nhiệm rành rẽ;
2. Hiệp lại một, các công cán chung mà làm cho các công-thứ các sở các viện điều được kết liên đoàn thể;
3. Sửa lại các điều lệ chẳng phân minh mà làm ra một luật công bình cho các quan trong các sở nhờ;
4. Giám bớt mấy sở vô ích làm ra đơn tiện đặng có tiền dư.

Hai đều trước ai mà dọn thâu việc cai trị xứ này đều hiểu phải cải lương lại mới đặng. Rõ ràng khi trước việc phân quyền trước phân ngôi thứ cùng sự kết liên đoàn thể các công thự chẳng rõ ràng. Cội trong sự tích thiết lập năm 1898 chẳng phủ toan đặng các xứ nhập làm một mà lập ra như thống Đổng-đương, thì các xứ các miền ra tranh cãi, chẳng chịu như vậy, nên chánh phủ mẫu-Quốc bên trên quờn cho chánh-phủ Đổng-đương, và lại cho phép dung các thể lý tại các trong các miền mà đem về một mối. Bởi ấy các viện các sở đều gồm thâu về Toàn-quyền phủ, lập ra đại biểu tương tự như chư bộ thượng-thor bên mẫu quốc vậy. Các đại biểu ấy chẳng khỏi bao lâu đều gồm lấy oai quyền thần thể, tiến hóa thái thậm, làm cho các công thự trong các miền phải ra vô ích, không sanh sanh hóa hóa gì được. Chẳng khỏi bao lâu, các viện đại biểu lại phân đối cùng việc chánh trị mỗi xứ. Và khi trước các xứ ấy trưng quờn lợi ra mà chẳng chịu nhập về như thống Đổng-đương, mà nay đã lập các viện đại biểu nơi Toàn-quyền phủ rồi, thì những quờn lợi ấy phải bị nuốt rảo không ai nhìn đến. Bởi ấy chánh-phủ các miền trị lấy có mà thôi.

Thậm chí giữa Toàn-quyền phủ, các viện đại biểu ấy càng ngày đặc chí, lại muốn tự do độc lập. Không kết liên đoàn thể với nhau, mà hề có gần nhau thì lại tranh cạnh cùng nhau, dường như chẳng biết nhau vậy, rồi một đôi khi lại quên phứt quan Toàn-quyền. Mà như là viện đại biểu Tài-chánh là hăng bạc rất chịu lụy của mấy thự, biểu đâu trả đó, chẳng chịu cho kiểm duyệt các việc ton xuất.

Làm cho đến đôi quyền mỗi xứ vô dụng, còn các viện đại biểu thì lại tự do, hai đều ấy phân đối cùng mục-dịch đã trừ nghĩ mà lập ra Đổng-đương tổng-thống, là có ý kết liên đoàn thể mà làm việc công ích cho đời.

Chư tôn ối, qua năm 1908 Chánh-phủ Mẫu-Quốc khi sự bất lãn các viện đại biểu, lập ra giám-đốc tuần-kiêm.

Sau nhờ có chỉ dụ của tôi cùng quan Thuộc-địa-bộ thượng-thor trừ nghĩ, thêm quyền đặng bớt các sở đại biểu còn lại mà vô dụng, đem về cho Chánh-phủ các xứ đặng mà làm ích lợi cho bá-tánh, thì các viện đại biểu phải tung quờn quan Toàn-quyền sai khiến.

Hai năm nay qui cũ thiết lập đã thi hành rồi; ta hằng ngày ghé xem thời sự, mỗi khi cần kíp đều có châu-trị, bổ-cáo, nghị-định đặng giải nghĩa cho phân minh cái ý cải lương ấy, nhắc cùng kẻ đã quên phải tái hoàn cho quan quyền trong mỗi xứ, sự bày biện, sự thi thố và sự bị sử đã dành lấy khi trước, sau rồi làm cho quyền quan trưởng các xứ ai nấy phải kinh nhường, thì sự thành hiệu chẳng khỏi bao lâu bên phát lộ. Tôn ty đặng cấp rành rẽ thì công trình các nơi phải kết liên đoàn thể chẳng sai.

Bởi ấy cho nên các quan trưởng các xứ bên thiện chánh đưng xứ minh, bị sử được các người giúp việc, chẳng còn quờn nạo đến mà tranh trường tranh đoán nữa. Chẳng có như xưa mà những người tung quờn quan trưởng ấy lại phụng mạng vượt đặng ở đầu ban đến không hiểu, làm cho khó bề dạy trở trong việc bần phân. Nay quyền hành đã phân hoàn đủ rảo đặng cho quan trưởng ấy thi thố làm những việc ích lợi cho người Langsa qua đây lập nghiệp cũng là cho dân chúng Annam.

Các quan trưởng ấy chỉ có tung quờn Toàn quyền Đổng-đương là người có chức trách với quan Thuộc-địa-bộ thượng-thor, và thay mặt cho Chánh-phủ Dân-Quốc, có quyền phạt bị sử các nơi và như mạng lệnh của chánh-Quốc và quờn phận kiểm sát việc thi hành các lẽ ấy.

Vả lại sự chuyên quyền và sự các đại biểu tranh trường cùng nhau nay đã mất tuyệt. Thấy thấy tự tư gi hậu, chỉ từng một quyền Tổng-thống Đổng-đương và cùng nhau giao cắt mà trợ lực, y theo thể lệ rõ ràng. Mỗi ngày quan Tổng-thống Đổng-đương hoặc quan Hiệp-lý đều có thượng lượng cùng các quan, mỗi tuần các quan trưởng mỗi sở đều có nhóm nhau. Bần phận giao cho các quan ấy phải trừ nghĩ và cùng nhau chương trình các việc công ích của các sở can dự vào và khi lập chương trình rồi thì phải tư bầm lên quan Toàn-quyền, các việc ấy cả thấy gồm mỗi tại Toàn-quyền-phủ làm cho đầu đó y như lệnh mà lo chuyên ích lợi chung cho vạn gia bá tánh. Mỗi xứ đều phải làm y như vậy, và cho đặng xứ này thông công với xứ kia

thì sở Thượng-bị-tuần-kiêm ta đã lập ra đặng mà giúp làm cho các xứ ấy đưng thông đồng lợi hại, cho các xứ ấy đưng đồng với chánh-phủ toàn-quyền.

Nếu đầu đó đã có phân ngôi thứ rồi, thì trong việc thiết lập cũng phải có phân thứ. Khi nấy tôi có luận qua điều thứ 3 là sửa lại điều lệ chẳng phân minh mà làm luật công bình cho các quan các sở nhờ, cứ y theo một qui cũ công bình, chớ đề sao điều lệ này phân đối với điều lệ kia, hoặc theo thì thể mà lập ra, thì bề gì cũng phải mất phép công bình và sanh việc hỗn độn.

Cách tri quan, cách cho thăng bổng, cách trừng trị, mỗi sở đều riêng nhau làm cho kẻ thăm người thử, sở thì đặng nhiều ích lợi, sở thì lại chịu thiệt thòi, làm cho chánh-phủ mỗi khi có các quan phân nân, phải sửa điều lệ đi, sửa điều lệ lại, sanh ra rộn ràng. Bởi ấy phải đem các điều lệ hiệp làm một mà làm ra một qui-cũ phân minh công đạo.

Như về phần các quan giúp việc chánh phủ thì điều lệ cải lương đã có quan Thuộc-địa Thượng-thor phê chuẩn trong tháng juin năm 1912 đặng lấy đó mà làm nề, mỗi sở có cải lương thì y đó mà thiết lập, định rõ cách thăng bổng, chỉ rõ trong sự tuyển việc thăm niên, đầu đó đưng theo luật hộ 1905 1909 chánh-Quốc, còn về phân trưng trị và cho người bị quờ trách được phép chữa mình, cũng sửa lại y theo tờ châu tri của quan Thượng-thor ngày 22 janvier 1903; Sau rồi, việc này rất trọng hệ, các ngài nên nhớ, là đã có lập luật tinh trước số các quan đưng thăng bổng, chớ không phải như trước đem tên vào sổ cho nhiều, làm cho nhiều quan phải đợi lâu năm, làm đưng như vậy thì các việc làm ngang hoặc vị nhau phải mất tuyệt. Như vậy thì đầu đó vừa lòng, chẳng còn than van, chẳng còn ngã lòng rũng chi nữa.

Đó là các việc đại khái về việc kinh tế lập ra, trước hết lập cho Phan-ty, rồi lần lần lập đến cho sở Mã-tà khố-xanh, cho sở Trường-tiền, cho sở Kho-bạc, cho sở Kiểm lâm, cho sở Điều-đường nhơn-vật, cho sở Đổng-bách phân cầu chứng, cho sở Sản-nghiệp và con niêm, cho sở Tuần-cảnh Đổng-đương và sở Khâm-đạc. Các tờ phỏng ước đã gửi qua bên bộ mà xin phê chuẩn rồi. Còn về sở Nhà-thor giấy thép, sở Canh-nông-thương-mãi, sở Thương-chánh công ty thì đang đon điều lệ đặng chung niên gửi qua Thuộc-địa-bộ. Hề các qui cũ ấy đưng phê chuẩn rồi, đầu đó đồng nhưt mạch, thì các việc tề bầy giờ phải tuyệt, mà như là nó làm cho ta có thể tiện tặng của công cùng bớt lãn lãn số người giúp việc nay hãy còn nhiều quá.

(sau sẽ tiếp theo)

Bồn-quán xin chư khan quan phải gia tâm đọc lấy bài diễn thuyết này, thị mới rõ quốc mạch.

L. T. T. V.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhưt trình Lục-tỉnh-tân-vân giùm

# GIẢI NGHĨA VÀ DIỄN LUẬN

## ÍT LỜI KINH TRUYỆN

(Explications de quelques passages des classiques chinois)

### ĐẠI-HỌC (tiếp theo) (Science des adultes)

**IV. — Cờ chi giục mình mình**  
**đức ư thiên-hạ giả** (người xưa  
 muốn tỏ đức sáng ra thiên-hạ ấy),  
**tiên tri kỹ quốc** (trước phải trị trong  
 nước cho yên). **Giục tri kỹ quốc giả**  
 (muốn trị thừa nước ấy), **tiên tề kỹ**  
**gia** (trước phải chỉnh đốn ở trong  
 nhà). **Giục tề kỹ gia giả** (muốn  
 chỉnh đốn trong nhà ấy), **tiên tu kỹ**  
**thân** (trước sửa nét mình). **Giục tu**  
**kỹ thân giả** (muốn sửa nét mình  
 ấy), **tiên chính kỹ tâm** (trước phải  
 ngay ngắn trong lòng). **Giục chính**  
**kỹ tâm giả** (muốn ngay ngắn trong  
 lòng ấy), **tiên thành kỹ ý** (trước  
 phải thành thiệt cái ý của mình),  
**Giục thành kỹ ý giả** (muốn thành  
 thiệt ý của mình ấy), **tiên trí kỹ tri**  
 (trước phải biết sự gì cho đến nơi).  
**Trí tri tại cách vật** (muốn biết cho  
 đến nơi thì việc gì cũng phải suy xét  
 cho tột lẽ).

Đây cũng là nói tiếp với bài trên,  
 trong sự học tuy có **3 đại-cương** là  
*minh-đức, tân-dân và chí chí thiện*,  
 nhưng 3 đại-cương ấy lại chia ra **8**  
**điều mục** là *cách-vật, tri-tri, thành-ý,*  
*chính-tâm, tu-thân, tề-gia, trị-quốc và*  
*binh thiên hạ* như nói ở chương này.

Người đời xưa muốn làm cho đức  
 sáng của mình tỏ rạng khắp thiên-hạ  
 thì trước phải kinh dinh trong nước  
 mình cho đâu ra đấy đã. Muốn trị  
 nước cho đặng đâu ra đấy thì trước  
 lại phải sửa sang trong nhà cho chỉnh  
 đốn. Muốn sửa sang trong nhà cho  
 chỉnh đốn, thì trước lại phải sửa cái  
 nét của mình. Muốn sửa cái nét của  
 mình thì trước lại phải ngay lòng  
 thẳng dạ, chớ đừng dùng thói khi trá  
 làm chi. Muốn cho đặng ngay lòng  
 thẳng dạ thì khi mới khởi nghĩ ra  
 đều gì phải thiệt thà mà đừng nghĩ  
 bậy nghĩ bạ. Muốn nghĩ đều gì cũng  
 được thiệt thà thì trước lại phải học  
 biết cho rộng cho nhiều, cho cùng

cực cái trí khôn của mình, muốn  
 cho cùng cực trí khôn của mình thì mỗi  
 việc gì cũng phải suy xét cho tột lẽ.

**V. — Vật cách nhi hậu tri tri**  
 (việc gì cũng suy xét cho tột lẽ rồi thì  
 cái trí khôn của mình mới cùng cực).  
**Tri tri nhi hậu ý thành** (Trí khôn  
 của mình có cùng cực thì mình nghĩ  
 ra đều gì cũng thành thiệt). **Ý thành**  
**nhi hậu tâm chính** (nghĩ đều gì  
 cũng thành thiệt thì lòng mình mới  
 ngay ngắn). **Tâm chính nhi hậu**  
**thân tu** (lòng có ngay ngắn thì thân  
 mình mới sửa được). **Thân tu nhi**  
**hậu gia tề** (thân có sửa đặng thì mới  
 tề chỉnh được trong nhà). **Gia tề nhi**  
**hậu quốc trị** (trong nhà có chỉnh tề  
 thì mới trị được nước). **Quốc trị nhi**  
**hậu thiên-hạ bình** (nước có trị được  
 rồi mới yên được cả thiên-hạ).

Bài trên là công phu phải làm, bài  
 này là hiệu nghiệm đã được. Nói tóm  
 lại thì công nghiệp của mình-vương  
 thành để ngày xưa, làm cho tràn khắp  
 thiên-hạ, gốc ở 2 chữ **trí tri cách vật**  
 mà ra. **Tri tri** là phải biết cho nhiều,  
 biết cho đến nơi đến chốn. **Cách vật**  
 là vật gì cũng phải suy xét cho hết  
 lẽ, đừng có biết phỏng chừng Hai  
 câu này công trình biết là bao nhiêu,  
 nghĩa là phải dùng công mà học vấn  
 lắm mới được. Có học vấn nhiều đa  
 văn bác lãm cho trải hết sự đời,  
 hiểu hết mọi lẽ, rồi mình nghĩ ra  
 sự gì mới thiệt đích xác mà không  
 sai lầm một chút nào. Nghĩ được  
 như thế thì bụng mình lúc nào  
 cũng chính đính chớ không có điều  
 gì là khi trá tà tâm. Bụng đã chính  
 thì các nét na trong mình chẳng còn  
 điều gì là đều quấy, thế là thân tu.  
 Thân là gốc trong một nhà, cho nên  
 thân đã tu thì mình trị trong nhà, cha  
 ra cha, con ra con, chồng ra chồng,  
 vợ ra vợ, anh em ra anh em mà chỉnh  
 tề đâu ra đó thế là gia tề. Nhà lại  
 tề là gốc cho một nước, cho nên nhà đã  
 tề thì suy đạo đó đem ra mà trị nước  
 thì vua quan phải giữ bản phận của  
 vua quan, bá lãnh phải giữ bản phận  
 của bá lãnh, hết thảy ai ai trong  
 nước, đều phải giữ trách nhiệm riêng

của mình, mà trên ra trên dưới ra  
 dưới, người trên không ý quờn thế  
 mà hiệp đáp kẻ dưới, kẻ dưới không  
 trễ nhác chức phận mà phủ mặc  
 người trên, như thế thì trong nước  
 làm gì mà chẳng yên ổn thịnh vượng  
 được, ấy là quốc trị đó. Trong nước  
 đã trị yên thì suy ra cả thiên hạ cũng  
 được, nghĩa là cứ dùng công đạo mà  
 thi hành, đem thiện chính thiện giáo  
 ra rải khắp cùng bốn phương khiến  
 cho đâu đâu cũng đặng gọi nhuần  
 nhơn đức, thế là thiên hạ bình đó.

### Diễn luận

Mấy câu ở đây là cai hết thảy chính  
 cách văn minh của phương Á-đông  
 từ xưa đến nay. Mà như là về đời  
 Đường-Ngu Tam-đại thì thi hành  
 theo như một cách này lắm Xét trong  
 sự sách mà xem việc của các bậc  
 thánh-đế mình-vương bên Trung-  
 quốc khi xưa thì quả có như thế thiệt.  
 Dùng thân mình ra mà cai trị thiên  
 hạ và lại làm gương cho thiên hạ noi  
 theo, cho nên đều như lấy việc **tu**  
**thân** làm đầu, đầu có cách trị cũng  
 là cách trị đặng mà tu thân, thành ý  
 chánh tâm cũng dễ mà tu thân; Tu  
 thân rồi mới suy lần ra đến nhà đến  
 nước đến thiên hạ. Kể ra thì cũng  
 hay cũng phải, xem như hồi đó các  
 vua thánh chúa hiền, vị nào cũng có  
 đức nhơn từ hiền hậu, thông minh  
 tuệ tri, trong nhà hòa mục, dân trong  
 nước nhiều khi được thái bình vô sự  
 nhà nào người nào cũng đặng giàu  
 có no nê, bốn biển yên nềm, không  
 có trộm giặc. Có khi nhơn đức của  
 vua thấm đến nhơn dân, khiến cho  
 người ta kẻ cây ruộng biết nhường bờ  
 cho nhau, người đi đường biết tôn  
 nhường nhau đi trước; ai có của  
 đánh rớt không ai thêm lượm, tối  
 đến không nhà nào phải đóng cửa  
 ngoài, trâu bò bỏ ngoài đồng không  
 ai thêm bắt nhơn dân được như thế  
 cũng đã là thái bình lắm, cũng đã là  
 sung sướng lắm.

Nhưng mà so với cách văn minh  
 thời nay thì có đều khác nhau xa. Vì  
 2 chữ **cách trị** tuy có nói ra mà chưa  
 thấy làm, chưa mấy người đã cách  
 trị cho hết lẽ được như bây giờ. Và

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tân-văn giùm

lại ngày xưa trọng về một sự tu thân, cho nên đặt ra nhiều sự lễ nghĩa bó buộc thiên hạ, té ra làm cho người ta phải gò gáp quá mà yếu mất khi sức của loài người. Và lại ngày xưa làm cho văn minh chỉ cốt cho ai ai cũng biết luân thường đạo lý, ai ai cũng được yên thân thì thôi; chớ như văn minh thời này thì muốn cho loài người tranh đoạt lấy quyền tạo hóa mà hưởng hết sự sung sướng ở trên đời, hai chủ ý khác nhau xa, cho nên cách thi hành cũng khác: ngày xưa lấy việc sửa nét việc tề gia làm gốc cho một nước, chớ bây giờ thì việc nhà việc nước khác nhau; ngày xưa lấy một nước làm gương cho thiên hạ, chớ bây giờ thì việc nước việc thiên hạ khác nhau.

Ta xem sách của thánh hiền, tuy không dám bác lời thánh hiền, nhưng cũng nên nghĩ cuộc kim thời mà suy cho rộng thì thấy sự đời xưa luận mà đời nay mới thiệt thi hành đó, các việc của đời văn minh này lại có lẽ rộng rãi hơn nghĩa thánh hiền đời xưa.

**KIM-VÂN-KIỀU TÂN GIẢI**

(tiếp theo)  
(Poème de Kim-Vân-Kiều)

- 1164 (Quần trung gồm lớn giáo dài,
- 1154 (Vệ trong thì lập cơ ngoài song phi. (a)
- 1155 (Sẵn sàng tề chỉnh oai nghi,
- 1156 (Bác đồng (b) chặt đứt tình kỳ rợp sân.
- 1157 (Trướng hùm (c) mở giữa trong-quân,
- 1158 (Trừ công sánh với phu-nhơn cùng ngôi.
- 1159 (Tiên nghiêm (d) trống chửi dứt hơi,
- 1160 (Điền danh trước dẫn chực ngoài cửa viên. (d)
- 1161 (Từ rằng: ân oán đời bền.
- 1162 (Mặc nàng xử quyết báo đền cho mình.
- 1163 (Nàng rằng muốn cậy uy linh,
- 1164 (Hãy xin báo đáp ân tình cho phu.
- 1165 (Báo ân rồi sẽ trả thù,
- 1166 (Từ rằng việc ấy để cho mặc nàng.
- 1167 (Sở tên trước xưng Thúc-lang,
- 1168 (Mặt như trâm đồ mình dường rẽ run. (e)
- 1169 (Nàng rằng nghĩa nặng nghìn non.
- 1170 (Lâm-tri người cũ chàng còn nhớ không?
- 1171 (Sám thương (f) chẳng vẹn chữ tông,
- 1172 (Tại ai bà dám phụ lòng cô nhon.
- 1173 (Gấm trăm cuốn bạc ngàn cân,
- 1174 (Ta lòng để xứng báo ân gọi là.

1165 (Vợ chàng quý quái tinh ma,  
1166 (Phen này kể cấp bà già (g) gặp nhau.  
Kiến bỏ miệng chén chưa lâu,  
(Mưu sâu lại trả nghĩa sâu cho vira.

(1154) Khi ấy trong quân giàn bầy những đồ quân khí, nào là gươm lớn, nào là giáo dài; ở trong thì có linh thi-vệ đứng hầu mà ở ngoài thì có linh các cơ đứng sắp hàng đồng dưng ra đời bền.

(1155) Quân đông rất đời oai nghiêm tề chỉnh, sẵn sàng đủ hết đồ binh; sùng ống thì giàn ra chặt đất chẳng thiếu gì, mà tình kỳ thì cặm hết vòng trong vòng ngoài, rợp sân toàn là bóng cờ rào.

1156 Giữa đám trung quân đó giăng một bức trướng hùm, quân sĩ thì mang đồ binh đứng phủ chung quanh, còn Từ-hải và Túy-kiều thì sánh đôi ngồi trong trướng, đàng hoàng biết là chừng nào.

1157 Trong khi đó có nổi lên 3 hồi trống dưng cho nghiêm nghị tam quân. Trống chưa dứt hồi thì linh đã điền danh các tội nhon dẫn đến chực sẵn ngoài cửa quân trước rồi.

(1158) Từ-hải nói với Kiêu rằng: Việc hôm nay là việc đền ân báo oán, là việc riêng của nàng, vậy thì đời việc đó, phủ cho nàng xử đoán lấy, miễn là nàng đền báo thế nào cho công minh thì thôi.

(1159) Túy-kiều nói: Thiếp nay được muôn cậy uy linh của đại vương xin phép đại-vương hãy cho thiếp đến ơn trả nghĩa những người có lòng tốt cùng thiếp khi xưa, cho dưng phi lòng của mọi người ơn-nhon đó.

(1160) Thiếp đến xong ơn, rồi thiếp sẽ xin phép mà trả thù các người bạc tình với thiếp, cho dưng rửa hồn. Từ-hải nói: Việc ấy mặc ý nàng muốn liệu tính bề nào thì cứ việc mà tính.

(1161) Từ hải nói đoạn. Kiêu troan cho kêu tên các người dẫn lại đó. Linh cầm sổ đọc từ tên, trước hết đọc tên Thúc-sanh mà kêu vào. Chàng Thúc sanh khi rửa hồn siêu phách lạc, mặt xám như đồ trâm mà mình thì run lập cập, tựa như chim mỏ-nhạc gần tới lúc chết vậy.

(1162) Kiêu nói rằng: Thúc-lang ôi,

ta với chàng khi xưa có ân nghĩa nặng nghìn non, ta là người cũ ở Lâm-tri cùng chàng đây, chớ không ai đầu hết, chẳng hay chàng còn nhớ ta chăng?

(1163) Chàng có biết bởi đâu mà cho ta không dưng trọn nghĩa chữ từng với chàng chăng? Sự mà xui cho ta và chàng phải ly biệt nhau đó là lỗi bởi tại ai chớ như ta thì quả thiệt là không dám phụ cái ơn tình của chàng.

(1164) Ta bây giờ đây tuy nhứt tự cách cửu trùng mặc lòng, nhưng ta không hề quên ơn ấy đâu. Sân đây có trăm cuốn gấm và nghìn cân bạc, gọi là một chút vật mọn, ta xin đem tạ cái lòng chàng mà báo ơn chút đỉnh đó thôi.

(1165) Còn như vợ chàng thì thiệt là người cay nghiệt quá đời, quí quái tinh ma quả chừng dè đầu phen này ta lại được gặp chỉ, khác nào bà già kể cấp gặp nhau, ta sẽ ra tay cho chàng coi thử.

(1166) Nghề ở đời, không nên làm đều gì tận tình cho lắm. Thiên đạo hiểu hoàn, mình ở làm sao thì lại gặp làm vậy, vì cũng như con kiến bò trên miệng chén, chẳng bao lâu thì lại bò quanh đến chỗ cũ. Vậy thì mưu chước của vợ chàng sâu sắc bao nhiêu, nay ta lại phải trả nghĩa sâu chừng này, mới là xứng dưng cho.

(a) Vệ trong thì lập là linh thi vệ đứng hầu ở bên trong; cơ ngoài song phi là linh cơ đứng sắp hai hàng ở bên ngoài.

(b) Bác đồng là súng đại bác và súng nhỏ.

(c) Trướng hùm là trướng vẽ hình cọp, trướng cửa trướng võ ngôi bàn việc binh.

(d) Tiên-nghiêm là đánh 3 hồi trống trước cho quân gia nghiêm chỉnh không ai được xôn xao, dưng ra linh thi hành.

(e) Cửa viên là nơi đóng quân bầy những xe ra ngoài cửa để một đường làm lối ra vào, kêu là cửa viên.

(f) Tục ngữ có câu rằng **rất như cây run như rế**. Rế là một giống chim hay ẩn trong bụi lúa, khi nó bị người ta bắt được thì nó run lập cập. (trong Nam-kỳ kêu là chim mỏ nhac).

(g) Sám là sao mai, buổi sáng mọc về phương đông, thương là sao hôm, buổi chiều mọc về phương tây, hai ngôi sao này không khi nào gặp nhau, người ta thường ví với người ly biệt. Có câu thơ rằng: **Nhơn sanh bất tương kiến, động như**

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình **Lục-tính-tân-văn** giùm

sâm dữ thương » người ta không được trông thấy nhau, ví như sao sâm cùng sao thương.

(g) Kế cấp thì khôn, bà già thì khờ, tục ngữ nói câu bà già bắt được kế cấp, ví như sự bất kỳ mà bất được.

(Sau sẽ tiếp theo)

# LUẬN VỀ VIỆC THUỐC

(La Médecine)

## Lược qua thuốc Thái-tây

(tiếp theo)

Ông nào bắt đầu đi học và chữa bệnh thời may vận đỏ, được đặc thành công, đến on ta tồ, danh tiếng nổi lên rầm rầm; thôi, về sau có chết mấy người là tại số phận, thầy có trách nhiệm gì đâu.

Còn những ông du phương bá võ bá quàng may thì tiền thuốc tiền công, vốn một lời mười: chẳng may thì thầy phù-thủy ai có bắt đến già, chớ nào không xong ta đi chớ khác. Có câu tục ngữ rằng: « *Làm thầy xử người ta, làm ma xử mình.* »

Thương ôi! lao nhao lỗ nhố hai mươi triệu con người, trong khi đau ốm không lẽ nằm mà chịu chết, phải tìm thầy cứu chữa mà lại vô phước gặp những thầy chỉ cốt kiếm ăn; nếu đòn bà Annam không hay lấy chông sớm và không năng đẻ nhiều con thì lấy gì mà bù?

Tôi cũng không nói rằng thuốc Thái-Tây đã là cực hiệu đâu, bởi vì sự vẫn mình bây giờ chẳng qua mới đến giữa đường mà thôi, thì phép thuốc cũng thế. Nhưng mà sánh với thuốc Annam, thì nên đem các ông làm thuốc bậy đó vào một nhà bác-cổ, gọi là vật báu để làm kỷ niệm sự đời xưa, chớ sự đúng thì chẳng nên dùng.

Nếu có sự thú thì nên ngâm rượu mấy ông vào ve lớn.

Phép tây xem bệnh cũng có nói đến hàn nhiệt, nhưng mà không phải là căn nguyên bệnh, có bệnh mới sanh ra hàn nhiệt.

Người ta ai ai cũng có một cái ôn đều nhau, đầu bức rét thế nào cũng có 37 độ nóng mà thôi, qua cái độ ấy thì người nóng lên, kém cái độ ấy thì là bớt nóng đi, chớ không gọi

hàn được. Nhiều bệnh thêm nóng, bớt nóng thật, nhưng mỗi bệnh mỗi khác, không có lấy nguyên một việc ấy mà chữa bệnh được, có nhiều khi cách chữa bệnh lại trái nhau nữa, nếu cứ theo tiếng hàn nhiệt mà cho thuốc, thì có khi chết oan; có khi cũng trong một bệnh lúc thì nóng lúc thì lạnh mà cách chữa vẫn giống nhau, cũng có khi nóng chữa một cách mà lạnh chữa một cách. Xem như vậy thì biết rằng: tùy xét hàn nhiệt mà cũng tùy theo các chứng khác nữa. Xem hàn nhiệt ấy thì phép tây kỹ càng lắm, có ống hàn-thử-biểu ghi nóng nhiều nóng ít, lại có phép ghi ra một bản đồ cho tiện trông thấy, cách nóng lên xuống trong mấy ngày để cho dễ theo bệnh. Còn mạch tây cũng có khác. Hỡi cái mạch là gì? Cái mạch ta quen rờ ở mắt cá tay, chẳng qua là một cái phóng-huyết quản dễ rờ nhưt. Vì nó bởi tim mà ra, thì tim giạt chừng nào thì nó giạt chừng ấy, mỗi một lần giạt như thế thì lại phóng một ít huyết đi các nơi, cũng có khi nó giạt mau, cũng khi nó giạt khoan, cũng có khi nó giạt mạnh, cũng có khi giạt yếu, cũng có khi mạch đều cũng có khi không đều, v. v. Lấy như sự đó mà hòa với các chứng khác mà gọi ra bệnh, chớ nguyên cái không thì chẳng tài nào biết được. Cách xem bệnh tây còn phải xem, còn phải coi đến lục phủ ngũ tạng, mỗi cơ thể lại có một cách xem riêng, hoặc là lấy mắt mà nhìn, hoặc là lấy tai mà nghe, hoặc là nắm bóp rờ soạng, hoặc là gõ bằng ngón tay, v. v. Kinh nghiệm đến đâu xem cũng rõ mà diễn ra được, thì dụ khi còn sống đoán cái cơ thể ấy to lên hay nhỏ đi, lỏng hay đặc, nóng hay lạnh, thũng hay nát, v. v. đến khi chết mổ ra mà xem quả như thế. Nhiều bệnh lại còn lấy kiến hiên-vi coi ra lớn bằng một ngón, hai ngàn lần mà xem trùng trong máu, mủ, đờm, da thịt, nước tiểu và phân. Làm như thế cũng nhiều khi không xét được thay, huống chi có ba ngón tay chặn lên đấy mà đoán được trăm chứng bệnh thì những người nào tri khôn khả, tin sao được.

Chế thuốc tây thì lại biết ra một khoa chuyên-môn, phải học kỹ càng chất tánh các vị. Cho thuốc thì đã có đồ cân lường, tinh từng ly từng hột không sai một mảy, thế thì can hệ là chừng nào.

Còn như ông thầy thuốc tây chữa một người có bệnh thì cũng như một ông tướng xông vào trận giặc, cố chữa cho được, thì mới thỏa lòng, ngộ gặp phải bệnh gì nặng quá hay là khó chữa cũng rãng hết sức lo nghĩ hết phương này phương khác, có người mất ăn mất ngủ cũng vì chữa bệnh. Nhưng sự lo nghĩ như thế là tùy theo bệnh nặng nhẹ, khó dễ chớ không có theo nhà bệnh giàu nghèo, vì trong khi ông thầy tây chữa bệnh không có nghĩ đến công cán bao giờ, khi xong rồi thì mới liệu theo nhà bệnh mà lấy tiền, ngộ như nghèo quá thì chỉ chữa không mà thôi.

Ấy phép thuốc bên Tây sửa sang ăn cần về sức mạng con người thì rõ ràng chắc chắn lắm rồi, nếu có sự sai lầm bậy bạ chẳng qua tại người chớ không trách đến phép dạy phép học được. Và lại phép trừng trị nhà nước cũng vẫn sấm sắn, ai làm bậy làm quấy đều sửa phạt ngay.

(Sau sẽ tiếp theo)

J. H. H. PHƯƠNG,  
Quan thầy-thuốc ở Sơn-la.

## XE HƠI, TÀU HƠI BÁN RẺ

- Vi sấm Chaloupe nên muốn bán rẻ.
- 1 cái xe hơi bốn-máy (4 cylindres) . . . . . 1.200\$
- 1 chiếc tàu hơi . . . . . 800 "
- 1 cái xe hơi nhỏ . . . . . 350 "
- 11 cái xe kéo . . . . . 400 "

Ai muốn mua, xin viết thư cho  
**Trần-vân-Tư,**  
Chủ nhà hàng Bắc-liêu.

THƠ MỚI IN  
**U - TÌNH - LỤC**  
của M. Hồ-vân-Trung

Nói chuyện Tấn-Nhơn và Cúc-Hương ở hạt Gò công, vì thương nhau mà phải đều hoạn nạn.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tình-tân-văn giùm

# THƠ TIN VANG LAI

(Petites correspondances)

Lyon (Rhône)

Kính lời cùng ông rõ :

Tôi có được ba ve thuốc Dragées Rabuteau của ông đã sẵn lòng gửi đến dạng tôi đường bình cho vợ tôi.

Tôi lấy làm cảm ơn ông vô cùng và cho ông hay rằng thuốc Dragées Rabuteau thật là một vị thuốc thần hiệu, uống vào một ve đầu thì thấy bệnh liền thuyên giảm.

Nay kính.

Quan Lương-y R.

Có trở tại tiệm thuốc Thượng-dăng, chủ tiệm là G. RENOUX nhứt hạng bào-tễ-sư, Saigon, trước rạp hát tây, và tại tiệm thuốc Pháp-Á, đường Thủy-bình, môn bài số 215, Chợ-lớn, ngang nhà giấy xe lửa lớn.

## CHƯ VỊ ĐÀ GỖI BẠC

Bản quán lấy làm cảm ơn chư vị kể ra sau này, vì có lòng tốt gửi mandat bạc để trả tiền mua nhứt-trình cho Bản quán; ấy là sự giúp cho Bản quán mà lo đều hữu ích mở mang cuộc văn minh.

Số phát nhứt trình	Mandat	Số mandat
577	B. Q. N. Tân-an.	Mandat 5 \$ 478.876
788	N. H. T. Mytho	5 502.316
787	L. T. C. id.	5 502.300
742	N. T. D. id.	5 502.315
108	T. Đ. Bac-ninh	5 150.316
993	L. Sadéc	3 494.822
1611	L. Q. S. Kratié	3 482.691
1633	V. V. H. Kompongthom	3 482.336
328	M. Anthoi Bentre	5 502.619
372	N. K. N. Longthanh	3 426.103
22	B. Hué	5 142.819
267	P. V. S. Batri	5 426.372
588	R. P. P. Thudoc	5 540.554
457	D. V. H. Chaudoc	5 500.416
1625	R. P. C. Pnompenh	5 493.995
1612	N. V. C. id.	5 493.995
1190	H. N. G. Bac-liêu	5 502.012
661	N. T. C. Gocong	3 501.467
1049	H. Q. V. Saigon.	Bạc mặt 5
1435 à 1455	Prov. Trà-vinh	105
591	L. H. H. Giadinh	5

## HỘI NGŨ LUẬN MINH GIÁM

(Société phonique d'Extrême-Orient)

Ở đường Bonnard môn bài số 59, Saigon đang tinh sô — máy nói, đĩa hát lý tiếng Annam, Cao-man, Trung-quốc.

Hạ giá nhiều  
Bán thấp hơn giá mua  
Đĩa từ 0 \$ 40  
Máy từ 15 \$ 00

Xin hãy đến tại ông Bardut là người tinh sô ở tại đường Colombert môn bài số 16 hay là đến tại Bồn-hội-quán ở đường Bonnard môn bài số 59, Saigon.

# LỤC TÍNH TÂN VĂN

REVUE FRANCO-ANNAHITE DE VULGARISATION

Édition de Cochinchine publiée à Saigon

F.-H. SCHNEIDER, Chủ nhơn.

7, BOULEVARD NORODOM — SAIGON

## GIÁ BÁO VÀ CÁCH TRẢ TIỀN

Mua báo thi có hai cách trả tiền.

1° MỘT LÀ LÚC MUA TRẢ TIỀN NGAY, THÌ TÍNH GIÁ :

Một năm.	5 \$ 00
Nửa năm.	3 00
Ba tháng.	1 75

2° HAI LÀ CÁCH GÓP LẦN, chỉ để riêng cho những người làm việc Nhà nước, các nhà tư, các nha lại lương mỗi tháng không được ngoài 50 đồng, mà thôi ;

Một năm, trả làm bảy kỳ, lúc mua phải nộp ngay 1 \$ rồi cứ mỗi tháng, từ mồng một đến mồng năm tây, phải trả 1 \$. Hệ thức một tháng thì thời gửi báo ngay, mà những tiền đã nộp rồi phải mất, bản quán không viết thư đòi hỏi lỗi thời chi cả, vì nếu không làm như thế thì tổn công tính toán không đủ được vốn.

7 \$ 00

Mua báo ở các sở giấy-thếp cũng được không phải mất thêm tiền mandat và tiền gửi đồng nào cả.

Báo Lục-tính-tân-văn có bán ở những hiệu sau này :

Tại Bồn-quán 7, Boulevard Norodom.  
Cùng các phố Saigon, Cholon, Giadinh, Dakao.

MUA BÁO. — GỬI BÀI ĐĂNG BÁO. — VÀO CÁO BẠCH — THÔNG TIN

Thì phải viết thư cho ông chủ nhơn

F.-H. SCHNEIDER

7, BOULEVARD NORODOM, SAIGON

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm

# THƯƠNG TRƯỜNG

**HÀNG NHẬP CẢNG (Prix à l'import.) - Vải Langsa và Hồngkông** (Từ ngày 19 nov. tới ngày 3 décembre 1913.)

- Vải quỳn trắng bề khổ 8 tấc, 8 tấc rưỡi (26 da) da là thước từ 2.40 tới 3.50
- Hồng-mao có 9 tấc Langsa) một cây giá. từ 4.50 tới 6.90
- 2 - Cứng thứ đó mà 7 tấc 8 bề khổ (40 da) từ 2.50 tới 3.10
- 3 - Vải quỳn trắng bề khổ 7 tấc 8, 8 tấc (26 da) từ 2.85 tới 3.80
- 4 - Vải quỳn trắng bề khổ 8 tấc, 8 tấc rưỡi (20 da) từ 6.00 tới 7.50
- 5 - Vải hiệu Shirting 8 tấc, 8 tấc rưỡi (40 da) từ 3.50 tới 4.45
- 6 - Vải hiệu Ma-da-po-lams 7 tấc, 8 tấc (24 da)

## ĐỒ KHÍ DỤNG (Métaux)

THÀNH PHẦN	ĐƠN VỊ	GIÁ	THÀNH PHẦN	ĐƠN VỊ	GIÁ	THÀNH PHẦN	ĐƠN VỊ	GIÁ
Thép để rèn dao	100 kilos	20.00	Thuốc hạng nhứt	200 kilos	23.00	Dầu hắc		
id. mỏng	id.	53.00	id. hạng nhì	100 kilos	7.00	Bá.	1 thùng	35.00
id. mềm hơn	id.	30.00	Thuốc trừ độc	1 litre	0.90	Cây	1 kilo	0.23
id. nguyên thùng	1 thùng	7.00	THAN ĐÁ			Dầu	1 thùng	125.00
Đá bùng hiệu Angers	1 thiên	77.00	hiệu Cardiff	1000 kilos	12.50	Castor	100 kilos	135.00
có móc	id.	109.00	id. Nhứt-Bôn	id.	id.	Lin sớng	id.	75.00
Gạch ống Marseille	100 kilos	33.00	id. Bắc-kỳ	id.	id.	Lin chin	id.	75.00
id. cát làm lò	id.	id.	CIMENT LANGSA			Cui		
Gạch cement	id.	6.50	Hiệu Dragon Bắc-kỳ	1 ngàn kil.	id.	Đạn rĩa	100 kilos	28.00-38
id. hạng nhứt	id.	3.50	Hiệu Demarle de Lon-	id.	id.	Miêng	id.	29.00
id. hạng nhì	id.	6.50	quety & C <sup>o</sup> số 3	id.	6.50	Ổng	id.	88.00
id. có lỗ hạng nhứt	100 kilos	3.00	Hiệu Pavin de la Farge	1 thùng	id.	Nước sơn vàng	1 kilo	0.50-1.00
id. hạng nhì	id.	85.00	id.	1000 kilos	id.	Màu, thủy thò hạng		
GIẤY-TI xiêm để chuồng	1 thước	75.00	Vải xây dưới nước	650	id.	Đưng trong thùng		
id. hạng nhứt	id.	300.00	Pavin	id.	id.	B. de Zinc V <sup>o</sup> M <sup>o</sup> brové	id.	30.00
id. hạng nhì	id.	320.00	Vải hiệu Dragon trong	1 bao 100 k.	0.58	en pat.	100	45.00
ĐỒNG màu vàng	100 kilo	115.00	bao	1 thùng 25 k	17.00	Singapore	1 tạ	19.10
ĐỒNG vỏ cua	id.	id.	Dầu sấm Langsa	100 kilos	id.	Mây Singapore	100 kilos	38.00
id. dùng gác ghe	id.	1.60	Sắt hiệu Creusot	id.	11.50	Kềm sắt miêng	id.	39.25
id. miêng	1 kilo	0.24-0.54	Sắt bản	id.	11.50	Kềm thép	1000	75.00
GIẤY bồi gai trắng	id.	1.40	Sắt máng	id.	11.50	Ngôi Marseille	100	210.0
id. chỉ kẽm	1 kilo	id.	Đep, vuông, tròn	id.	12.00	Ván mỏng	100	90.0
GIẤY bồi nhúng dầu	id.	id.	Sắt hình chữ T	id.	id.	Kềm lã để gác ghe	100	id.
Thuốc trừ mối	id.	id.						

## TẠP VẬT XUẤT CẢNG KÈ RA SAU ĐÂY (Prix à l'export.)

THÀNH PHẦN	ĐƠN VỊ	GIÁ	THÀNH PHẦN	ĐƠN VỊ	GIÁ	THÀNH PHẦN	ĐƠN VỊ	GIÁ	
Dầu	rá lớn	th. chuồng	22.00	hạng nhứt	63 tạ 400	3.50 tới 365.00	Tôm khô nhứt hạng	tạ 64	từ 40g tới 46.00
Vén-vén	rá nhỏ	id.	29.00	Bong-bóng	id.	230 tới 250.00	không vỏ nhĩ hạng.	tạ 68	từ 25 tới 35.00
Huỳnh	rá vuôn	id.	13.00	ca.	id.	từ 120.00	Tôm khô còn vỏ.	tạ 60	từ 30 tới 35.00
Sao.	rá lớn	id.	58.00	Heo sớng.	id.	80.00	Vàng nhựt	60 k. 400	135.00
	rá nhỏ	id.	65.00	Cá mận	hạng nhứt	100 kilos	hạng nhì.	id.	100.00
Củ tỏi.	rá vuôn	id.	33.00	id.	nhĩ.	tạ 42	id.	id.	14.00
	1 th. chuồng	id.	2.00	Máy	ba	id.	id.	id.	6.00
	1 tạ	id.	2.50	Muối.	id.	8.00	Hột sen	tạ 60	9.80
Cây màu	vàng lợt	id.	1.50	Tân châu.	tạ 60	5.00	Dầu cá	id.	9.00
	đỏ	id.	1.25 tới 1.50	Mồ cây Batri.	tạ 45	0.90	Mỡ heo	60 k. 400	23.00
Gạch-tiểu	sạm	id.	85.00	Phủ yên	tạ 40	340.00	Dầu phụng.	tạ 68	40.00
Gạch ci-	nhứt	1 muôn	9.50	Cửa Hàn.	id.	từ 350 tới 470.00	Dầu dừa	id.	33.00
ment.	nhĩ	id.	3.50	Qui nhơn.	id.	từ 360 tới 480.00	Cao mền.	id.	4.50
Bạch đầu	có lỗ	id.	9.50	Nam vang	id.	từ 360 tới 480.00	Nam kỳ	id.	2.50
khẩu.	nhứt, nhĩ	tạ 60 k. 4	từ 125 tới 200.00	Vung.	id.	450.00	Cau	id.	4.00
Sáp	sa ca	id.	40.00	Vung.	id.	125.00	Xương tượng	68 kilos	25.00
Cao-su	Annám,	id.	từ 170 tới 180.00	Vung.	id.	74.00	Ngà voi	60 kilos	700.00
ahvathun)	Lèo	id.	140.00	Vung.	id.	50.00	Bắp trắng Nam kỳ	100 kilos	4.25
Trứng cá (mám).		id.	2.50	Ngôi móc.	1 muôn	75.00	Bắp đỏ Bắc kỳ	id.	4.25
Vôi.		id.	0.95	Ngôi đại.	id.	55.00	Đa	tạ 68	từ 24 tới 32.00
Vôi Bắc kỳ	100 kilos	id.	1.35	Ngôi Bắc kỳ kiểu Langsa	id.	57.00	Đa	id.	40 tới 50.00
bò	tạ 45	id.	17 tới 20.00	Dừa miêng khô.	tạ 45	12.00	Đa	id.	40.00
Sừng	id.	id.	19.50 tới 20.00	lặt hột.	tạ 40	34.00	Đa xanh vừa nhuyễn.	1 th. chuồng	60.00
nai	id.	id.	32 tới 35.00	Bông vải.	tạ 63	13.10	Hồ-tiểu vỏ	tạ 42	28.00
				chưa lặt	id.	39.00	có giấy	id.	23.00
				nhà máy.	id.		không giấy	id.	68.00

## RƯỢU (Vins et liqueurs)

THÀNH PHẦN	ĐƠN VỊ	GIÁ	THÀNH PHẦN	ĐƠN VỊ	GIÁ	THÀNH PHẦN	ĐƠN VỊ	GIÁ
<b>Absinthes</b>			Larue Frères	thùng 15 ve	16.25	<b>Champagnes</b>		
Berger	1 thùng 12 litres	45.50	La Lorraine	id.	14.00	Léon Chandon.	12 ve	8.00
Cusenier	id.	42.00	Pilsen	id.	13.50-17.50	id.	24 ve nhỏ	56.00
Pernod fils	id.	44.25	Stout Chat	thùng nhỏ 96 ve	25.00	Asti Garcia.	13 ve	42.00
Dubied.	id.	62.50	id. le Loup	id. 84 ve	25.00	id.	24 ve nhỏ	48.00
			Dragon.	24 ve	id.	Veuve Clicquot.	12 ve	112.00
<b>Bières</b>			<b>Bitters</b>			id.	12 ve nhỏ	48.00
Gruber	thùng 48 ve	15.50	Amer Picon.	12 ve	21.00	Tisane Marquis de Bergey.	24 ve nhỏ	9.00-11.00
Nhứt-bôn	id.	16.75	Secrestat	id.	id.	id.	24 ve nhỏ	8.50
id. hiệu Kilrn	id.	18.00	<b>Cognacs</b>			Tisane Phénix.	12 ve	27.00
Phénix	thùng 36 ve	7.65	Dejean	12 litres	11.50	id.	24 ve nhỏ	33.50
Velten	id.	36 ve	Jules Robin.	id.	19.50	St.-Marceaux	12 ve	35.00
Gruber colonial	id.	48 ve				id.	24 ve nhỏ	58.00

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm

**SERVICE DES MESSAGERIES FLUVIALES DE COCHINCHINE**

(Hãng Tàu Lục-tỉnh)

**Đường Bangkok**

Tàu *Donai* chạy 26 Décembre, 3 giờ chiều

**Đường Cao-man**

Tàu *Namvian* chạy ..... 23 Décembre 7 giờ tối.  
 » *Mekong* chạy ..... 25 » 8 » »  
 » *Battambang* chạy ..... 27 » 9 » »

**Đường Lục-tỉnh**

Tàu *Namky* chạy ..... 22 Décembre 9 giờ tối.  
 » *Francis Garnier* chạy..... 24 » 9 » »  
 » *Mouhot* chạy ..... 26 » 9 » »

**Đường Battambang và Angka**

Tàu *Mekong* chạy ..... 25 Décembre 8 giờ tối.

**Đường Lào**

Tàu *Namvian* chạy ..... 23 Déc. 7 giờ tối  
 » *Battambang* chạy ..... 27 » 9 giờ »

**Đường Cap & Baria**

Tàu *Annam* ..... 21 Déc. 6 giờ 1/2 sớm  
 » ..... 22 » 9 » »  
 » ..... 23 » 8 » »  
 » ..... 25 » 8 » »  
 » ..... 26 » 9 » »  
 » ..... 27 » trưa 12 giờ.

**Đường Tây-ninh**

Tàu *Khmer* chạy 25 Décembre 8 giờ tối.

Saigon, le 20 Décembre 1913.

P. le Directeur de l'Exploitation,  
 MARGUERIE.

**BANQUE DES VALEURS**

(Phần hùn cổ ngân hàng)

**Tổng-lý mỹ-danh H. M. STOLL**

**Đường mé sông QUAI FRANCIS-GARNIER,**  
 môn bài số 10 Saigon

Chư-tôn có lẽ chưa rõ chữ *khôn-cổ* nghĩa là gì, ra làm sao, và phần-hung cũng *trái-khoan* là gì? có lẽ chư-tôn cũng không hiểu mấy hàng hùn hiệp buôn bán này nhiều thư giấy *khôn-cổ* ra làm sao?

Chư-tôn có lẽ không rõ rằng bạc của chư-tôn tiền tân chất lót được 100\$, 200\$ hoặc 300\$ đã mà làm cho chư-tôn dâng hùn vào các hàng *Langa*, như là Hàng tàu đồ chơi biển, Hàng tàu đồ chơi sông, Hàng đồ chơi Đông-dương, Hàng nước và đèn khí, H. ng lập vườn *Suzannah*, *Xa-trach*. Hàng cầm-cổ nhà đất v.v. Và cũng đủ làm cho chư-tôn hùn lớn vậy.

Ấy vậy Hàng-bạc hiệu *Banque des valeurs* sẽ trợ lực cùng chư-tôn mà cải nghĩa rõ ràng cho chư-tôn hiểu. Hễ ngày nào chư-tôn đã hiểu cách hùn hiệp rồi thì Hàng-bạc ấy sẽ giúp chỉ cho chắc cho chư-tôn hùn, và sẽ có chương các việc cho khỏi thất bại thiệt hại cho chư-tôn.

Lâu nay chư-tôn cũng đã nhiều khi nghĩ người ta muốn lập cách thành-trị tương-y tương-v. Ấy vậy có sự chỉ làm cho người *Langa* cùng người *Annam* tương-y tương-v nhau cho bằng sự hùn hiệp mà thâu lợi quyền cho nhau trong Lục-châu này.

STOCK HÃNG NÀO CÓ BÁN	NĂM LẬP HÃNG	CAPITAL NOMINAL Vốn định hùn	CAPITAL APPELÉ Vốn đã thâu vào	NOMBRE D'ACIONS SỐ PHẦN HỖN	VỐN hùn mỗi HỖN	DERNIER DIVIDENDE mỗi HỖN chia lần chót được	COURS GIÁ BÁN
<b>Tại Saigon giá cả tờ giấy hùn hiệp nội Đông-dương (20 Décembre 1913)</b>							
Société Agricole de Suzannah	1907 1909 1910 1910	150.000\$ 150.000 » 265.000 » 400.000 »	hùn Piastras 300.000	3.000 2.650 4.000 350	Piastras 100 » 100 » 100 » 100		190 — Fr.
Société des Plantations d'Hévéas de Xa-trach	1909 1910	35.000 » obligations Francs 2.300.000	Francs 2.300.000	23.000	Francs 100		200 —
Société des Plantations d'Anloc	1911 1912	» 1.000.000 » 1.000.000	» 1.500.000	20.000	» 100		135 —
Société des Caoutchoucs de l'Indochine	1910 1913	» 3.000.000 » 3.800.000	» 1.500.000 » 3.574.550	30.000 38.000	» 100 » 100		90 —
Cie Caoutchoutière de Gia-nhan	1910	Piastras 120.000	Piastras 120.000	1.200	Piastras 100		
Société générale des Hévéas du Donai	1910 1899	» 126.450 Francs 300.000	» 94.031 » Francs 1.000.000	2.529 600	» 50 Fr. 500 Ex. C. 14		640 —
Société Immobilière de l'Indochine	1900 1909	» 700.000 » 1.000.000	Francs 1.000.000 1.000.000	1.400 2.000	Fr. 500 C. 1 » 500 C. 1	frs. 41 pour 1912 frs. 32.25 »	370 —
Cie de Commerce et de Navigation d'Ex.-Or.	1909 1911	2.000.000 1.000.000	3.000.000	12.000	Fr. 250	8 o/o pour 1912	
Rizerie Orient	1894	Piastras 400.000	Piastras 400.000	800	\$ 500 Ex. C. 14	12 1/2 pour exercice Clôturent 30/6/11	600 —
Rizerie Union	1884	Piastras 225.000	Đã thối vốn lại rồi	225	taerics fr. C. 5	4 1/2	2.025 —
Société Commerciale française de l'Indochine (Rauzy et Ville)	1911	Francs 500.000	Francs 500.000	5.000	fr. 100 Ex. C. 5	25 frs. pour 1911	
Rizeries Indochinoises (Haiphong)	1910	» 1.000.000	» 475.000	2.000	Francs 500	5 1/2 pour premier exercice	
Société d'oxygène et acétylène d'Ext.-Orient	1909	» 500.000	» 500.000	1.000	30 frs. pour 1911		600 —
La Bienhoa Industrielle et Forestière	1908 1910	» 2.000.000 \$250.000 obligations	» 2.000.000 Piastras 250.000	20.000 2.500	» 100 \$ 100	6 o/o pour 1912 8 o/o pour 1912	100 — 120 —

**Tại Paris giá cả tờ giấy hùn hiệp nội Đông-dương 20 Novembre 1913)**

Cie Française Tramways Indochine	1.500 t. p.	43.50 fr. pour 1912	Francs 791 —
Société des Eaux et Electricité de l'Indochine	» 500 Ex. C. 22	50 » »	» 910 —
Messageries fluviales de Cochinchine	» 100	20 » »	» 300 —
Banque de l'Indochine	» 500 - 125 p.	52.50 » »	» 1.562 —
Charbonnages du Tonkin	» 250 Ex. C. 25	80 » »	» 1.680 —
Messageries Maritimes	» 250 » 3	12.70 » »	» 128.25
Chargeurs réunis	» 500 » 63	25 fr. » »	» 689.50
Union commerciale indochinoise	» 500 t. p.	15 » »	» 297 —
Distilleries de l'Indochine	Part (6, att.)	75 fr. pour 1912	» 1.300 —
Société Indochinoise d'Electricité	» 500 Ex. C. 27	45 » »	» 917 —
Société des Ciments Portland de l'Indochine	» 500 » 10	50 » »	» 1.015 —
Cie de Commerce et de Navigation E.-O.	Part » 8	9.25 » »	» 74 —
	» 250 » 6	20 » »	» 338 —

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhật trình Lục-tỉnh-tân-vân giùm



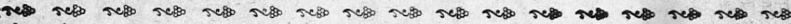
# TRÌNH

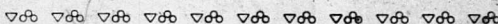
CÙNG CHƯ-VỊ HÚT THUỐC ĐIỀU ĐẲNG TƯƠNG:

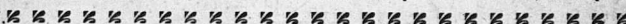
## TABAC DU GLOBE — CIGARETTES DU GLOBE

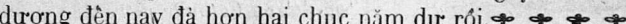
(THUỐC GÓI CÀ-LỘP)

(THUỐC ĐIỀU CÀ-LỘP)

Vị nào **biết** **xài** thuốc hút đều ưa dùng thứ thuốc **CÀ-LỘP** làm vì: một là giá rẻ lắm, hai là mùi ngon: 

Hàng thuốc **CÀ-LỘP** dùng nhiều tay bác-sĩ thạo nghề dọn thuốc mà chọn lựa những lá thuốc nhứt hảo hạng hơn hết mà làm ra. 

Cách dọn thuốc kĩ-càng như vậy thì mùi nó dịu ngọt, không ngạt cổ, chẳng phạt tí và lại làm cho miệng lưỡi được **THƠM-THO, IM-MÁT**. Bởi thuốc này tinh anh và tuyền soạn lắm nên mới được như vậy. 

**THUỐC GLOBE** (Cà-lốp) này, vì tánh tinh hảo, thiệt là một **VỊ-DIẾT-TRÙNG** quý lạ, nó tảo trừ các con tê-vi trong miệng mình. Hễ dùng nó thường cũng như mình để phòng các bệnh hoạn vậy. Chuyện này chư-vị ưa dùng thuốc điều đều hiểu rõ từ ngày **THUỐC GLOBE** (Cà-lốp) tràn qua Đông-dương đèn này đã hơn hai chục năm dư rồi. 

HÃY HỎI MÀ MUA ĐẤU ĐẤU CŨNG CÓ:

**THUỐC GÓI GLOBE** (Cà-lốp) và **THUỐC ĐIỀU GLOBE** (Cà-lốp).

*Phàm bán thuốc rời hay là thuốc vắn thì phải dùng giấy mà gói bao.*

*Vậy nếu những bao ấy mà huê dạng mắc tiền thì tự nhiên cái ruột trong phải là thứ rẻ đặng có thừa trừ cho vừa cái giá.*

*Thuốc ta đây bao rất đơn sơ, chẳng tôn mây đồng, cho nên ta có thể mà chọn thứ thượng hạng.*

*Cách bao gói đơn sơ của ta đây làm cho ta bán đặng thuốc tốt chớ không phải bán giấy hay là bán hình chi.*

## DENIS FRÈRES

Bordeaux, Saigon, Haiphong, Hanoi

ĐẠI DIỆN CÀ ĐÔNG-DƯƠNG

HAI MƯƠI NĂM DANH TIẾNG!!!

TRƯỜNG SANH  
VẠN BỆNH  
HỒI XUÂN  
PHẦN NHƯỢC  
VI CƯỜNG  
NHỜ BỜ  
THUỐC RƯỢU  
HIỆU



**ELIXIR GODINEAU**



CÓ TRỮ  
Tại tiệm thuốc  
Thượng-dãng  
CHỦ TIỆM LÀ

**G. RENOUX**  
Nhứt hạng bảo-tễ-sur  
SAIGON

góc đường Bonnard  
và đường Catinat

Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, Chủ tiệm là SOLIRÈNE, Chợ lớn

CHỮA BỆNH ĐAU LẬU MAU LÂM



Đau mau, đau lậu, đều chữa  
được ráo.

Phải nhìn cái ký tên như vậy:

"L. MIDY"

Tiệm nào cũng có bán

Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-dãng,  
chủ tiệm là G. RENOUX nhứt hạng  
bảo-tễ-sur, Saigon, trước rạp hát tây;  
và tại tiệm thuốc Pháp-Á, đường  
Thủy-bình, môn bài số 215, Chợ lớn,  
ngang nhà giấy xe lửa lớn.

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER  
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

CÁCH LÀM BÁNH VÀ MỨC. — Dạy  
nhiều môn rất khéo, bìa vẽ đẹp.

Giá . . . . . 0 \$ 40  
Tiền gởi. . . . . 0 04

CÓ MỘT MÌNH NHÀ NÀY CÓ QUYỀN  
THAY MẶT CHO NHÀ ĐỨC SÙNG VÀ LÀM XE MÁY

TẠI THÀNH **St-Étienne**

Mà Thôi

**Hàng F. MICHEL, CAFFORT Successeur** ở Đường **Catinat số 36**  
**SAIGON**

Có Bán SÙNG  
đủ thứ và đủ kiểu, BÌ,  
THUỐC, ĐẠN, XE-MÁY, ĐỒNG-HỒ  
và đồ NỮ-TRANG. Đồ đã tốt lại giá rẻ

Lục-Châu muốn mua vật chi thì xin để thư như vậy:

M. F. MICHEL, CAFFORT Successeur, 36, rue Catinat.

PIL

Remède spéc

福  
腎府  
延生  
心風  
成不  
配製  
法製  
時製  
宜製  
結可



PRIX

# PILULES FOSTER

Remède spécial pour les maladies des reins et de la vessie

## 福德氏秘製保腎丸

人身之血每三分鐘經過腎府  
 一次俾血中之渣滓毒液棄諸  
 腎府週身之血清潔而純若內  
 腎穢積司職有虧血中毒液蔓  
 延偏體病恙迭出如頭暈目眩  
 生立不安夜不成寐沙淋石淋  
 風濕癱瘓背痛腰痠四肢浮腫  
 心悸怔忡皮黃肌瘦等症且腎  
 病不加劇迅速異常稍不經意  
 成不治之症福德氏秘製保腎  
 丸 (Pilules Foster pour les Reins) 內腎腎  
 配製而成功效靈捷應響如神  
 服法日服四次用膳前後及臨  
 睡時均可如大便閉結胸腹不  
 舒宜先服福德氏秘製補血丸  
 (Pilules digestives Foster) 一二丸如仍閉  
 結可服三丸及大便通順為止

La Véritable Marque  
 (Etiquette jaune.)



PRIX : 3 fr. 50 le flacon, chez tous les pharmaciens.

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER  
 7, Boulevard Nordom. — SAIGON  
 CÁCH LÀM BÁNH VÀ MỨC. — Day  
 nhiều món rất khéo, bia vé đẹp.  
 Giá 0 \$ 40  
 Tiền gửi 0 04



## MƯỜI CÁI NGÀN BÀI QUINA-LAROCHE

THUỐC RƯỢU CÓ CỐT RƯỢU NHO  
 CƯỜNG TRĂNG, BỔ HUYẾT, GIẢI NHIỆT  
 Trong rượu này có đủ 3 tánh của 3 thứ Kinkkyna  
 (càng, đá, sấm)

RƯỢU QUINA-LAROCHE mỹ vị dễ uống, tốt hơn hết các  
 thứ rượu nho và rượu ngọt, có trộn cốt Kinkkyna.  
 Nó rất thần hiệu trong việc trừ hư-nhược, ảm  
 thực bất tấn và hàn nhiệt bệnh.

## QUINA-LAROCHE FERRUGINEUX

dùng mà trừ huyết suy chứng, bạch chứng, cũng bổ dưỡng  
 những người bệnh đau lâu mới mạnh, vãn vãn.

TIỆM NÀO CŨNG CÓ BÁN  
 PARIS, 20, Rue des Fossés-Saint-Jacques, PARIS

Có trữ tại tiệm thuốc RENOUX, bảo chế y khoa tấn-sĩ nhứt hạng  
 bảo chế y sanh đường Catinat và đường Bonnard, Saigon.

## PHẢI DÙNG THUỐC BÒ VÀ TRỊ ĐÀM THIẾT HIỆU LÀ ELIXIR TONIQUE ANTIGLAIREUX

Của ông lương-y GUILLIÉ

Từ tám mươi năm nay thuốc ELIXIR có chế  
 đường của quan lương-y GUILLIÉ lấy làm thần hiệu  
 trong những bệnh HƯ PHẾ, đau trong TÌ VỊ, đau  
 nơi TRÁI TIM, ĐAU GÂN, ĐAU MÌNH, RẾT VỎ  
 DA, hoặc CHÓI NƯỚC, BỊNH KIẾT, BỊNH HO DÀI,  
 BỊNH CÚM, GHỀ CHỐC NGOÀI DA và bệnh có  
 TRÙNG LÁI TRONG BỤNG.

Ấy là một thứ THUỐC XÒ rẻ tiền và rất hiệu  
 nghiệm làm cho HUYẾT RA TINH KHIẾT. Những  
 bệnh gốc bởi ĐÀM hay là MẬT phát ra thì uống  
 nó hay lắm.

Bất kì thuốc trị đàm nào mà không có dấu ký  
 tên PAUL GAGE thì chớ dùng.

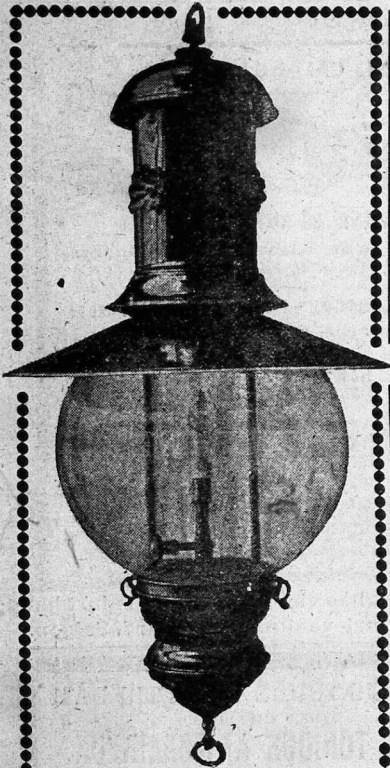
### LẠI CÓ MỘT THỨ THUỐC HOÀN XÒ

nữa cũng rút trong thứ Elixir Tonique Antiglaireux  
 của quan lương-y Guillié.

Chánh chỗ trữ thuốc này là nhà : PAUL GAGE FILS, nhứt hạng  
 bảo chế y sanh, đường GRENELLE St GERMAIN môn bài số 8,  
 ở tại đó thành PARIS.

VÀ TRONG CÁC DƯỢC PHÒNG ĐỀU CÓ BÁN





**ĐÈN LÒA**

MIÊU

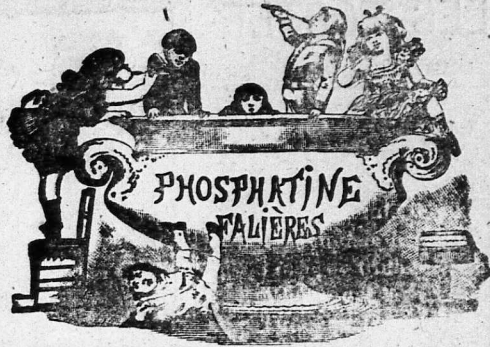
**TITÔ LÃNDI**

Sáng như ban ngày  
Đã có dùng khắp trong sáu tỉnh  
Trong mỗi đám tiệc lớn đều  
có thấp kiểu đèn này cả.

Có bán tại tiệm Lục-tính khách  
sạn ở Sài-gòn, trước ga xe lửa  
Mỹ-tho-Khánh-hòa.

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER  
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

**KIM-VÂN-KIỀU**, ông P. Trương-vinh-hỷ  
in lại rồi.  
Không hình 1\$00 | Có hình 2\$00 | Tiền gởi 0\$10



**PHOSPHATINE FALIÈRES**

LÀ BỘT NUÔI CON NÍT

Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-dăng chủ tiệm là G. RENOUX  
Nhứt hạng bào-lễ-sư, Saigon, góc đường Bonnard và đường Catinal  
Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, chủ tiệm là SOLIRÈNE, Chợ lớn

**LỜI RAO RẤT TRỌNG HỀ.** — Bột hiệu Phosphatine Falières là một món vật thực  
rất bổ dưỡng để nuôi con nít từ sáu bảy tháng, nhứt là trong khi dứt sữa nó, hoặc  
trong lúc nó đang nở nang. Nó giúp cho dễ mọc răng, nó trợ cho mau lớn xương,  
nó ngừa phũng hoặc nó trừ bệnh bại liệt, là bệnh hay sanh ra trong lúc nắng hạ.

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER  
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

**NAM-VIỆT-SỬ KỸ**, chữ quốc-ngữ. Từ c  
nước nam đến tận trào.  
Giá . . . . . 0 \$ 60  
Tiền gởi. . . . . 0 06

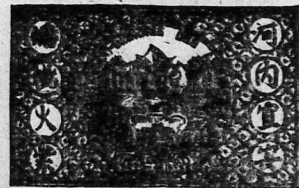
Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER  
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

**TOÁN PHÁP CHỮ QUỐC-NGỮ**,  
của ông Morel và Trần-phục-Lễ soạn, dạy đủ  
các phép toán, cần lường văn vần.  
Giá . . . . . 0 \$ 60  
Tiền gởi. . . . . 0 08

**NHÀ IN ÔNG F.-H. SCHNEIDER**  
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

Đã các **KIỀU CHỮ** có **THỢ KHẮC CHỮ**  
vô đá khéo, và **THỢ VẪ TÀI**; để in sách, thơ,  
cung thiệp văn vần. Kiểu cách nào đều làm  
đặng hết.

**HÃY HỎI THỨ**  
+ + **HỘP QUỆT**  
**HIỆU NÀY:** + +



**LÀ THỨ TỐT**  
**HƠN CÁC THỨ**  
**KHÁC** + + +

RƯỢU THUỐC HIỆU LÀ  
**QUINA GENTIANE**

Của Tu-viện SAINT-PAUL bảo chế

*Là một thứ rượu bổ làm cho con người dặng trường thọ*

Những người nào muốn dặng trường thọ và chẳng khi nào vướng mang bệnh hoạn chi, thì phải uống thứ rượu Quina Gentiane này mỗi ngày một ly, trước khi dùng cơm.

Thứ rượu bổ này bảo chế hồi năm 1242, nghĩa là đã dặng hơn sáu trăm năm chục năm rồi, bởi tay ông DOM MANOEL là thầy tu, tại l'Abbaye de San-Paolo viện.

Trong cả hoàn cầu đều dùng nó, và các danh-sư đồng dùng nó mà cho người bệnh uống.

Nhứt là trong xứ nóng nực, thì hay dùng nó hơn.



RƯỢU **RHUM MANA**

Trừ bệnh nóng lạnh, yếu nhược và thiên thời.

Rượu này rất đại danh, thiên hạ rất chuộng và lại tốt hơn các thứ rượu Rhum khác.

Hãy coi cho kỹ kéo lằm thứ giả, và hãy nài cho phải cái ve có dặng nhãn trắng.

**CIGARETTES DIVA**

Thuốc diều hiệu là Cigarettes Diva là thứ thuốc tốt hơn hết, hút nó đã không khó cỡ, và khỏi mang sự bệnh hoạn, vì thuốc này không có nhựa như các thứ thuốc kia, song khói nó thơm tho và diều lằm.

Mỗi một gói thuốc này đều có đề một cái hình chụp rất khéo và rất đẹp đẽ, mà lại trong nhiên gói có đề một cái giấy Ban-Thương (Bon-Prime) cho không hoặc một cái đồng hồ, hoặc một hộp khăn mouchoirs, hoặc một sợi giây lưng hay là một cây dù vân vân.... Như ai dặng những giấy ấy, thì hãy đem tới hãng ông A. et E. Mazet môn bài số 10 đường Paul Blanchy Saigon mà lãnh thưởng, bằng ai ở xa xuôi đến không dặng, thì gửi thơ và miếng giấy mình dặng cho ông thì ông sẽ gửi món đồ của mình dặng đó lập tức.

Có một mình ông A. & E. MAZET ở đường Paul Blanchy môn bài số 10, Saigon, lãnh bán ba hiệu này khắp cả Đông-Dương.



**Một phương rất hay  
để trị bệnh đau bao tử  
(TÌ-BỊNH)**

Thứ thuốc nào mà trị chứng tỉ-bệnh được thì là một vị thuốc quý báu trên đời.

Những người nào hay đau cái bệnh kỳ thì nên chóng chóng đến mua thuốc **Pilules Pink** (bổ hoàn linh đơn). Phải ráng mà nghe lời uống thử thuốc này thì chẳng bao lâu ăn biết mùi, uống biết ngon, toại thừa chỉ còn người. Thuốc **Pilules Pink** này, nó bổ huyết và nó khai vị cách mạnh mẽ vô thường. Bởi vì sự yếu đuối liệt lảo cho nên tí vị nó biếng nhác, nay mình uống thuốc **Pilules Pink** vào, thì sự ăn uống sẽ trở lại như xưa, thực trị kỳ vị. Hễ ăn vào thì mau tiêu hóa, hễ tiêu hóa mau được thì khỏe mạnh hơn thân. Mỗi bữa đường đại tiện rất huợt, khi trước nhọc nhằn nay dặng sơn sơ khỏe khoắn, là đều ai ai cũng muốn vậy.

Vả lại thử **Pilules Pink** này chẳng những là chữa chứng thương-tỉ mà thôi đâu vì nó hay bổ huyết, nên nó chữa được nhiều bệnh xin kể ra sau đây: Hàng nhiệt vãng lai, mét mét xanh xanh, vàng vàng úa úa, bần thần bần thần, liệt nhược biếng nhác vãn vãn...

**PILULES PINK**  
(Bổ hoàn linh đơn)

Trong các tiệm thuốc có bán, có trữ tại tiệm thuốc của ông **MOLINIER**, Pharmacie Normale, Saigon.

Mỗi hộp giá là 3 quan 50 ; 6 hộp 17 quan 50.



Thuốc chữa bệnh đi ta là  
riệu bạc hà,

**(de Ricqlès)**

Lấy vào một chén nước  
chè nóng, pha bạc hà

**Ricqlès**

vào rồi uống thì chừ được  
việc đi ta và giức đầu  
mây sốt.



茲有英  
灣症及  
神效飲  
八夷列  
部念  
薄荷水  
法取茶  
水濃一  
許服之  
是治  
主水  
荷水  
痛甚  
頭痛  
熱頭  
溫熱  
及溫  
症及  
英灣

Có trữ tại tiệm thuốc **RENOUX**, bảo chế y khoa tân-sĩ nhứt hạng  
bảo chế y sanh đường **Catinat** và đường **Bonnard**, Saigon.



**KHOẢN CHẤT THỦY**  
(Nước suối kim thạch)

**VICHY**



PHÁP-QUỐC-TUYÊN

**VICHY CÉLESTINS**

Có bán nguyên ve và nửa ve. Trị bệnh đau Thận, bệnh đau Bàng-quang, bệnh Phong -- Thạch-tâm-bệnh (Ké) -- Đau mảy chỗ lốt-lốt.

**VICHY GRANDE-GRILLE** trị bệnh đau gan và bệnh đám.  
**VICHY HOPITAL** trị bệnh thương tỉ, trường nhiệt.

Mày coi chừng để giả mạo, khi mua phải chỉ cho tróng thứ nước nào mình muốn dùng.

**VICHY-ÉTAT ĐIỀU TRỊ**

**SEL VICHY-ÉTAT** là muối tự nhiên trong nước suối kỳ mà ra. -- Có hộp và có ve.

**PASTILLES VICHY-ÉTAT** mỗi khi ăn cơm rồi uống chừng 2, 3 hoàn thì dễ tiêu hóa.

**COMPRIMÉS VICHY-ÉTAT** dùng để cho mình đẹp nước rít (mỗi-khi-chết).

DUỐC ĐÁNH NGOẠI HANG

Là Đ

TÌ  
Kính  
các đ  
Qui-v  
nào, l  
tính  
Hươ,  
tên c  
khác  
xin đ  
Lời v  
giúp

T

NA  
nước

# THẬT GIẤY VẤN THUỐC HIỆU

# J O B

**ĐƯỢC ĐÁNH NGOẠI HẠNG**  
và được dự Hội-đồng ban-thường  
ở trường Đẩu-xảo PARIS  
năm 1889 và 1900

**ĐƯỢC ĐÁNH NGOẠI HẠNG**  
và được dự Hội-đồng ban-thường  
ở trường Đẩu-xảo PARIS  
năm 1889 và 1900

Của ông Jean BARDOU chế ra, hiệu mẫu đã ký tại Tòa-án  
Nay con trai ông ấy là ông Pierre BARDOU nổi nghiệp

Hiệu giấy này đã được 450 cái Mê-day, 119 cái bằng vàng, 135 đạo bằng Danh-dự,  
62 lần được đánh Ngoại-hạng

Chủ lãnh trưng bán là :   
J.-Z. Paulihac

Ở Toulouse, B<sup>d</sup> de Strasbourg, số 72-74.  
Ở Paris, Rue Béranger, số 21.

Lãnh trưng bán tại  
Đông-dương là ông

**BOY LANDRY**

Số 19, đường Bonnard, Saigon.  
Số 19, đường Francis-Garnier (Bờ-hồ Hoàn-kiểm  
ngay góc Dừa Hà-nội).

**Bán lẻ : ở các tiệm thuốc hút hoàn cầu**

## TIỆM MAY và BÁN HÀNG-TÀU

Kính mời Chủ-quis có trong Thành-phố cùng các đấng hảo-tâm Qui-khách Lục-châu như Qui-vị muốn dùng may xiêm áo cách kiêu thế nào, hay là mua xuyên lãnh hàng tàu, xin niệm tình đến giúp nhau lấy thảo.— Tiệm tôi có thợ Họa, cắt, may đủ cách kiêu đương thời thượng; tiền công may và giá hàng dẽ đều nhẽ.— Còn sự khỏe vụng tôi chẳng dám khoe khoang quá là, xin đến may một lần thì rõ việc khỏe không. Lời và lễ tạm mời, xin Qui-có niệm tình, đến giúp nhau cho nên cuộc.

**KHO NGUYỄN-HỮU-SANH,**  
128, quai Arago-Chinots (Cần-ông-Lãnh),  
(Gần gác xe lửa.)

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER  
7, Boulevard Nordom. — SAIGON

**NAM-VIỆT-SỬ-KY**, chữ quốc-ngữ. 70 có nước nam đến tàu.

GIÁ . . . . . 0 \$ 60  
Tiền gửi. . . . . 0 06

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER  
7, Boulevard Nordom. — SAIGON

**ĐỊA DỰ TÍNH GIADINH**, chữ Langsa ông Russier soạn, chỉ nói hại Giadinh mà thôi, song dạy đủ các điều đại khí trong tình này. **CÓ BỐN TẤM BẢN ĐỒ.**

GIÁ . . . . . 0 \$ 35  
Tiền gửi. . . . . 0 02

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER  
7, Boulevard Nordom. — SAIGON

**TỰ-VỊ** langsa-annam, ông Trương-vinh-Ky soạn, in lại rồi có 1250 hình.

Không bì. . . . . 6 \$ 00  
Có bì. . . . . 6 30  
Lưng và góc bằng da. . . . . 7 00  
Bìa mềm đẹp lưng đính chữ vàng. . . . . 8 00  
Người mua xin đính tên mình trên lưng sách đồng kỹ thi đặng. . . . . 0 24  
Tiền gửi. . . . .

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER  
7, Boulevard Nordom. — SAIGON

**NAM-VIỆT-SỬ-KY**, chữ Langsa ba quyển. 1. Sơ khai nước annam. 2. Đời nhà Ngô tới Nguyễn. 3. Đời Nguyễn tới Đại-pháp.

GIÁ mỗi cuốn. . . . . 0 \$ 25  
Tiền gửi. . . . . 0 02

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER  
7, Boulevard Nordom. — SAIGON

**LECTURES FRANÇAISES** ông Carrère soạn, gồm nhiều chuyện hay và có ích. Trước hết nói về nước Langsa sơ khai cho đến lúc thành trị bây giờ, sau hơn một trăm bài để các thứ chuyện khoa học ngôn ngữ.

GIÁ . . . . . 1 \$ 00  
Tiền gửi. . . . . 0 10

## HÀNG DE LA POMMERAYE VÀ CÔNG-TY

Có bán và đặt đèn acétylène  
(khí đá)

Có bán máy acétylène (nhốt khí đá), đủ thứ đèn hué-lé, đèn thủy-tinh, hòng-dèn-đôi và hòng-dèn incandescence lửa rất sáng, giầy-chi-sang-hoi, vắn vắn.

Có bán carbure de calcium (khí đá)

Xin chú-quoi-khách chớ ngại, hãy soi gót ngọc đến hàng, hoặc viết thư mà hỏi thăm, thì tôi sẽ hết lòng nghinh tiếp hoặc hỏi âm. Nếu vị nào viết thư lên muốn cho tôi sai thợ giỏi đến mà tính việc đặt đèn trong nhà cùng định giá cả, thì tôi sẽ vưng theo, sai thợ đến lắp tức.

Như dành lòng giá cả nhất định làm thì tiền phi-lô của thợ về phần Hàng tôi chịu.

Hàng này rất doan chánh và bán giá rẻ hơn hết trong cõi Đông-dương.

### SÁCH BÁN

Tại nhà in của M. SCHNEIDER

Sách nấu ăn tiếng Langsa mỗi cuốn 2 \$ 00.

Romans đủ thứ từ 0 f. 90 tới 3 f. 50.

Có bán giầy, mực, viết chì, ngòi viết, thước, gomme cùng các đồ dùng cho học trò các trường.

Ai muốn mua thì gửi thư lên ta sẽ gửi đến nhà thợ thì phải đóng bạc trước mà lãnh đồ (contre remboursement).

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER  
7, Boulevard Nordom. — SAIGON

ĐIÀ DƯ TINH LONGXUYEN bằng chữ Langsa, ông Blaise soạn. Nói về tình Longxuyen các nghề nghiệp, loại thú và thổ sản vắn vắn.

Giá . . . . . 0 \$ 25  
Tiền gởi . . . . . 0 02

Saigon. — Imp. F.-H. SCHNEIDER.

Certifié insertion conforme au  
usage à 1200 exempt.  
Saigon, le 21 Décembre 1913

## HÀNG BÁN RƯỢU HIỆU DENIS FRÈRES

LẬP RA TỪ NĂM 1862 ✦ ✦ NHÀ NGÀNH TẠI  
HAIPHONG, BORDEAUX,  
SAIGON, HANOI

Hàng DENIS FRÈRES trừ savon hiệu « Bonne Mère » là thứ sa-bon tốt hơn hết các thứ khác.

Còn ai ưa dùng thứ rượu bổ, thường gọi là Quinquina thì hãy mua thứ rượu sau này :

Một là « Toni Kola Secretat ».

Hai là : Saint Raphael Ducos.

Hàng này cũng có bán tù sắc tốt và chắc lăm, hiệu là tù « Dubois Oudin ».

Còn ai hay hút thuốc Cigares thì mua thứ Cigares El Conde thì là sẽ ưa nó vì giá đã rẻ mà lại mùi nó ngon ngọt nữa.

Hàng này có bán đủ thứ rượu tốt xin kể sau này :

Rượu chác trắng và chác đỏ trong thùng và chiếc ra ve.

Rượu Champagnes : V<sup>ve</sup> Clicquot-Ponsardin.

» Roederer.

» Moët et Chandon.

Rượu Tisane de Champagne supérieure : B. et S. Perrier.

Rượu Tisane extra : Marquis de Bergey.

Hàng này cũng có bán thuốc gói và thuốc vắn rồi hiệu Le Globe và giầy hút thuốc kêu là « Nil » có thứ rượu kêu là : vieille Eau-de-vie Dejean, Rhum Negrita.

Liqueurs và cognacs Marie Brizard và Roger.

Bière Gruber và Bière Lorraine. Rượu Madère, Malaga và Muscat de Frontignan Rivoire.

Có bán máy viết hiệu Remington và các thứ đồ phụ tùng.

Cũng có trừ các thứ hộp quẹt Đông-Dương, và ngoài Bến Thủy, gần Annam và ông quẹt Hanoi (Tonkin) nữa.

Ai muốn hỏi giá thì viết thư như vậy.

Maison DENIS FRÈRES, SAIGON

Vu pour légalisation de la signature  
de M.

Saigon, le \_\_\_\_\_ 19\_\_

Le Maire de la Ville de Saigon

Directeur-Gérant : F.-H. SCHNEIDER



LỤC TÍNH TÀN VẢN

CÓ MỘT MINH HẰNG NÀY TRƯ

TRONG CẢ ĐÔNG ĐƯƠNG

Bán các hàng đều  
là thượng hạng

Khi có mua phải  
nài người bán

MÁY HIỆU SAU ĐÂY

APÉRITIFS

THUỐC RỜI

MÉLIA

THUỐC VẤN

CIGARETTES MARINA

AVENUS DURANDE FAUCHOURG 104-104 bis  
A. L. G. H. E. S. S.

RƯỢU CHAMPAGNE

CHAMPAGNE ÉPERNAY

MERCIER

RƯỢU COGNAC

COGNAC

ROYET & Co

RƯỢU CÓ BỘT

DẦU THƠM

NUILE IMPÉRIALE

HIỆU CON RỒNG

CHỈ MÂY MÂY

BEST COTTON

EXTRA QUALITY

20 Yards Guarantee

SAIGON. — 34, ĐƯỜNG CHARNER 34. — SAIGON

TẠI NHÀ IN  
ÔNG F.-H. SCHNEIDER  
7, Boulevard Norodom  
SAIGON

TỰ VỊ

LANGSA-ANNAM

Ông TRƯƠNG-VĨNH-KY  
SOẠN

IN LẠI RỜI CÓ 1250 HÌNH

Không bia..... 6 \$ 00  
Có bia..... 6 \$ 30  
Lưng và góc bằng da.. 7 \$ 00  
Bìa mềm đẹp lưng đính  
chữ vàng..... 8 \$ 00

Người mua xin đính tên mình  
trên lưng sách đóng kỹ thi dạng.

Tiền gửi..... 0 \$ 24

SÁCH BÁN

TẠI NHÀ IN CỦA

M. SCHNEIDER

Sách dạy nấu ăn tiếng Lang-  
sa mỗi cuốn 2 \$ 00.

Romans đủ thứ từ 0 fr. 90 tới  
3 fr. 50.

Có bán giấy, mực, viết chì,  
ngòi viết, thước, gomme  
cùng các đồ dùng cho học trò  
các trường.

Ai muốn mua thì gọi thơ lên  
ta sẽ gửi đến nhà thơ thì phải  
đóng bạc trước mà lãnh đồ  
(contre remboursement)

TẠI NHÀ IN  
ÔNG F.-H. SCHNEIDER  
7, Boulevard Norodom  
SAIGON

Lectures Françaises

Ông CARRÈRE

SOẠN

Gồm nhiều chuyện hay  
và có ích.

Trước hết nói về nước Lang-  
sa sơ khai cho đến lúc thành  
trị bây giờ, sau hơn một trăm  
bài đủ các thứ chuyện khoa  
ngôn ngữ.

Giá..... 1 \$ 00

Tiền gửi..... 0 \$ 10

CÓ TRƯ TẠI TIỆM THUỐC THƯỢNG-ĐẰNG  
CHỦ TIỆM LÀ

# G. RENOUX

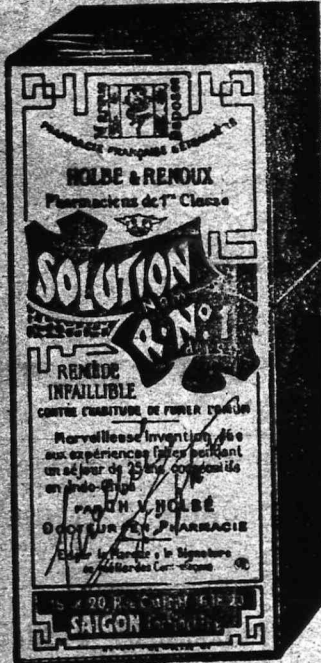
Nhật hang bảo-tê-sur Sài-gòn — góc đường Bonnard và đường Catinaut  
Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, chủ tiệm là SOLIRÈNE Chợ-lớn

## KÍNH CÁO

CÙNG CÁC CHƯ VỊ MUỐN BỎ  
THUỐC NHA-PIỄN

PHÍA MẶT

PHÍA LƯNG



Có một thứ thuốc hiệu SOLUTION R số 1 của ông Điều-chế-y-khoa-tấn-sĩ HOLBÉ làm ra đây, thì những kẻ muốn giải yện mới chắc mình rằng bỏ thuốc dạng mà thôi, bỏ đã mau, ít tổn tiền mà lại không sanh bệnh hoạn chi cả, thật là một vị thần dược đó.

Thuốc SOLUTION R này khắp cả toàn-cầu đều biết danh, bởi vậy cả muôn vạn người đã gọi thơ đến mà khen tạ chẳng cùng.

Chẳng có thuốc nào thần hiệu cho bằng thuốc này, cho nên có nhiều hiệu giả làm. Nhiều nơi lại mua thuốc này về làm cốt rồi lộn ra thuốc nước hay là thuốc hoàn mà bán.

Chư-vị hãy nghĩ bấy nhiêu thì đủ biết thuốc này thần hiệu là thế nào.

Hiệu XICH-LONG của tiệm thuốc, ve đựng thuốc, nhân-thuốc, cùng hộp thuốc SOLUTION R này đã cầu chứng nơi toà Sài-gòn và nơi THƯƠNG-MẠI-BỘ tại Đô-thành PARIS rồi, cho nên nếu bắt đúng ai giả mạo thì tòa sẽ chiếu theo luật mà làm tội.

Khi mua phải coi cho kỹ lưỡng cái hộp cho giống như hình trên đây, và niêm phong lại hẳn hoi, có dấu ký tên ông HOLBÉ, điều-chế-y-khoa-tấn-sĩ là người luyện nên thuốc ấy. Hộp ấy lại có phụ thêm đồ để đếm giọt mà uống (comple-goutte) và cách dùng bằng nhiều thứ tiếng.

Giá mỗi ve.

1\$50

VÀ KHI MUA PHẢI TÍNH TIỀN SỞ PHÍ GỬI HAY LÀ MUA contre remboursement

Như gửi contre remboursement, thì gửi cách kín nhiệm vô cùng chẳng cho ai biết dạng. Ai mua nhiều sẽ tính nhẹ giá hơn, các thứ thuốc khác cũng vậy và chừng chắc rằng những thuốc bảo chế đều là đồ thượng hạng và tinh khiết lắm.

**CE MICROFILM A ÉTÉ ÉTABLI  
EN**

**SEPTEMBRE**

**1962**

*Dans les Ateliers de*  
**L'ASSOCIATION POUR LA CONSERVATION  
ET LA REPRODUCTION PHOTOGRAPHIQUE  
DE LA PRESSE (A.C.R.P.P.)** *4, rue Louvois Paris 2<sup>e</sup>*

L'exploitation commerciale de ce film est interdite  
la reproduction totale ou partielle est soumise à  
l'autorisation préalable des ayants droit et à celle de l'A.C.R.P.P.  
qui conserve un exemplaire du microfilm négatif.

**COTE DE LA BIBLIOTHÈQUE NATIONALE**

**F<sub>0L</sub> JO 65 218**